Bảo Đạt
Tiến sĩ Giáo dục, Đại học Monash

MỞ RỘNG PHƯƠNG PHÁP HỌC



To learn with an Open Mind

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tranh: Bảo Đạt



TS. Bảo Đạt tốt nghiệp Đại học Leeds Beckett, Anh Quốc, trong chương trình kết hợp tâm lý giáo dục với ngôn ngữ học và đã viết luận văn về vai trò của sự im lặng trong học tập. Đã làm việc với Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Singapore, Đại học Assumption Thái Lan, Đại học Cornell Mỹ, và hiện thời là Đại học Monash Úc. Nhận giải thưởng Nhà giáo xuất sắc nhất Khoa Giáo dục, Đại học Monash Úc năm 2018.

MỞ RỘNG PHƯƠNG PHÁP HỌC

To learn with an Open Mind

Bảo Đạt

Tiến sĩ Giáo dục, Đại học Monash

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập

ĐINH THỊ THANH THỦY

Biên tập: **Đào Thị Thúy Ngân**

Trình bày: **Hoàng Vân**

Thiết kế bìa: **Khôi Nguyên**

Tranh minh họa: **Tác giả**

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP. HCM

ĐT: (028) 38225340 - 38296764 - 38247225 * Fax: 84.28.38222726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn * Website: www.nxbhcm.com.vn

Sách điện tử: www.sachweb.vn

XNĐKXB số: 3609-2022/CXBIPH/02-286/THTPHCM

QĐXB số: 230/QĐ-THTPHCM-EBOOK2022 ngày 14/10/2022

ISBN: 978-604-377-518-1. Lưu chiểu năm 2022



MỞ RỘNG PHƯƠNG PHÁP HỌC

To learn with an Open Mind

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN
ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM

Bảo Đạt

Mở rộng phương pháp học = To learn with an open mind / Bảo Đạt. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp T.P. Hồ Chí Minh, 2022

192tr. : tranh ảnh ; 20cm

ISBN 9786043772777

1. Kỹ năng học tập. 2. Thành công. I. Ts. II. Ts: To learn with an open mind.

1. Study skills. 2. Success

371.30281 -- ddc 23

B221-Đ23

Bảo Đạt
Tiến sĩ Giáo dục, Đại học Monash

MỞ RỘNG PHƯƠNG PHÁP HỌC

To learn with an Open Mind



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mục lục

Lời giới thiệu

Hành trình bắt đầu từ sự đơn giản

Sách này không chứa đựng bí quyết phi thường. Điều hay thường giản dị và rõ ràng, nhưng chẳng may, ít được thực hiện. Trong sách, tôi chia sẻ những điều có lẽ bạn đã biết, bên cạnh một số điều bạn chưa để ý lắm nhưng quan trọng. Tuy nhiên, mục đích của việc đọc không phải để *biết* mà là để *thực hành*. Mặc dù chúng ta chỉ là những sinh vật nhỏ bé, tựa như con ong hay con kiến trong cuộc đời bao la này, nhưng nỗ lực và kiên trì có khả năng tạo thay đổi không nhỏ. Thỉnh thoảng tôi nghe người ta nói, tầm nhìn của chúng ta sẽ quyết định chiều cao của mình.

Ai cũng biết học để tiến bộ, nhưng tiến bộ để làm gì? Nếu động lực học là để thể hiện bản lĩnh, thái độ ấy sẽ cản trở việc học trước tiên. Điều này các nhà giáo dục từ xưa đã dạy, nhưng trong thế giới hiện đại, vẫn là nền tảng vững chắc: đạo đức phải

đi trước tài năng. Học để đưa xã hội cùng đi lên với mình, chứ không phải để đánh bại xã hội.

Sách chứa đựng bài học hằng ngày tôi rút ra được từ quá trình quan sát bản thân và nỗ lực của mọi người xung quanh tôi, trên đất nước Việt Nam và ở nơi xa. Quá trình này diễn ra từ khi tôi còn là một học sinh trung học ở quê nhà, trăn trở với cách học, đến khi từng bước nhận ra vài cách học hiệu quả hơn. Với kinh nghiệm tích lũy, tôi thường đến thăm và chia sẻ ở trường phổ thông và đại học các nước. Gần đây, tôi tự hỏi tại sao không viết quyển này cho các bạn ở quê nhà. Tôi thích so sánh và đúc kết những bài học từ khi tôi còn đi học ở Việt Nam, sau đó ở Thái Lan, Singapore và Anh Quốc. Tôi quan sát, hỏi han và ghi chép khi đến làm việc ở Mỹ, Indonesia, Philipines, Nhật Bản và Trung Quốc. Tôi thấy mỗi nền giáo dục đều có ưu điểm riêng mà những nước khác không chú ý cho lắm. Tôi sẽ tóm tắt vài điều về sự khác biệt này trong quyển sách.

Hồi còn là thiếu niên, tôi đã trải qua nhiều thất bại ê chề trước khi tìm ra những giải pháp thú vị. Đã có lúc tôi học không dễ dàng mà vật lộn từng ngày, mong sao đừng bị thầy cô bạn học cười chê là đần độn. Nhiều sai lầm mà bây giờ tôi đang kêu gọi sinh viên của tôi phải hết sức tránh né, tôi sẽ chia sẻ

trong quyển sách này để các bạn đừng phạm phải như tôi.

Không nhất thiết đọc sách từ đầu đến cuối, bạn có thể chọn tựa đề nào khiến bạn quan tâm mà đọc trước và đánh dấu để biết mình đã đọc qua. Bảy chương trong sách này không theo thứ tự nhất định, mà có thể xem như những mục tham khảo độc lập. Biết vậy, ta có thể đọc chậm rãi như đang dạo chơi. Xong một chương, bạn suy ngẫm xem mình đã học theo cách ấy chưa và thích bổ sung điều gì để hoàn thiện tư duy. Khi đọc có thể chú thích như đang trò chuyện với tác giả. Người viết sách cũng giống như bạn, thích say mê tìm hiểu, và thấy điều gì ích lợi cũng muốn thực hành xem sao.

Melbourne, 2022
Bảo Đạt

Chương 1

SUY NGHĨ VỀ CÁCH HỌC

Tự giáo dục mình

Giáo dục và học vấn không đồng nghĩa.

Người có học vấn chưa hẳn có giáo dục và người có giáo dục không nhất thiết phải có học vấn cao.

Nhà trường là nơi có nhiệm vụ cao cả là vừa đào tạo học vấn vừa bồi dưỡng giáo dục. Học vấn bao gồm kiến thức, kỹ năng, chuyên môn và bằng cấp; trong khi giáo dục bao hàm tầm nhìn, ứng xử, đạo đức và nhân cách.

Thỉnh thoảng, nhà trường không làm xuể những nhiệm vụ trên. Giữa dạy học và giáo dục, vế thứ hai khó hơn nhiều. Lý do là vì vế thứ nhất thường được nêu cụ thể trong chương trình, trong khi vế thứ hai tiềm ẩn ở mức độ sâu xa và gắn liền với tính cách mỗi cá nhân.

Trong trường hợp nhà trường đã làm tốt việc đào tạo chuyên môn nhưng chưa hoàn thành

nhiệm vụ thứ hai, mỗi chúng ta có trách nhiệm tự giáo dục mình.

Giáo dục suy cho cùng, không tách biệt với kiến thức và kỹ năng chuyên môn mà bổ sung cho nó. Sách này chia sẻ kinh nghiệm để thực hiện điều này bằng những câu chuyện kể lấy từ cuộc sống, nơi giáo dục đôi khi vượt khỏi chương trình của nhà trường, kết hợp việc học hỏi với nhân cách để giúp ta chấp cánh bay cao.

Mở rộng kiến thức đã có

Có lần trong một công viên nơi nhiều đứa trẻ chạy tung tăng vui chơi, tôi nghe một em bé hỏi cha: "Ba ơi, bầu trời làm bằng gì vậy?"

Người lớn chúng ta được học ở trường lớp đến khi trưởng thành là điều may mắn. Tuy nhiên, giáo dục từ nhà trường không bao trùm tất cả điều thú vị trên thế gian này. Thế giới đẹp và độc đáo khi ta chú tâm và không bỏ quên góc nhìn mới. Câu hỏi của em bé cho thấy thế giới quan không bị bó hẹp bởi những gì nhà trường thường dạy. Có biết bao điều quanh ta chứa đựng nhiều câu hỏi tưởng chừng đơn giản nhưng không dễ trả lời.

Tôi nghe người cha đáp: "Hỏi vớ vẩn, ai mà biết!"

Đứa bé thất vọng. Vậy người lớn không hiểu rõ về cuộc sống chung quanh sao vẫn sống được? Lòng tin của đứa bé mất đi một chút. Cũng không thể trách phụ huynh, vì câu hỏi khó quá.

Khi chúng ta học sư phạm, các giáo sư thường dạy: Để giúp trẻ học hiệu quả phải tạo sự gần gũi, dạy những gì trẻ quan tâm, hướng đến trải nghiệm thực tế, khuyến khích khát vọng hiểu biết, và lắng nghe khi các em đặt câu hỏi. Trong trường hợp này thì sao?

Khi được học hành, đôi khi đầu óc chúng ta bị giới hạn bởi sách vở nên thường quan tâm đến điều thầy cô định hướng cho mình. Chẳng hạn, các em được hỏi về công thức và cách giải toán, phương pháp chia động từ, ý nghĩa lịch sử của một sự kiện, vị trí của các quốc gia trên bản đồ… Tóm lại, ta thường hỏi những câu hỏi mà câu trả lời có sẵn trong giáo trình hoặc thuộc phạm vi kiến thức của mình. Nếu em nào chẳng may đặt câu hỏi vượt khỏi giáo trình thì chưa chắc đã được khen.

Vì chúng ta đã quy định như vậy nên tầm nhìn của các em bị đóng khung lại. Lâu ngày, học trò không động não nhiều mà hướng theo khuôn phép và kiến thức có sẵn. Dần dà, các em không có nhu cầu sáng tạo. Đây là điều đáng tiếc. Sự tinh túy và

thú vị của việc hỏi là khả năng mở rộng chân trời hiểu biết và tìm điều chưa ai biết hoặc nghĩ ra.

Tôi muốn tìm hiểu tư duy của trẻ em, nên một hôm, kêu một em bé lại và hỏi: “Này cháu, bầu trời làm bằng gì vậy?” Đứa bé trả lời ngay: “Bầu trời làm bằng màu xanh!”

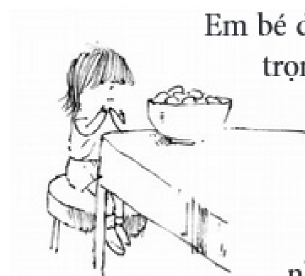
Tất nhiên, đây không phải câu trả lời khoa học, nhưng nó nói lên đứa bé có óc quan sát và giải đáp bằng khả năng của mình mà không lặp lại kiến thức đã nghe. Điều này khiến tôi nhớ đến lời dạy của một thầy tôi thời trung học: “Thà sáng tạo chưa đúng, vẫn thú vị hơn lặp lại lối mòn.”

Hy vọng điểm xuất phát này của cuốn sách không khiến bạn cảm thấy bối rối. Toàn bộ ý tưởng từ bây giờ chỉ đơn giản là suy nghĩ độc lập.



Câu chuyện về sự kiên trì

Có lần vào một quán ăn ở Chiang Mai, Thái Lan, tôi thấy một em bé khoảng năm hay sáu tuổi ngồi ở góc bàn, đang bóc vỏ những củ tỏi. Bàn tay nhỏ bé phải mất vài phút mới bóc được một củ. Tôi nghĩ: "Em bé dễ thương này hết lòng giúp mẹ, nhưng chậm quá không làm được bao nhiêu." Tôi ngồi ăn và trò chuyện với đồng nghiệp hơn một giờ đồng hồ, sau đó trả tiền đi ra. Khi đứng lên, tôi nhìn thấy chiếc bát để trên bàn của em bé đã đầy ắp những củ tỏi được bóc ra trắng ngần. Rõ ràng là em ấy bóc ngày càng nhanh tay hơn thì mới được như thế. Khi chúng tôi đi ra, cháu bé vẫn kiên nhẫn ngồi đấy và tiếp tục công việc.



Em bé dạy chúng ta một điều quan trọng. Đâu cứ phải học từ bộ óc siêu phàm hay làm điều gì to tát mới có giá trị. Chúng ta bắt gặp ở đây sự tỉ mỉ, say mê và trách nhiệm. Cho dù trong việc gì, những ưu điểm này sẽ mang lại kết quả. Đã có những lúc tôi cảm thấy xấu hổ vì bắt đầu một việc rồi bỏ dở dang, thậm chí còn quên đi không nhớ là mình đã bắt đầu. Tôi là một giảng viên đại học, thuyết trình hằng ngày trước sinh viên

quốc tế, nhưng thỉnh thoảng lại hành xử thua đứa bé này.

Bao năm qua, hình ảnh đứa bé vẫn đi theo tâm trí tôi như một bài học. Mỗi khi tôi khởi sự một kế hoạch, tôi nghĩ đến cháu bé ấy, để không nản lòng mà hướng đến trách nhiệm và sự hoàn thiện. Hình ảnh bát tỏi đã được bóc trắng ngần luôn đi theo tôi như một biểu tượng của quá trình góp nhặt kỹ năng và rèn luyện bản thân.

Có thể thành công mà không dùng nhiều sức?

Khi tôi hỏi sinh viên câu này, các em nói: "Đương nhiên phải nỗ lực nhiều mới có kết quả!" Tôi nói: "Không cần nhiều sức, chỉ cố gắng một phút thôi." Các em thắc mắc: "Vậy trong phút đó thầy làm gì?"

Michael Faraday, nhà khoa học người Anh đầu thế kỷ 19, có nói: "Không phương pháp, người tài cũng lạc lối; có phương pháp, người tầm thường cũng làm được việc phi thường." Tôi nhớ hồi tôi học lớp 7, thầy giáo dạy Vật lý có ghi câu này lên bảng để khuyến khích chúng tôi học tập có kỷ luật. Tôi đã chép vào tập và thuộc lòng đến hôm nay. Vậy tôi có phương pháp nào hay để tạo thành công? Đây là công thức:

Người bình thường + Phương pháp đơn giản = Kết quả phi thường

Tôi đã nói với sinh viên của mình: Gretchen Rubin, Tổng Biên tập của *Tạp chí Luật Yale*, để xuất cái mà cô gọi là quy tắc một phút để chữa bệnh lười biếng và trì hoãn. Nó dựa trên triết lý rằng mỗi hành động của chúng ta chỉ là một phần của quá trình, nhưng bản thân hành động nhỏ hiếm khi tạo ra kết quả. Tuy nhiên, chúng ta phải tin rằng một phút mỗi ngày làm việc chất lượng có thể đóng góp vào quá trình dẫn đến thành công. Khi tích lũy được tăng lên đúng mức, hiệu ứng sẽ diễn ra.

Nhiều đồng nghiệp phương Tây ở Nhật Bản nói với tôi rằng phương pháp này được sử dụng rộng rãi trong xã hội này để đáp ứng nhu cầu cập nhật các kỹ năng trong một thế giới ngày càng bận rộn. Tôi đã học cách tiếp cận này cả từ Gretchen Rubin và người Nhật; và đã sử dụng nó trong nhiều năm để học ngôn ngữ, kỹ năng đồ họa và lý thuyết học thuật để sử dụng trong công việc.

Nếu chúng ta nhìn vào khả năng hiện tại của mình và mức độ khó khăn của một việc, ta sẽ không làm việc đó. Đơn giản là vì khả năng chưa đủ so với nhiệm vụ khá cao. Nhưng nếu bắt tay vào cho dù thực hiện rất ít, thậm chí tưởng chừng như vô vọng,

việc đồng ý khởi hành là một giá trị quan trọng. Tóm lại, thay vì bỏ ra một phút để nhích xa con số 0 và từng bước hướng đến con số 100, thì chúng ta bỏ ra 5 phút lý sự rằng mình thực hiện không nổi hoặc giải thích tại sao không làm. Ngày qua ngày, nếu ai hỏi, ta đều dành thời gian để lý giải sự đầu hàng, và rốt cuộc mãi mãi giậm chân ở con số 0.

Nhiều người sợ hãi một nhiệm vụ lớn khi nghĩ đến tiêu tốn thời gian, nỗ lực kéo dài và yêu cầu năng lượng cao. Họ có thói quen nói "Tôi không có thì giờ", "Tôi sẽ làm khi cơ hội đến", và "khi công việc bớt căng thẳng". Chính xác thì ngày đó là khi nào? Cơ hội ấy có thể không bao giờ đến, và lời hứa của họ chỉ là lời nói mà không có giá trị hành động.

Theo phương pháp này, một phút mỗi ngày được dành để hướng tới một nhiệm vụ lớn hơn, có thể là học ngoại ngữ, dịch sách, viết bài báo, học khiêu vũ hoặc phát triển kỹ năng hội họa. Kiên nhẫn thực hiện nhiệm vụ một phút mỗi ngày trong hai tháng (hoặc bất kỳ khung thời gian nào bạn muốn) sẽ dẫn đến một thành tựu lớn. Khi sống ở Thái Lan, tôi đã quyết định học hai từ tiếng Thái mỗi ngày và đặt câu với hai từ ấy. Sau ba năm, tôi tích lũy được 2.000 từ và có thể nói vài trăm mẫu câu cơ bản - điều mà tôi không dám mơ ước nếu không tuân theo nguyên tắc trên.

Bạn có thể xác định một nhiệm vụ, đặt khung thời gian để đạt được nó và chia sẻ kinh nghiệm đó với tôi không? Tôi sẽ rất vui được chia sẻ câu chuyện của bạn trong lần tái bản của cuốn sách này và sẽ đề cập tên bạn.

Chọn một trong các mục tiêu sau: học vẽ màu nước, sử dụng Adobe Photoshop cơ bản để chỉnh sửa ảnh, đánh đàn guitar để hát một hoặc hai bài, biểu diễn vài trò ảo thuật, dựng mô hình bằng giấy carton, học nghệ thuật xếp giấy origami, nói một ngôn ngữ mới ở cấp độ cơ bản, nấu vài món ăn mới. Hãy tưởng tượng cuộc sống của bạn sẽ thú vị hơn khi tạo được một kỹ năng mới mà nhiều người không có!

Động não và học vẹt



Theo tôi, hai điều này có thể là bạn và không nhất thiết phải xung đột. Tôi sẽ giải thích tại sao.

Động não là đón nhận kiến thức mới bằng cách liên hệ nó với kiến thức trước đó để hiểu sâu và vận dụng vào thực tế khi có cơ hội.

Học vẹt cũng không có gì sai. Tất cả mọi người đều cần đến kỹ năng này.

Chúng ta ghi nhớ số điện thoại, địa chỉ, đường đi, biển báo, ký hiệu, nốt nhạc, danh ngôn, ngoại ngữ, bảng cửu chương, phân loại tuần hoàn hóa học, lý thuyết vật lý, công thức nấu nướng, cách pha cà phê, qui trình vận hành máy móc, cách sử dụng phần mềm, các bước khiêu vũ, cách dùng Iphone, phương pháp nghiên cứu và hàng trăm công việc khác nhau. Khả năng ghi nhớ hết sức quan trọng vì nó giúp ta đi vào quỹ đạo của thế giới phức tạp này.

Cho dù đang học ở nhà trường hay ra đời làm việc, học vẹt giúp ta lưu trữ thông tin vào bộ nhớ của mình, tương tự như tích lũy hộp đồ nghề với nhiều công cụ tiện lợi. Học sinh nhớ bài giảng trước khi thi, bác sỹ nhớ tên thuốc để ghi toa, luật sư nhớ hệ thống pháp luật, giáo sư thuộc lý thuyết chuyên môn, nhạc sỹ thuộc cấu trúc tác phẩm, và vô số ngành nghề đòi hỏi hoạt động thuộc lòng để khỏi phải lúc nào cũng suy nghĩ.

Chẳng may, học vẹt đôi khi bị cho là "học mà không hiểu gì". Tất nhiên có người học vẹt sau khi thông hiểu và cũng có người học vẹt chỉ để trả bài. Như vậy, lỗi lầm không phải nằm ở việc thuộc lòng, mà là thuộc một cách thụ động. Nếu vừa thuộc vừa hiểu để thực hành, thì bạn nắm được bí quyết học tập rồi. Công thức hữu ích sẽ là:

Hiểu rõ + Thuộc lòng + Ứng dụng = Hiệu quả

Hồi ở Mỹ, tôi quan sát thấy nhiều học sinh, sinh viên có thói quen phê phán việc học vẹt, tuy nhiên nhiều em không chịu lĩnh hội và ghi nhớ kiến thức vào đầu. Vì thích tranh luận tự do mà thiếu kiến thức, nên thường dẫn đến việc một số em nói nhiều và lưu loát nhưng vô nghĩa.

"Học vẹt" là một từ nghe hơi tiêu cực. Có lẽ gọi là "học thuộc lòng" nghe khách quan hơn. Chúng ta nhớ không phải để lặp lại vanh vách, mà là để ứng dụng vào một mục đích cụ thể. Ví dụ, học thuộc lòng những từ ngữ về món ăn bằng ngoại ngữ, để khi có dịp gọi thức ăn ở xứ người, ta biết cách gọi món mình thích và hài lòng với trải nghiệm. Khả năng chuyển từ kiến thức đến thực hành chính là nền tảng cho sự động não. Như vậy, ghi nhớ và động não không nhất thiết phải là hai điều trái nghịch, mà bước này có thể thúc đẩy bước kia. Nếu cho rằng

hai điều ấy trái ngược, chúng ta sẽ ngừng ghi nhớ, và kết quả là não rất vất vả vì không đủ kiến thức để hoạt động.

Lần sau, khi học thuộc lòng điều gì, bạn hãy nhớ hiểu và sử dụng nó, và không dừng lại ở việc ghi nhớ mà thôi.

Làm sao để nhớ lâu?



Một sai lầm khi cố gắng nhớ bài học là bỏ ra thật nhiều thời gian để học cùng một lúc. Nhiều nghiên cứu về khả năng lĩnh hội của con người, bao gồm việc học ngoại ngữ, cho thấy: học ít thôi nhưng học nhiều lần thì sẽ hiệu quả hơn là học thật nhiều cùng một thời gian, mà người ta thường gọi là "học gạo" hoặc học theo kiểu chạy marathon.

Tìm cách hệ thống hóa bài học, những điểm chính dễ dàng đi với nhau một cách hợp lý thì ta cho vào một nhóm để tạo sự liên tưởng hoặc logic.

Chẳng hạn khi học ngoại ngữ, có thể xếp từ vựng thành cùng một đề tài, cùng một từ loại, hoặc cùng một ngữ cảnh. Xếp loại theo cách nào không quan trọng, miễn sao nó có ý nghĩa đối với mình và mình hiểu tại sao mình sắp xếp như thế.

Phương pháp thứ hai là kể lại kiến thức cho mình hoặc cho một người bạn. Tự nhủ thầm trong đầu sẽ khó nhớ hơn là tìm cách diễn đạt cho người khác nghe. Để hỗ trợ cho việc lưu trữ thông tin vào não, có thể tạo một hình vẽ hoặc một biểu đồ nhằm hệ thống hóa kiến thức. Cách nữa là viết kiến thức vào một mảnh giấy dễ thương và dán trước mặt, trên bàn học, hoặc chụp hình bằng điện thoại để thỉnh thoảng mở ra xem. Tìm cách đố nhau cũng là phương pháp tạo hứng thú để nhớ lâu.

Thay đổi hoạt động và địa điểm học cũng là một cách tạo cảm giác mới mẻ, hứng thú. Ví dụ, thay vì học ở nhà, có thể đến thư viện hoặc ra công viên vắng vẻ ngồi học. Khi ngồi học mà không cảm thấy hiệu quả thì có thể đứng lên hay đi lại nếu được, hoặc cũng có thể nằm xuống thư giãn để học nếu không vì thế mà buồn ngủ. Ở Đại học Monash, giảng viên và nhân viên sử dụng chiếc bàn có thể điều chỉnh được bằng cách nâng lên cao khi muốn làm việc và hạ xuống thấp khi muốn ngồi hoặc nằm. Họ cho rằng, sự thay đổi như thế sẽ có ích

cho hoạt động của não và tái tạo năng lượng để công việc hiệu quả hơn. Ngoài ra, cần ngủ đầy đủ thì đầu óc mới minh mẫn và dễ nhớ. Người thiếu ngủ thường xuyên sẽ bị giảm trí nhớ nghiêm trọng. Tôi xin kể chuyện này về hai người bạn trò chuyện với nhau:

A: Trí nhớ của tôi kém quá!

B: Kém thế nào?

A: Tôi cũng không nhớ rõ.

B: Nếu không nhớ rõ thì ghi lại.

A: Tôi có ghi, nhưng quên là đã ghi ở đâu!

Nên bắt chước cách học của người khác?

Bắt chước y hệt là không cần thiết, nhưng đón nhận ưu điểm thì nên. Đây là công thức hữu ích:

Bắt chước + Cải tiến + Nhân rộng = Điều kỳ diệu

Cách đây ba năm, khi đến thăm thành phố Hamamatsu ở Nhật, tôi nhìn thấy một tòa nhà có hình dáng chiếc kèn harmonica. Khi hỏi thăm, tôi mới biết đó là trụ sở của một công ty sản xuất nhạc cụ nổi tiếng. Thành phố Hamamatsu là chiếc nôi của các nhạc cụ huyền thoại mang tên Yamaha, một công ty khởi nghiệp từ đầu những năm 1990, khi

nước Nhật bắt đầu sản xuất chiếc đàn dương cầm đầu tiên. Lịch sử công nghiệp sản xuất nhạc cụ trên đất nước này mang nhiều ý nghĩa giáo dục khiến chúng ta có thể học hỏi. Tôi nghe kể rằng, cuối thế kỷ 19, một người thợ sửa đàn dương cầm rất nghèo tên là Torakusu Yamaha, sống ở Hamamatsu, thường được gọi đến các trường tiểu học để lên dây đàn hoặc sửa đàn bị hỏng.

Anh Yamaha thích quan sát, khi hý hoáy với những chiếc đàn cũng là dịp để anh tìm hiểu cấu trúc đàn và điều gì tạo sự khác biệt cho chất lượng âm thanh. Dựa theo kinh nghiệm này, anh tự tìm vật liệu và thiết kế chiếc đàn dương cầm của riêng mình. Với công thức tìm được cộng với sự mày mò, dần dà anh đã tạo ra thêm những chiếc đàn nữa cho đến khi gây được sự chú ý của những công ty mua đàn và khiến họ nghĩ đến việc sản xuất. Một trong những công ty đó là Kawai Instrument. Họ đã mời anh cộng tác lâu dài và mở mang kỹ nghệ sản xuất nhạc cụ sau này nổi tiếng khắp thế giới.

Tôi cũng muốn kể chuyện một "Yamaha" của Việt Nam. Hồi mới học xong trung học, tôi bắt đầu học đàn guitar và cũng quan sát một người thợ đóng đàn ở quận Phú Nhuận. Tôi nhớ rằng mọi người gọi ông là chú Tâm, một trong những người tiên phong đưa kỹ thuật cao cấp thiết kế đàn guitar

vào Việt Nam để tiếng đàn không thua gì đàn sản xuất ở nước ngoài. Ông mua những cây đàn ở Tây Ban Nha về. Ông đánh qua để nghe chất lượng âm thanh và khi ưng ý, ông ghi nhận tính năng rồi mổ xẻ những cây đàn ra xem cấu trúc bên trong. Sau một thời gian nghiên cứu tỉ mỉ, ông đã nâng chất lượng đàn guitar Việt Nam lên tầm cỡ đáng kể. Những danh cầm guitar ở Sài Gòn đều biết đến đàn của ông. Sau đó chú Tâm truyền nghề cho những đàn em để chia sẻ kỹ thuật làm đàn chuyên nghiệp. Tiếc rằng sau đó ít lâu thì ông mất do một tai nạn. Tôi có đến nhà ông mấy lần và xem ông làm đàn, một người mà tôi ngưỡng mộ. Hầu hết các danh thủ guitar ở Sài Gòn đều biết đến chú Tâm, người mà tôi muốn gọi là một "Yamaha" của Việt Nam. Tôi nghĩ nếu ông chưa mất, có lẽ chúng ta sẽ có một công ty phát triển đàn guitar cho Việt Nam có thể sánh vai với các công ty trên thế giới như Takamine, Martin hay Fender. Có lẽ điều đó chỉ là mơ ước nhưng tính thích quan sát và tìm tòi ở chú Tâm hay Torakusu Yamaha đều đáng để chúng ta khâm phục và học hỏi.

Những câu chuyện này dạy chúng ta rằng giáo dục tiên tiến đôi khi vượt khỏi nhà trường và tiềm ẩn trong tư duy của người cầu tiến. Tất nhiên nhà trường vẫn là nơi đặt nền móng học thuật, tuy nhiên

nếu cá nhân không tự vận động thì những gì mình lĩnh hội được có thể chỉ là kiến thức suông. Những tính cách chúng ta nên bắt chước bao gồm: óc quan sát, ý muốn tìm tòi và tham vọng cải tiến để biến mong muốn thành hiện thực.

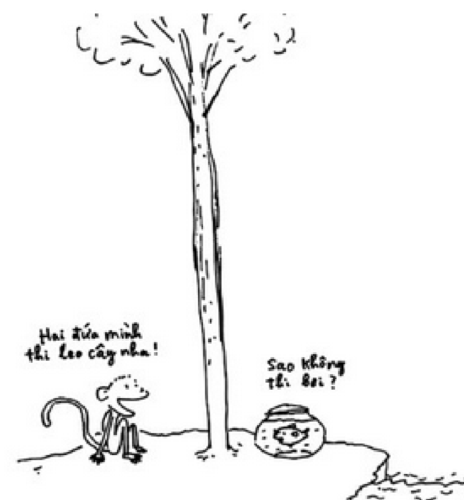


Muốn tìm ra cách học tối ưu?

Tìm ra cách học phù hợp rất quan trọng. Albert Einstein nói: "Mỗi người là một tài năng. Nhưng nếu ta đánh giá con cá bằng khả năng leo cây, con cá ấy sẽ bị xem là đần độn suốt đời."

Nhiều nghiên cứu cho thấy nếu cách học phù hợp với tính cách cá nhân mình thì ta sẽ học hiệu quả nhất. Thầy cô thường ít có dịp nhận ra tính cách của bạn để hướng bạn đẩy mạnh những cách học nhất định, một phần là vì lớp đông với nhiều tính cách khác nhau; mặt khác, thầy cô thường sử

dụng những cách dạy mà thầy cô đã quen thuộc, hơn là chiều theo ý học trò. Vì vậy, chính chúng ta nên giải mã mối liên hệ giữa tính cách mình và cách học riêng.



Trước hết, hãy xem bạn là người thế nào trong những tính cách sau đây:

- Thích lý luận, suy diễn
- Dễ hòa đồng với mọi người
- Trầm lặng, nội tâm
- Bền bỉ, chịu khó
- Nhạy cảm, hay lo lắng, không tập trung lâu

- Hiếu động, cởi mở

Cũng có thể bạn là người kết hợp vài tính cách khác nhau trong bản thân. Tuy nhiên, bạn có lẽ cảm thấy một trong những đặc điểm nêu trên nổi trội nhất ở mình. Mỗi tính cách đặc thù sẽ khiến bạn phát triển một thế mạnh riêng trong cách học và nếu bạn chú ý sử dụng cách đó nhuần nhuyễn, thì sẽ khai thác được cách học tối ưu nhất cho mình. Hãy mô tả tính cách của bạn trước khi đọc tiếp phần này. Sau khi xác định một hay hai tính cách, bạn chú trọng đọc kỹ phần nào phù hợp mà thôi.

Thích lý luận, suy diễn: Nên tìm nguyên tắc trong quá trình học, luyện quan sát và rút ra công thức. Bạn muốn học gì cũng phải rõ ràng và rất ngại sự mơ hồ. Vì vậy, khi học nếu khó hiểu thì chú ý hỏi thầy cô hoặc đi tìm tòi cho nhận thức rõ ràng hơn thì mới học tốt được. Nếu kiến thức không rõ ràng nhưng kéo dài, bạn sẽ học kém đi rất nhanh.

Dễ hòa đồng với mọi người: Bạn là người thích sử dụng cảm tính và óc tưởng tượng, có vẻ bạn là nghệ sỹ trong học tập. Các nhà giáo dục nhận xét rằng 65% học sinh nữ sẽ thuộc nhóm này và chỉ có 45% là nam giới. Bạn rất ít thích sự mâu thuẫn hoặc tranh luận gay gắt, vì vậy nếu không đồng ý thì bạn có thể ghi chép lại để sử dụng lúc làm bài viết nếu cần.

Trầm lắng, nội tâm: Nên sử dụng phương pháp đọc nhiều và viết nhiều. Mỗi ngày đọc một bài và viết cảm nhận của mình về bài đó, đồng thời so sánh với những gì bạn đã học trước đây. Là người nội tâm, bạn học một mình có lẽ hiệu quả hơn những người hiếu động, thích xã giao. Thỉnh thoảng nếu phải tham gia thảo luận trong lớp, có thể sử dụng những ghi chú mà bạn đã viết ra trong quá trình đọc để việc tham gia đạt chất lượng cao và gây chú ý. Lý do là bạn đã động não suy nghĩ và chuẩn bị kỹ các vấn đề đó rồi. Khi ghi chép, nhớ đặt câu hỏi, và khi có dịp thì sử dụng những câu hỏi này với thầy cô nếu được khuyến khích. Bạn cũng có sở trường với công việc đòi hỏi sự tỉ mỉ chính xác, vì vậy khi học nên tự tìm cách hệ thống hóa kiến thức để nhớ lâu và hiểu sâu. Bạn học tốt nhất trong điều kiện không gian yên lặng, nhất là khi phải học những bài học khó, đừng ngồi học bên cạnh người khác vì sẽ dễ bị phân tâm. Thế mạnh của bạn là óc quan sát tốt, vì vậy nên ghi chép nhận định cá nhân mình để tập phân tích vấn đề.

Bền bỉ, chịu khó: Nên chú ý phát triển khả năng tổ chức học tập, vì bạn có năng khiếu đó. Cách học của bạn giống như một nhà thiết kế. Phân tích cách bố trí thời gian để tận dụng hết năng lực. Khả năng tổ chức các khâu của việc học và bố trí thời

gian là thế mạnh của bạn vì bạn có sức tập trung dẻo dai hơn nhiều người. Nên sắp xếp kiến thức theo hệ thống để phát huy hết ưu điểm của mình. Ví dụ, khi học ngoại ngữ, bạn chú thích từ vựng mới theo từng chủ đề thì sẽ nhớ rất lâu và đạt được hiệu quả cao.

Nhạy cảm, lo lắng, không tập trung lâu: Bạn là người hay sợ sai, lo thất bại và không muốn bị khiển trách. Điều đó khiến bạn hơi rụt rè và dễ mất tự tin. Vì nhạy cảm nên bạn hay căng thẳng và mất tập trung. Khi học, bạn thường gặp khó khăn khi kết hợp kiến thức mới với kiến thức cũ. Vấn đề này khiến bạn có khuynh hướng học thuộc lòng hơn là độc lập phân tích vấn đề. Có bí quyết này: Bạn nên kết bạn với người có tính cách ngược với mình, có óc logic, thích liên tưởng và quen giao tiếp. Học nhóm với người như thế bạn sẽ cảm thụ được góc độ mà mình chưa phát triển mạnh. Nên tìm vài người bạn như vậy để thỉnh thoảng học với một người. Ngoài ra, nên tham gia các buổi hùng biện hay seminar để lắng nghe người khác tranh luận một vấn đề thế nào và ghi chép một số cách tư duy hoặc biện luận khiến bạn thấy hứng thú.

Hiếu động, cởi mở: Bạn nên chú trọng cách học mang tính xã hội, chẳng hạn chọn đề tài và câu hỏi thảo luận rồi mời người khác tham gia với

mình. Chuẩn bị những câu hỏi hay để mang vào lớp hỏi thầy và các bạn; việc này sẽ hướng lớp sử dụng cách học tối ưu của bạn để bạn có cơ hội tham gia tích cực hơn. Người cởi mở thường có tư duy logic khá tốt, vì vậy khi học kiến thức mới, bạn chú ý kết hợp với kiến thức cũ để xem chúng liên kết thế nào. Làm như vậy là khai thác tối đa ưu điểm của bạn. Bên cạnh đó, tìm những bài tập đòi hỏi giải quyết vấn đề. Đây là cách thực hành sẽ khai thác sở trường của bạn nhiều nhất. Ví dụ, học ngoại ngữ, nên chọn những đề tài gây tranh luận để đưa ra ý kiến riêng. Học toán, chọn những bài tập khó và thách đố các bạn khác cùng giải với mình. Luyện tập thể thao thì đưa ra mục đích thi đua… Bạn cũng có thể là người có năng khiếu lãnh đạo. Muốn khai thác kỹ năng này, nên xung phong làm tổ trưởng hay lớp trưởng để tận dụng cơ hội trải nghiệm và rèn luyện.

Làm sao biến tri thức thành sức mạnh?

Người ta thường bảo: “tri thức là sức mạnh”. Mặc dù điều này khả dụng trong nhiều trường hợp, tôi muốn đặt vấn đề ngược lại để xem chuyện gì xảy ra: đôi khi, tri thức là yếu điểm, cản trở tiến bộ.

Thật không? Tại sao tôi nói vậy? Điều đó tùy thuộc vào việc mình sử dụng tri thức thế nào. Nếu

ta lĩnh hội và thu thập tri thức để chọn lọc và chất vấn nó khi cần thiết, sẽ dẫn đến tiến bộ. Ngược lại, nếu ta ôm tri thức vào lòng và chấp nhận tất cả, nghĩa là ngủ say trong đó thì ta biến tri thức thành liều thuốc mê, chẳng khác gì quyết định giậm chân tại chỗ.

Tri thức hay kiến thức không phải những quả trứng vịt để ta cất vào chiếc giỏ, mà nên sử dụng với mục đích cụ thể để biến nó thành kỹ năng: luộc, chiên, ốp la, làm bánh flan, trang trí món salad, hoặc nghĩ ra món mới. Albert Einstein nói: "Nếu đọc sách nhiều mà ít động não, sẽ mắc bệnh lười tư duy." Nghiên cứu khoa học cho thấy, sau 20 phút người ta sẽ quên đi 40% những gì vừa học; sau một tuần quên 77%; và một tháng sau thì 90% thoát khỏi não. Điều này nghĩa là, muốn biến tri thức thành sức mạnh, ta bớt thu thập thông tin lại mà bắt đầu thực hành những gì mình đã biết. Đôi lúc tôi nhận thấy, một số người nắm nhiều thông tin quá, chỉ suốt ngày ngồi kể lại điều mình biết mà không làm được gì để thay đổi thực tại.

Tôi muốn kể một chuyện minh họa. Một giáo viên dạy mỹ thuật chia lớp thành hai nhóm để thực hành tạo những bình hoa làm từ đất sét. Giáo viên cho học sinh một tuần để thực hiện đề án, lấy điểm cuối khóa. Ông nói: "Nhóm thứ nhất được

chấm điểm dựa trên số lượng: càng nhiều bình hoa điểm càng cao. Nhóm thứ hai dựa trên chất lượng: bình càng mỹ thuật, độc đáo, điểm càng tối ưu." Sau một tuần, giáo viên đến kiểm tra thì nhận được kết quả bất ngờ. Bạn đoán xem? (xin ngừng đọc để nói ý mình).

Có thể bạn đã đoán đúng: chiếc bình xuất sắc nhất đã được thực hiện bởi nhóm thứ nhất. Tại sao? Vì họ đã thực hành trên vô số những tác phẩm, làm sai, rồi làm lại; tạo hiệu quả từ quá trình vật lộn và trải nghiệm liên tục. Trong khi nhóm thứ hai ngồi suy nghĩ, vạch kế hoạch, thu thập thông tin về hình dáng chiếc bình hoàn hảo, nhưng rốt cuộc thực hành ít ỏi nên kết quả kém. Tôi kể chuyện này không phải muốn bạn xem nhẹ kiến thức, mà mong ta chú ý xem kiến thức có được sử dụng không. Chẳng hạn, khi muốn đọc sách nhanh, ta nghiên cứu vài phương pháp để biết hướng thực hiện, sau đó lao vào đọc thật nhiều mới mong hiệu quả. Những kỹ năng khác cũng vậy: tiếp thu ngoại ngữ, học nấu nướng, bơi lội, học múa, học viết lách… Có lần, tôi thuyết trình về cách viết bài luận cho hay, rất nhiều sinh viên đến nghe. Tuần sau, một em hỏi tôi: "Sao em nghe thầy nói xong mà viết vẫn chưa hay? Thầy có cách nào khác không?"



Luyện ngoại ngữ sao cho hiệu quả?

Học ngoại ngữ giống như cài đặt một hệ thống ngôn từ và văn hóa khác vào não mình. Bạn mạo hiểm bước vào một thế giới mới để "tồn tại" theo cách khác. Nên sử dụng những chiến lược nào cho hành trình đó?

Dưới đây là năm điều tôi đã thực hiện để trau dồi tiếng Anh.

Hợp tác học tập

Tìm một bạn học tham gia cuộc phiêu lưu để cùng khám phá và tiến bộ. Người đó có thể là bạn bè hoặc thành viên trong gia đình. Hai người trò chuyện và dạy nhau.

Nếu không có ai, tự nói với mình, hình dung nhân vật khác ẩn náu trong bạn. Cũng có khi tôi nói tiếng Anh với thú cưng của mình!

Chiến lược học với người khác thích hợp với người hướng ngoại và chiến lược học một mình hiệu quả cho ai hướng nội. Tôi thích sử dụng cả hai với liều lượng như nhau. Bạn thử thực hành xem thích cách nào hơn.

Nhắn tin điện thoại

Nhắn tin bằng tiếng Anh, với một số người nhất định và sử dụng một số app. Chú ý sao cho nội dung không chỉ đưa thông tin mà đôi khi thể hiện cảm xúc, thái độ, quan điểm và lập luận.

Ví dụ, sau khi xem một bộ phim với bạn, ta chia sẻ cảm nghĩ của mình về nhân vật chính. Cố gắng càng cụ thể và chi tiết càng tốt. Thay vì viết câu đơn giản là: "Tôi thích vai nam chính. Anh ấy là người tốt", có thể mở rộng như: "Tôi cảm thấy giằng xé giữa thích vai diễn và ghét anh ấy cùng lúc. Mặc dù lương tâm anh trung thực, nhưng hành động phần nào đi ngược lại đạo đức của tôi. Cậu nghĩ sao?"

Tất nhiên ta không cố tình phức tạp, mà trình bày cảm xúc hoặc quan điểm sao cho thật lòng.

Hấp thu thông tin

Thường xuyên xem phim và đọc truyện hoặc tin tức để cảm nhận tiếng Anh hoạt động trong ngữ cảnh.

Hình dung bạn là nhân vật trong phim hay truyện đang đối thoại với nhân vật khác. Có thể trò chuyện với chính mình cũng được. Độc thoại là một phương pháp tư duy và học giao tiếp hiệu quả đã được nhiều nhà tâm lý học nghiên cứu từ thế kỷ 19 cho đến gần đây.

Thói quen viết

Thường xuyên viết bằng tiếng Anh. Viết một đoạn mỗi ngày hoặc một trang nhật ký mỗi tuần về vấn đề mình quan tâm.

Có thể viết về điều khiến bạn hạnh phúc, về thử thách, những thay đổi trong đời, hoặc bình luận sự kiện trong đời sống hằng ngày.

Theo dõi tiến độ

Cố gắng học một điều mới mỗi ngày, có thể là từ vựng, thành ngữ, hoặc cấu trúc câu.

Nếu hằng ngày ta chỉ cần học 5 từ và đặt 2 câu, mỗi tháng sẽ đạt được 150 từ và 60 câu mới. Sau một năm, ta sẽ đạt 1.800 từ và 720 câu.

Chúng ta có xu hướng quên 40% khá dễ dàng những gì mình đã học, nhưng ngay cả như vậy, dựa vào cách tính trên, ta vẫn giữ lại được 1.080 từ và 432 câu mỗi năm. Bạn có tin không?

Nếu bạn tiếp tục thực hiện cách này trong 20 năm thì sẽ tiếp thu hơn 20.000 từ và nói được 8.640 câu (sau khi quên 40% những gì đã học). Nghiên cứu thực nghiệm đã chỉ ra rằng một người bản ngữ trung bình biết 20.000 từ. Điều này có nghĩa là sau hai mươi năm, bạn sẽ sử dụng ngôn ngữ ở trình độ tương đương người bản ngữ (với điều kiện bạn phải duy trì tiến độ ổn định và không bỏ cuộc bất cứ ngày nào).

Tôi đã tiến hành một kiểm tra, sử dụng công cụ đếm trực tuyến có tên là *Anycount* (https://www.anycount.com/free-online-word-count-tool/) để xem có bao nhiêu từ duy nhất (nghĩa là các từ chỉ được sử dụng một lần không lặp lại) trong một sách học thuật.

Số lượng từ duy nhất trong một cuốn sách sẽ cho thấy sách đó sử dụng từ vựng đa dạng đến đâu. Nếu một cuốn sách có 10.000 từ duy nhất trở lên, thì việc sử dụng ngôn ngữ được xem là phong phú.

Tôi đã chọn hai cuốn sách cùng chủ đề, cùng độ dài, xuất bản cùng thời điểm, được viết cho cùng

một đối tượng độc giả. Một cuốn được một người bản xứ viết và cuốn kia được viết bởi một người không phải bản ngữ để xem ai sử dụng nhiều từ hơn.

Cuốn sách thứ nhất nói về sự im lặng trong việc học ngôn ngữ của Jim King (in năm 2013) sử dụng 13.618 từ không lặp lại. Cuốn thứ hai, do tôi viết (cũng về sự im lặng trong việc học ngôn ngữ, in năm 2014) sử dụng 12.860 từ không lặp lại.

Tiến sỹ Jim King là một nhà ngôn ngữ học bản xứ người Anh, và tôi là nhà ngôn ngữ học người Việt. Không giới hạn quyền tự do thể hiện ý tưởng, chúng tôi đã sử dụng một số lượng tương tự các từ không lặp lại. Thực hành này chứng minh rằng phương pháp học năm từ mỗi ngày cho phép bạn bắt kịp kỹ năng bản ngữ. Tất nhiên, phép tính này chỉ giúp giải thích khái niệm và không hàm ý chính xác cho tất cả mọi người.

Tôi đã áp dụng phương cách tương tự để học một ngôn ngữ khác và mới học được ba năm. Tuy nhiên, kết quả tương tự cũng đang xảy ra. Tôi nhận ra tốc độ và sự tiến bộ gần giống như khi tôi học theo phương pháp đó bằng tiếng Anh.

Bạn không cần luyện tập hai mươi năm. Chỉ cần thử một năm và xem hiệu ứng thế nào. Tất nhiên quyết định này thuộc về ý chí của mình!

Chương 2

ĐẶC ĐIỂM CÁ NHÂN ẢNH HƯỞNG ĐẾN HỌC HỎI

Câu chuyện bánh bông kem

Thời thơ ấu, mỗi lần được mẹ mua cho chiếc bánh bông kem tôi vui lắm, mừng đến nỗi ăn hết sức cẩn thận. Ăn cẩn thận là thế nào? Thứ nhất, cầm thật chắc vì sợ đánh rơi. Thứ hai, ăn phần ít ngon của bánh và chừa lại bông kem để thưởng thức sau cùng. Tôi tưởng đấy chỉ là ý thích nhất thời, nhưng sau này, khi lớn lên, mới nhận ra đó là tính cách có ảnh hưởng đến tương lai. Sao chiếc bánh mà ảnh hưởng được tương lai?

Tôi xin kể thêm một câu chuyện nữa rồi sẽ trả lời. Khi tôi còn là thiếu niên, mỗi lần Tết sắp đến, mẹ bảo các con dọn nhà sạch sẽ để đón mừng năm mới. Khi phân việc cho tôi và các em, mẹ hỏi các con mỗi đứa muốn dọn dẹp phần nào trong nhà. Tôi thường xung phong dọn dẹp căn gác. Bạn sẽ hỏi tôi vì sao tôi chọn lựa như thế?

Căn gác thường chỉ để làm nhà kho và khi có khách từ phương xa đến nhà ở vài hôm. Chúng tôi nhường một chiếc giường cho khách nghỉ và bản thân mình sẽ chui lên gác ngủ. Khi nào khách đi thì quay lại giường. Vì ít ai ở gác nên nơi ấy ít được chăm sóc chu đáo. Mỗi dịp cuối năm, căn gác thật bề bộn và dơ bẩn. Tôi nghĩ mình là một trong hai người anh lớn trong nhà (chúng tôi có bốn đứa em gái), mà để các em đảm trách công việc khó nhất thì tội nghiệp. Vì thế, tôi và anh trai tôi thường chọn trách nhiệm nặng nề hơn.

Suy nghĩ này cũng hơi giống như tính cách của đứa bé ăn bánh bông kem, có khuynh hướng để dành phần dễ chịu về sau. Điều này có ý nghĩa quan trọng đối với việc hình thành kỹ năng. Ta hãy phân tích xem tính cách trên và sự hoàn thiện kỹ năng có liên quan gì đến nhau.

Hãy nghĩ đến một kỹ năng mà bạn muốn sớm có được. Giả sử bạn quan tâm phát triển khả năng nói tiếng Anh trôi chảy, chơi guitar, sử dụng phần mềm, lái xe ô tô, thuyết trình trước đám đông, hoặc viết tiểu thuyết.

Sau khi biết các bước cơ bản, có lẽ nên dành nhiều thời gian tập trung vào bước khó khăn nhất. Tự hỏi bản thân: Điểm yếu nhất của tôi trong kỹ năng này là gì?

Lấy guitar cổ điển làm ví dụ. Khi móc dây đàn bằng tay phải, bạn nhận thấy ngón yếu nhất là ngón đeo nhẫn, trong khi ngón cái, ngón trỏ và ngón giữa có vẻ khỏe hơn. Với nhận thức này, bạn sẽ luyện tập ngón yếu của mình nhiều hơn các ngón khác. Ở bàn tay trái của bạn, ngón yếu ớt có thể là ngón út nên cần phải làm việc chuyên sâu hơn.

Sẽ tương tự khi bạn học nói tiếng Anh. Những gì giúp bạn nói tự nhiên thường là yếu tố cần nhiều thời gian để đạt được. Có thể là những từ khó phát âm, liên kết từ, cấu trúc và ý tưởng phức tạp. Đối với nhiều người, nối từ dường như là kỹ năng khó thành thạo nhất. Một số ví dụ là “alovit” (all of it), “fustovol” (first of all), “Wochaganado” (what are you going to do)… Thực hành kiểu này sẽ khiến bạn phát âm tự nhiên.

Đặc điểm phức tạp nhất của kỹ năng chính là điều ngăn cản bạn đạt được kỹ năng ấy. Đây là lý do tại sao trong một cuộc giao tranh, quân đội sẽ nhắm đến việc kiểm soát trung tâm đầu não của đối phương hơn là tiêu diệt càng nhiều binh lính càng tốt.

Đừng chú ý quá mức đến bước dễ dàng của một nhiệm vụ, vì điều đó có thể khiến năng lượng của bạn bị phân tán thay vì tập trung. Xác định được thách thức quan trọng nhất của một nhiệm vụ là

đã nhìn rõ điểm yếu của mình. Đôi khi con đường bí mật dẫn đến thành công là đường gập ghềnh, không hấp dẫn với mọi người và ít ai lựa chọn. Giờ đen tối nhất trong ngày là thời điểm trước khi mặt trời bắt đầu xuất hiện. Hãy vượt qua bóng tối để đón bình minh.

Hai ý nghĩa của trách nhiệm

Để phân tích nghĩa kép của từ "trách nhiệm", tôi chia sẻ với bạn trường hợp của cháu gái tôi. Là cha mẹ, anh trai và chị dâu của tôi đã đầu tư cho con gái hết mức, không để cháu làm việc nhà mà dành thời gian tối ưu cho việc học, vốn thường kéo dài cả ngày đến khuya. Ở trường về, ăn tối xong là cháu vội vã đến lớp học thêm. Buổi tối về, cháu vẫn tiếp tục học nhiều hơn là nghỉ ngơi. Nhờ chăm chỉ, điểm số của cháu rất đáng khích lệ nên đã được nhận vào trường trung học cạnh tranh nhất trong thành phố. Năm ngoái, cháu đỗ tốt nghiệp với kết quả cao và tiếp tục vào đại học chuyên ngành kiến trúc.

Tôi rất vui khi thấy cháu tiến bộ và cảm thấy tự hào về cháu. Tuy nhiên, tôi không thể không suy ngẫm về cách cha mẹ tôi đã nuôi dạy sáu anh chị em chúng tôi. Cha tôi là một giáo viên và mẹ tôi chăm

sóc một cửa hàng. Họ làm việc gian nan ngày đêm để chúng tôi ăn hai bữa một ngày, không còn sức lực để giám sát việc học của con cái. Chúng tôi chẳng những không có khả năng học thêm mà còn hiếm khi làm bài tập về nhà. Quá bận rộn giúp bố mẹ nấu nướng, kinh doanh và làm việc nhà, mấy anh chị em không còn thời gian làm bài tập, mà cho dù có cơ hội thì cũng phải hoàn thành vội vàng.

Giữa tôi ngày xưa và cháu gái tôi hiện nay, sự đầu tư từ cha mẹ rất khác. Mặc dù dành mọi nguồn lực kinh tế và thời gian cho trẻ là điều cần thiết, tôi thường tự hỏi có bao nhiêu người trong thế hệ của tôi phấn đấu trong cuộc sống này với hỗ trợ hạn chế như vậy.

Đâu là yếu tố cần thiết để tồn tại và tiến bộ? Mặc dù có sự khác biệt rất lớn về bản chất đầu tư giữa hai thế hệ, nhưng nguồn lực mà ta sử dụng dường như tương tự nhau. Tôi xin liệt kê vài yếu tố.

Một là ý thức sâu sắc về nghĩa vụ. Giả sử bài vở đang chờ đợi nhưng ngày gần kết thúc, ta sẽ thức khuya hoặc dậy sớm để bù lại thời gian đã mất.



Hai là cần phải trải qua gian khổ. Ta hiểu rằng thành tích và thách thức luôn đi kèm với nhau, và do đó, tránh cái này cũng có nghĩa là từ bỏ cái kia.

Ba là cần tận dụng tối đa thời gian sẵn có. Thậm chí nếu ta chỉ có một phút để học, khoảnh khắc đó vẫn phải được khai thác. Ngay cả khi phải nấu ăn hoặc thực hiện các công việc nhà khác, ta có thể cố gắng và tìm cách học cùng lúc.

Khi tôi trưởng thành và ra nước ngoài, khó khăn là một phần chính trong cuộc sống của tôi. Với công việc làm thêm, tôi vất vả xoay xở thời gian và việc học của bản thân. Mọi rèn luyện của tôi suốt thời thơ ấu tỏ ra hữu ích vì nó thúc đẩy tôi kiên trì và không bỏ cuộc.

Là con người hay động vật, chúng ta được phú cho cơ chế chống lại nghịch cảnh. Sự khác biệt giữa tài nguyên được cung cấp và tài nguyên tự vận hành cũng giống như cuộc sống của thú cưng trong nhà được chủ nuông chiều và sinh vật hoang dã trong rừng phải tồn tại bằng mọi giá. Trong trường hợp trước, ta bày tỏ nghĩa vụ đối với cha mẹ trong khi ở trường hợp sau, đó là trách nhiệm với chính mình. Nếu không có ý thức về nghĩa vụ thì có lẽ sẽ phải từ bỏ tất cả.

Trí thông minh hoạt động ra sao?

Thông minh giúp ta tư duy hợp lý và phân tích sâu. Tuy nhiên đó không phải là tất cả. Cũng có người thông minh bằng cảm nhận hơn là phân tích. Như vậy, học hỏi không chỉ thuộc lĩnh vực trí tuệ, mà còn là tinh thần hay ứng xử. Đến đây, chắc bạn muốn nói: Có phải ta học nhiều sẽ thông minh hơn không? (Bạn dừng lại ở đây để suy nghĩ rồi hãy đọc tiếp, hoặc hỏi người khác xem họ nghĩ gì.)

Nhiều người muốn biết điều này: Liệu trí thông minh của chúng ta có tăng lên nếu chúng ta học tập nhiều không?

Để trả lời, hãy để tôi trích dẫn lời nhà tâm lý học Albert E. Wiggam: "Người thông minh có thể thành công không cần giáo dục; người được giáo

dục có thể thành công không cần thông minh." Có lẽ vì vậy, nhiều người không đến trường vẫn thành công do khả năng tư duy và chịu khó, như đạo diễn Stephen Fielberg, người đồng sáng lập hãng phim Dreamworlds, hay ông Harland Sanders, người sáng lập thương hiệu thức ăn nhanh KFC, đều là những người không học hành ở trường lớp nhiều.

Tuy nhiên, cũng có trường hợp ngược lại. Quan sát cho thấy, đất nước Thụy Sỹ có một nền giáo dục chất lượng, quy củ và chặt chẽ. Nhờ hệ thống hiệu quả, người bình thường không thông minh lắm nhưng chịu học thì sẽ thành công.

Có vẻ như có một trong hai điều này sẽ cho bạn cơ hội. Tất nhiên, ai đó có cả trí thông minh và học vấn có thể sẽ tiến xa hơn.

Trong phim hành động, cao bồi Mỹ sử dụng súng và samurai Nhật Bản sử dụng kiếm. Hãy tưởng tượng, hiệp sỹ nào thành thạo cả hai loại vũ khí sẽ trở nên bá chủ võ lâm.

Có lẽ chúng ta cũng muốn biết điều này: Giữa trí thông minh và sự chăm chỉ, hướng nào có vẻ hữu ích hơn?

Theo tôi, kết hợp cả hai sẽ là con đường lý tưởng. Hãy khám phá chức năng của trí thông minh và vai trò của nó trong việc giúp chúng ta vươn lên.

Trí thông minh không bao giờ hoạt động đơn lẻ mà cần gắn với khả năng hoặc mục đích cụ thể. Khả năng hoặc mục đích ấy có thể là lựa chọn điều bạn cần, thu thập thông tin dựa trên mức độ ưu tiên, kết nối phân khúc để giải thích một vấn đề, và suy nghĩ hợp lý khi đối mặt với khó khăn.

Stephen Hawking nói: "Thông minh là khả năng thích ứng với sự thay đổi." Các loại trí thông minh bao gồm khả năng suy nghĩ hoặc xử lý (IQ hoặc chỉ số trí tuệ), sự nhạy bén trong cảm xúc (EQ hoặc chỉ số cảm xúc), và khả năng thích ứng hoặc sự khéo léo (AQ hoặc trí thông minh thích ứng).

Điểm nào ở trên là thế mạnh của bạn? Bạn ủng hộ loại hình thông minh nào?

Trong một nghiên cứu dựa trên IBM về khả năng làm việc, các nhà lãnh đạo các công ty được phỏng vấn về loại trí thông minh mà họ đánh giá cao. Theo bạn, loại thông minh nào được ưu ái nhất?

Gần 6.000 nhà lãnh đạo trên thế giới coi trọng khả năng thích ứng trong hành vi. Họ đều tin rằng một doanh nghiệp sẽ phát triển mạnh mẽ nếu đội ngũ nhân viên linh hoạt, cập nhật và nhanh nhạy với sự thay đổi. Những lợi thế này rất gần với sự sáng tạo. Bạn tự đánh giá mình có khả năng thích nghi không?

Lúc này, bạn có thể hỏi: Khả năng đó có phụ thuộc vào nghề không? Nghề nghiệp hoặc lĩnh vực học tập nào đòi hỏi sự thích nghi nhiều nhất?

Có thể cân nhắc những lĩnh vực khác nhau như: khoa học kỹ thuật, văn chương, điện ảnh, ngôn ngữ, âm nhạc, giáo dục, kinh doanh… Nhiều nghiên cứu cho thấy rằng lĩnh vực nào cũng cần người đa năng như thế, cho dù là làm kế toán hay nghệ thuật. Giả dụ như bạn học kế toán, khả năng tư duy (IQ) tốt khiến bạn học nhanh và vượt qua các kỳ thi. Sau đó sự nhạy bén cảm xúc (EQ) giúp bạn tiếp cận hiệu quả với người phỏng vấn và xin được việc, rồi hội nhập tốt với mọi người trong công ty. Một thời gian sau, cơ chế thay đổi và một số khâu trong công ty được tự động hóa. Lúc ấy, bạn cần tính thích ứng (AQ) để xử lý khi môi trường thay đổi và tạo ra phương án phù hợp.

Trong các cuộc phỏng vấn xin việc ngày nay, các ứng viên thường được hỏi ít nhất một câu hỏi giải quyết vấn đề để xem họ có khả năng ứng biến một câu trả lời tốt như thế nào.

Cách đây vài năm, một người em của tôi đã nộp đơn xin việc tại Lãnh sự quán Hoa Kỳ ở Thành phố Hồ Chí Minh. Gần 500 ứng viên đã gửi đơn để cạnh tranh cho một vị trí duy nhất. Nhiệm vụ của công

việc là tổ chức các kỳ nghỉ hàng năm cho nhân viên lãnh sự.

Một trong những câu hỏi tại buổi phỏng vấn là: "Bạn đã bao giờ gặp phải tình huống khó khăn trong chuyến du lịch yêu cầu thay đổi kế hoạch đột ngột chưa?"

Thật may mắn là em gái tôi đã chuẩn bị tốt cho câu hỏi này và bèn chia sẻ suy nghĩ của mình. Người phỏng vấn thực sự hài lòng và nhận xét: "Cho đến nay, bạn là người duy nhất trả lời câu hỏi này tốt như vậy." Một tuần sau, em gái tôi nhận được thư gọi đi làm.

Thị trường việc làm ngày nay đã trở nên phức tạp đến mức các công ty thường thích thuê những nhân vật đa dạng, có thể đảm nhiệm cùng lúc nhiều trách nhiệm và thực hiện nhiều vai trò lẫn kỹ năng khác nhau. Nếu bạn thuộc nhóm người này hoặc sẵn sàng rèn luyện bản thân để trở thành người như vậy, bạn không cần quá lo lắng khi đi xin việc!

Tôi xin chia sẻ một tình huống khác trong buổi phỏng vấn xin việc tại một trường đại học. Mặc dù tôi cho rằng nhiệm vụ chính của mình là giảng dạy, nhưng điều ngạc nhiên là chỉ có một câu hỏi được đặt ra về chức năng đó. Các câu hỏi khác yêu cầu tôi đánh giá công trình của các học giả, phân tích vấn

để và đề xuất giải pháp, mô tả quá trình hợp tác với đồng nghiệp, yếu tố kích thích óc tò mò của tôi trong học thuật, cách phát triển và theo đuổi dự án nghiên cứu, và cách trò chuyện khi tham dự một bữa tiệc với nhiều đồng nghiệp chưa quen. Thoạt nghe, có vẻ như buổi phỏng vấn này không dính dáng gì đến dạy học cả mà liên quan nhiều đến khâu quản lý.

Sau khi làm việc ở trường đại học Úc khoảng một năm, tôi dần dà hiểu ra tại sao mình được hỏi những câu hỏi như vậy. Trường đại học tin rằng họ có thể dễ dàng tìm được giảng viên giỏi, nhưng khó xác định được những người có kỹ năng đa dạng hóa trách nhiệm, đặc biệt là có tầm nhìn tương lai và hình dung ra cách đạt được điều đó.

Nhiều nhà tâm lý học cho rằng trí thông minh không dễ dạy mà đến từ bẩm sinh và môi trường. Tuy nhiên, tôi thấy rằng khả năng thích ứng (AQ) có thể rèn luyện được. Không có thước đo nào cho AQ cả. Tuy nhiên, người không có hoặc ít AQ có thể hoạt động và học hỏi để phát triển thế mạnh này. Ngược lại, người vốn có nhiều AQ có thể bị mai một khả năng này nếu không chịu khó trải nghiệm và rút ra bài học.

Theo kinh nghiệm của tôi, có ba cách rèn luyện để phát triển tính thích ứng. Một là, hạn chế suy nghĩ lan man mà tập trung quyết định xem cần thay

đổi điều gì then chốt nhất để thích nghi. Hai là, tập không chấp nhận thực tại mà đặt những câu hỏi ít ai hỏi hoặc nhìn một cách khác vào những khía cạnh tưởng chừng đã quen thuộc mà ai cũng chấp nhận. Ba là, khi đối mặt với những câu hỏi phức tạp, ta động não và bình luận trước khi lên Google tìm câu trả lời. Làm như vậy sẽ giúp não vận hành hết công suất và phát triển khả năng xử lý vấn đề, vốn quan trọng hơn là nhanh chóng có được giải pháp.

Óc tưởng tượng ích lợi gì cho việc học?

Khả năng tưởng tượng không chỉ để mơ tưởng điều không tồn tại, mà nó là công cụ mang tính tư duy cao, có tiềm năng dẫn đến phát minh và khám phá cách giải quyết vấn đề. Tưởng tượng bao gồm những kỹ năng cụ thể như: hình dung, nhận thức, và tạo ra hoạt động mới.

Trong khi nhiều người tiếp xúc với cùng một sự việc, chỉ người có trí tưởng tượng phong phú mới có thể nhìn ra một vấn đề mà hầu hết những người khác đều bỏ qua.

Cách đây vài năm, tôi có cơ hội đến thăm một trường tiểu học danh tiếng có tên là LCA Kokusai, nằm ở tỉnh Kanagawa, Nhật Bản. Dành trọn một ngày ở đây, tôi biết được rằng trong nhiều yếu tố giúp giáo viên đạt được hiệu quả giáo dục, trí tưởng

tượng đóng một vai trò quyết định. Điều này thể hiện chủ yếu ở khả năng phát hiện những sai sót mà ít người để ý.

Một giáo viên, ông Yamaguchi, đã dành thời gian ngồi trong lớp của các giáo viên khác để tìm ra các yếu tố khiến học sinh học tập chậm lại. Trong nền giáo dục của Nhật Bản, việc kiểm điểm lẫn nhau diễn ra khá phổ biến. Giáo viên sẵn sàng được quan sát và cho biết cách giảng dạy của họ có thể được cải thiện.

Sau một thời gian, thầy Yamaguchi đã phát hiện ra điều gì khiến học sinh dễ chán nản trong quá trình học, đó là những kỹ năng quan trọng nào mà giáo viên ít sử dụng, những hoạt động cá nhân nào chưa gắn kết chặt chẽ với nhau, những hướng dẫn nào cần cải thiện, và những kỹ năng hoặc nhu cầu nào của học sinh đã không được đáp ứng.

Hầu hết những vấn đề này không dễ nhận ra bởi vì người ta cần phải nhìn ra phía sau và xa hơn thực tế để phát hiện ra chúng. Sau đó, sẽ cần rất nhiều công việc khó khăn bao gồm giả thuyết, trò chuyện, phân tích, giải quyết, thử nghiệm, sai sót, cải tiến và phương pháp sửa đổi. Trong bốn mươi năm, ông Yamaguchi tiếp tục làm việc này không mệt mỏi. Sau khi được làm hiệu trưởng, ông cũng

truyền cảm hứng cho các giáo viên khác cùng làm theo cách tương tự.

Nhờ trí tưởng tượng chắp cánh cho những quan sát và trải nghiệm, các thầy cô giáo ở trường này đã tìm ra những điểm còn yếu kém để khắc phục và chia sẻ với nhau những cải tiến.

Lấy ví dụ về tiếng Anh. Nhiều sinh viên ở châu Á sau nhiều năm học ngôn ngữ này vẫn gặp khó khăn khi nói được ngôn ngữ đó. Giáo viên nói trên đã mang một máy đếm nhịp vào lớp học, bật nó lên và huấn luyện học sinh nói theo nhịp điệu đã điều chỉnh của thầy, huấn luyện chúng cho đến khi học sinh không ngừng lại khi nói. Mỗi khi nhịp độ tăng lên, họ sẽ đạt được tốc độ nói cao hơn. Tôi đã có cơ hội trò chuyện với các sinh viên bằng tiếng Anh và hoàn toàn bị ấn tượng bởi khả năng nói trôi chảy của họ.

Ở một trường học của Úc, mỗi khi tổ chức cho học sinh tham quan thực tế, giáo viên sẽ hỏi học sinh xem các em nên đóng gói những gì. Để thực hiện được nhiệm vụ này, học sinh phải dùng đến trí tưởng tượng của mình. Họ suy nghĩ về chuyến đi cắm trại phía trước với tất cả các cuộc phiêu lưu tiềm năng của nó. Họ hình dung bản thân đang thư giãn trong lều với bạn bè đồng trang lứa, trải nghiệm câu cá và nấu ăn ngoài trời tuyệt vời, cũng

như cách họ ngắm nhìn các vì sao và cùng nhau hát quanh đống lửa trại. Thông qua nhiệm vụ này, học sinh kết hợp kiến thức về cắm trại với trí tưởng tượng về cách họ thực hiện chuyến đi. Nếu không có trí tưởng tượng, họ sẽ hỏi giáo viên cần đóng gói những gì và mất tất cả niềm vui cá nhân khi tự mình lập kế hoạch và khám phá!

Nếu khả năng này quan trọng trong giáo dục, thì trí tưởng tượng có thể được dạy không?

Trong một lớp học của mình, tôi dạy tưởng tượng như một công cụ để luyện viết. Chơi một bản nhạc, tôi mời học sinh nhắm mắt lại và hình dung những hình ảnh trong đầu theo gợi ý của nhạc nền. Khúc nhạc có tên là *Lullaby* của Daniel Kobialka. Sau đó, mọi người ghi lại những yếu tố đã đến với ý thức của họ và chia sẻ với nhau. Họ ghi chú hình ảnh như giọt sương, cây cầu, vầng trăng và đám mây; âm thanh như mưa, chim hót, gió, lá rơi, tiếng cười và nước mắt; địa điểm như vườn, rừng, núi, suối; thời gian là nửa đêm và mùa hè; hành động như đi dạo, chạy, nhảy, cười khúc khích, ngủ và thức dậy; tâm trạng như hy vọng, buồn bã, bình yên.

Chúng tôi chọn những ý tưởng đó để cùng nhau viết nên một bài thơ. Đây là những gì học sinh đã viết chung.

Im lặng bình yên

Chìm vào giấc ngủ trên tầng mây
Nghe thiên thần hát, chim ríu rít trên cây
Gió mơn man vườn địa đàng tĩnh mịch
Văng vẳng quanh đây trẻ thơ cười khúc khích
Ta tỉnh giấc trong rừng xanh êm dịu
Lá khẽ rơi mang hạnh phúc lên thềm.

Đọc qua bài thơ bạn có thích không? Bài thơ mượn vài âm thanh và hình ảnh để thể hiện cảm xúc, khi các em tiếp cận các giác quan nghe, nhìn và khẽ chạm. Đó là cảm nhận thuần khiết khi ta im lặng đủ để nhận thức niềm vui nơi thiên nhiên. Nếu tôi yêu cầu sinh viên viết một bài thơ nói về sự yên bình (không có bất kỳ hỗ trợ nào) thì có lẽ quá khó, vì họ sẽ không biết bắt đầu thế nào, cảm hứng từ đâu, và khai thác nội dung gì. Qua kích thích trí tưởng tượng, điều kỳ diệu đã biến điều khó thành hiện thực.

Chất lượng não có thể được nâng cấp?

Não bộ của nhân loại không bình đẳng. Có người học ít hiểu nhiều; người khác học nhiều hiểu ít. Có người học mấy cũng không hiểu; người khác chưa được dạy thì họ đã mày mò tự học. Giữa chất lượng não và hoạt động của chúng ta có sự liên quan chặt

chẽ: não cũng như cơ thể, nếu không rèn luyện thì nó sẽ ù lì, chậm chạp và yếu kém. Chất lượng não bộ là điều có thể thay đổi, y như thay đổi cơ thể của mình vậy. Nếu ta có khả năng tập luyện cho cơ thể khoẻ mạnh hơn thì cũng có thể rèn luyện trí óc sáng suốt hơn.

Một phần sức mạnh của não bộ đến từ hỗ trợ thể chất như thói quen ngủ, chế độ ăn uống lành mạnh, tập thiền để thư thái, hay tập aerobic để lưu thông máu. Ta sẽ không thảo luận về khía cạnh này vì bạn có thể dễ dàng tra cứu và tự mình đọc hiểu điều đó.

Các nhà khoa học đã phát hiện ra rằng sức mạnh của não có thể mở rộng thông qua hành vi tích cực, được gọi là sự dẻo dai thần kinh. Điều đó có nghĩa là người ngốc nghếch có thể được huấn luyện để chia tay với sự ngu ngốc.

Các điểm khác nhau trong não phải được kết nối để chúng ta trở nên thông minh hơn. Kết nối đó được gọi là đường dẫn thần kinh. Thật không may, ở một số người, nhiều đường dẫn bị thiếu hoặc kém phát triển, đó là lý do tại sao họ thực hiện kém một số chức năng mà não lẽ ra phải làm tốt. Ví dụ chức năng so sánh, phỏng đoán, hình dung, giả định, tương phản, phê bình, minh chứng, liên tưởng, sáng tạo, chơi game, học ngôn ngữ…

Đây là mẹo quan trọng nhất để cải thiện bộ não của bạn: đừng lúc nào cũng thực hiện những việc dễ dàng. Bộ não phải được kinh qua trải nghiệm đầy thử thách. Có nghĩa là thường xuyên nỗ lực để trí óc bạn vận động và phát triển hết khả năng của nó. Giả sử trong suốt cuộc đời, bạn chỉ đơn giản bóc tôm trong một nhà máy và không làm gì khác, thì bạn đã không giúp kỹ năng tinh thần mình cải thiện. Nhiều người thông minh có thói quen thực hiện nhiệm vụ khó nhất trước nếu họ phải giải quyết một số nhiệm vụ. Không phải vì họ đủ thông minh để xử lý thử thách, mà vì họ đã chọn cách thực hành thử thách để xây dựng trí thông minh của mình!

Mẹo thứ hai là chuyển từ nhiệm vụ dễ đến khó. Phạm vi tiến triển này sẽ giúp tăng cường sức mạnh tư duy của bạn ở mức tối đa. Hãy học cách không từ bỏ một nhiệm vụ khó khăn ngay cả khi bạn phải giảm tốc độ, tạm dừng để nghỉ ngơi, quay lại lần nữa hoặc nhận trợ giúp. Để cho bộ não từ bỏ suy nghĩ khó khăn là điều sai lầm. Một vài đường dẫn thần kinh của bạn sẽ dần mai một.

Ví dụ, khi bạn học một ngôn ngữ mới, việc ghi nhớ từ vựng là rất quan trọng. Có lẽ trong tuần đầu tiên, mỗi ngày bạn học một từ. Nhưng đến tuần thứ hai, bạn tăng nhiệm vụ tương tự lên hai từ mỗi ngày và sau đó có thể tăng thêm tùy theo khả năng của

mình. Ở trường đại học, khi đọc các bài báo học thuật, lúc đầu, ta đọc mỗi ngày một trang, nhưng về sau số trang tăng dần lên. Trong một nghiên cứu quy mô lớn được chuyên gia giáo dục Richard Arum và Josipa Roksa thực hiện trên 2.300 sinh viên tại 45 trường đại học Mỹ, người ta thấy rằng để tồn tại trong quá trình học tập, sinh viên cử nhân cần đọc 40 trang mỗi tuần và viết 20 trang mỗi học kỳ. Sinh viên cao học tất nhiên phải đọc và viết nhiều hơn.

Mẹo thứ ba là tạo một cuộc sống xã hội và tinh thần tốt đẹp, lành mạnh. Nếu bạn không có bạn bè, không trò chuyện với ai, không cười đùa và không thảo luận ý tưởng với người khác, não bạn cuối cùng không chỉ bị trầm cảm mà còn kém khả năng tư duy. Ở lớp, sinh viên tôi rất coi trọng môi trường xã hội và tiếng cười. Họ cùng nhau xây dựng những ý tưởng hay và có nhu cầu phải vui vẻ. Đôi khi chúng tôi mang âm nhạc, khiêu vũ, kịch, thể thao và nghệ thuật vào lớp học để tối đa hóa sự thích thú trong học tập. Nếu tôi chỉ giảng bài cho học trò của tôi, họ sẽ không xây dựng được điều gì mới mẻ và cảm thấy chán nản. Kiểu học này làm não bộ chậm lại.

Mẹo thứ tư là sử dụng nhiều giác quan trong quá trình học. Nếu một người có thể sử dụng cảm giác, nghe, xem, đọc, nói, và thậm chí nếm mùi vị thức

ăn mới hoặc ngửi mùi hoa mới, não sẽ trải nghiệm cách tiếp thu trí tuệ đa chiều và đa chức năng. Bộ não đó sẽ phát huy khả năng đa dạng.

Mẹo cuối cùng là hãy viết thường xuyên. Bạn không cần viết hay cũng không cần ai xem bài của mình. Không quan trọng bạn viết gì và thế nào. Đơn giản chỉ cần ghi lại cho mình và xem như đó là hoạt động mở rộng não. Tôi có thói quen làm thơ, viết lời bài hát, ghi nhật ký, bình luận khi đọc, sáng tạo truyện vui, chú thích phim hoạt hình, ghi chép ý tưởng, gửi email và tin nhắn. Tôi đã làm mất các bài viết của mình trong nhiều năm qua, nhưng tôi không buồn vì biết rằng tất cả lợi ích của thói quen ấy sẽ ở lại với tôi cho dù bao nhiêu từ ngữ đã ra đi.

Cuối cùng, xin nhớ rằng bộ não ta không phải là sinh ra đã ổn định và chỉ cần chấp nhận là xong. Não hoàn toàn có thể thay đổi, vì vậy ta cần định hướng sự hoàn thiện ấy và không lơ là trách nhiệm này.

Ngoại hình ảnh hưởng gì đến việc học?

Có lần, tôi nghe hai người bạn tranh luận với nhau. Một người nhan sắc không mặn mà, còn người kia ngoại hình khá hơn. Người thứ nhất nói: "Mặt đẹp làm gì nếu đầu rỗng tuếch?" Người thứ hai đáp trả: "Kiến thức làm chi nếu xấu như ma?"

Vẻ đẹp thường tiếp cận nhiều giác quan của chúng ta. Đứng trước cái đẹp, nhãn quan ta chiêm ngưỡng bầu trời bát ngát, cây xanh tươi bên núi hùng vĩ; thính giác nghe tiếng gió vi vu theo suối chảy róc rách; cảm giác bồi hồi trước sự hài hoà và vẻ bình yên của thiên nhiên; miệng thốt lên lời trầm trồ ngưỡng mộ tạo hoá.

Một người dễ thương cũng tương tác với nhiều giác quan của chúng ta. Mắt ta nhận biết nét mặt thanh tú; tai nghe giọng nói dễ mến hoặc nội dung lời nói; tâm trí ta bị lôi cuốn trước vẻ thông minh thú vị; tim rung động trước cử chỉ tế nhị hoặc ánh mắt thanh thiên. Vẻ đẹp thật sự của một người là sự tích hợp đa chiều, vượt khỏi khía cạnh vật lý, và hội tụ năm yếu tố: diện mạo, giọng nói, chuyển động, trí tuệ và ứng xử. Người có tất cả những điều này sẽ là điều may mắn cho mình và những người xung quanh.

Vẻ đẹp có hai loại: ngắn hạn và dài hạn. Vẻ đẹp ngắn hạn làm chúng ta thích ngay, nhưng về sau nó có thể giảm sút. Vẻ đẹp dài hạn thì ngược lại, có thể chưa khiến chúng ta choáng ngợp tức thì nhưng càng tiếp cận nó càng tăng lên. Tại sao như vậy? Là bởi vì chúng ta đón nhận vẻ đẹp không chỉ bằng mắt. Nếu chỉ dùng nhãn quan, ta chỉ cần xem một bức ảnh và không nhất thiết tiếp cận với ai.

Nếu chỉ là diện mạo để nhìn mà không còn gì khác, ưu điểm ấy cũng bị hạn chế. Một từ ngữ để định nghĩa cái đẹp là "sự lôi cuốn" hay "sức hấp dẫn". Cảm nhận tổng quan thường có giá trị lâu bền. Một nhà tâm lý học ở Mỹ tên là Richard Westall đã lấy ý kiến 131 sinh viên tại một trường đại học và phát hiện rằng sinh viên học với giảng viên có sức hấp dẫn thường sẽ học tốt hơn, về nhiệt tình lẫn hiệu quả.

Nhiều nghiên cứu khác cho thấy, học sinh sinh viên có ngoại hình hấp dẫn thỉnh thoảng đạt điểm cao trong học tập. Lý do chủ quan là ngoại hình dễ nhìn thường tạo cảm giác thông minh hoặc dễ chịu. Tuy nhiên, đây không phải là chân lý mà đôi khi bị xem là nghịch lý, nhất là cảm nhận làm sai lệch đánh giá. Biết được điều này không có nghĩa là chúng ta chỉ tập trung làm đẹp hình dáng, mà có hai nhiệm vụ quan trọng: một là đấu tranh phá vỡ định kiến của số đông về cái đẹp; hai là thường xuyên trau dồi năm góc độ trong tính hấp dẫn của mình.

Giá trị của suy nghĩ độc lập

Khi sống hai năm ở thành phố nhỏ có tên là Ithaca nằm ở bang New York, Mỹ, tôi đã học được một triết lý quan trọng từ những người xung quanh. Tôi gọi đó là tư duy và hành động độc lập.

Có lần trò chuyện với một người bạn tên là Ken, một người thợ máy và là chuyên viên sửa xe hơi rất thành công ở đây, tôi hỏi: "Sao anh chọn nghề thợ máy?" Anh nói:

"Chỉ là tình cờ, nhưng không có sự tình cờ ấy thì tôi cũng không phát triển khả năng máy móc. Năm tôi mười tuổi, có lần chiếc xe đạp bị hỏng không chạy được. Tôi chạy lại ba tôi và kêu: "Ba ơi, sửa xe đạp cho con." Cha tôi thản nhiên ngồi hút thuốc và bảo: "Mày tự sửa lấy đi!" Tôi cảm thấy nghẹn ở cổ. Sao cha lạnh lùng như vậy? Tôi loay hoay với chiếc xe đạp cả ngày. Cuối cùng, tôi cũng sửa được. Từ đó, tôi đâm ra thích tìm hiểu hoạt động của xe đạp. Năm mười ba tuổi, tôi tự mua phụ tùng và lắp ráp hẳn một chiếc xe mới theo ý mình. Từ đó, kỹ năng sửa chữa máy móc đeo đuổi tôi lúc nào không hay."

Nghe Ken kể xong, tôi suy nghĩ và biết rằng cha anh ấy không phải vô tâm nhưng muốn con mình tự lập ngay từ bé. Sự cố chiếc xe đạp là cơ hội để con ông rèn luyện bản thân. Tôi nhìn qua những gia đình khác ở nơi tôi sống, cũng thấy như vậy. Chẳng hạn khi đứa trẻ đang chạy chơi trên sàn thì vấp ngã, người mẹ lặng yên liếc xem đứa bé xoay xở ra sao. Đứa con nhìn quanh, không thấy mọi người xót thương hay chạy đến giúp, bèn tìm cách đứng

dậy và tiếp tục chơi như không có chuyện gì xảy ra. Tôi thấy ở Trung Quốc hay ở nước mình, người mẹ trong trường hợp ấy thường chạy đến dỗ dành và đứa con thường khóc oà lên, nghĩa là người mẹ làm lớn chuyện thì đứa con cũng sẽ làm lớn chuyện theo.

Sau này khi tiếp tục quan sát tôi mới hiểu đây là một hình thức giáo dục, điều có ảnh hưởng không chỉ việc hình thành kĩ năng, mà còn hình thành tư duy và tính cách: khi một người tập thói quen chủ động xử lý tình huống thì đầu óc cũng trở nên tích cực hơn. Tính ỷ lại về hoạt động lẫn khả năng tự quyết định thường bị xã hội Mỹ xem thường.

Có lần tôi cũng đã tiếp thu được bài học tương tự cho chính bản thân mình. Một buổi sáng thức dậy, tôi thấy sàn phòng khách nhà tôi ướt hết và bên ngoài trời mưa to. Nhìn lên trần nhà tôi thấy nước nhỏ xuống liên tục và biết nóc nhà bị dột. Khi tạnh mưa, tôi bước sang ngôi nhà đối diện hỏi thăm người hàng xóm xem ông có biết ai sửa chữa nóc nhà thì giới thiệu cho tôi để tôi thuê. Người hàng xóm rất ngạc nhiên khi tôi hỏi như vậy và nói: "Anh phải tự sửa chứ đâu có ai để thuê?" Tôi lúng túng không biết làm cách nào. Tôi thành thật hỏi và ông ấy chỉ cho tôi phải làm gì. Trưa hôm ấy, tôi đi mua một thùng hắc ín và một cây chổi quét hắc ín, rồi mượn thang của hàng xóm và leo lên nóc nhà mình,

nhúng chổi vào dung dịch hắc ín và quét lại toàn bộ nóc nhà. Khi mặt trời lên cao và nắng chiếu xuống nóc nhà, mọi thứ khô lại. Hôm sau, trời lại mưa nhưng lần này không xảy ra dột như hôm trước nữa. Tôi thầm nghĩ: "Chuyện đơn giản như vậy mà sao mình không biết?"

Những quan sát tròn hai năm ấy tưởng chừng ngẫu nhiên nhưng đã thay đổi tôi một cách sâu sắc. Mỗi khi gặp khó khăn, tôi không nhờ vả ai mà tự mình suy nghĩ và tìm cách giải quyết. Suy nghĩ này không chỉ ảnh hưởng đến tính cách tôi mà còn khiến tôi phát triển thói quen suy nghĩ độc lập, không ỷ lại.

Tôi nhận ra rằng giữa cuộc đời và học thuật không có ranh giới ngăn chia: những điều mình học được từ đời sống cũng ảnh hưởng tích cực đến học thuật và ngược lại. Một ví dụ điển hình là tôi đã tự học rất nhiều trong thế giới học thuật và chuyên môn ở phương Tây. Lúc rời khỏi quê hương cách đây 27 năm, tôi không biết viết một bài luận bằng tiếng Anh thế nào. Mọi thứ tôi đều học lại từ đầu và học một mình. Tôi đọc sách, quan sát cách viết và ghi chép lại phương pháp tìm trọng tâm, tạo bố cục, thiết lập logic, liên kết các tiêu đề, tạo luận điểm, minh chứng, phản biện và nhiều kỹ năng khác. Tôi mày mò học giống như một đứa trẻ mới ra đời chưa biết gì. Những điều này ở xứ người, họ đều đã dạy

trong chương trình trung học và ở đại học không ai dạy. Chả lẽ lại xin vào học trung học thì ngại quá, nên con đường duy nhất là tự giúp mình. Nếu không có những bài học trong cuộc sống, có lẽ tôi sẽ than phiền hoặc tìm người giúp. Sau trải nghiệm như vậy, tôi tin rằng ai cũng có khả năng tự dạy mình nếu chẳng may điều mình học ở trường lớp chưa trang bị đầy đủ hành trang để theo đuổi sự nghiệp.

Khi sang Úc làm việc, tôi thấy các nhà khoa học cũng hết sức độc lập trong suy nghĩ. Tôi bắt đầu có thói quen thiết kế những công trình có cá tính riêng, không theo cách suy nghĩ hay thiết kế của người khác mà muốn tạo ra cái nhìn mới trong nhiều vấn đề. Với cách làm việc khác, tôi thấy tư duy của mình được mở rộng ra một chút và thực hiện được những dự án không theo lối mòn thông thường. Với cách nhìn mới, tôi chịu khó mày mò để trở nên độc lập và sáng tạo hơn.

Ở trên, tôi có nói tính độc lập sẽ ảnh hưởng đến cá tính. Ảnh hưởng thế nào? Độc lập nghĩa là tích cực sống mà không hoàn toàn dựa vào phương tiện. Dựa dẫm vào sự trợ giúp thì đến một lúc nào đó ta sẽ hóa thành nô lệ và khi thiếu nó, ta bỗng trở thành kẻ tật nguyền. Tôi xin cho ví dụ. Nhiều người dựa vào điện thoại để giao tiếp và nếu mất điện thoại họ dường như mất khả năng giao tiếp. Họ dựa vào

chức năng chụp hình selfie để nở một nụ cười thật đẹp chứ bình thường ít tươi cười với mọi người xung quanh. Họ dựa vào lúc ngủ để tạo giấc mơ chứ không vạch ra ước mơ riêng để đeo đuổi. Có người ngày thường không dốc sức học mà khi nước đến chân, như đến mùa thi, mới chịu khó ngồi ôn bài. Cảm hứng từ những quan sát ấy, tôi xin viết bài thơ này tặng các bạn:

Hãy trò chuyện mà không dùng điện thoại
Hãy mỉm cười dù không chụp selfie
Hãy cứ mơ cho dù không nằm ngủ
Học hăng say dù chưa đến lúc thi.





Tìm hiểu sự sáng tạo

Sáng tạo là một trong những con đường dẫn đến đỉnh cao trí tuệ nhân loại. Không phải chỉ những nhà khoa học mới cần đến tư duy này mà học sinh, sinh viên nếu rèn luyện khả năng ấy sẽ có tiềm năng học hỏi xuất chúng. Trước hết, đó là khả năng sáng tạo ra góc độ mới mẻ vượt trên tầm nhìn thông thường hoặc cách giải quyết vấn đề hiện thời. Thứ hai, đó là khả năng liên kết các chi tiết của vấn đề với nhau theo một cấu trúc độc đáo chưa ai nghĩ ra. Chẳng hạn, một nhạc sỹ sáng tạo sẽ nghĩ ra cách kết hợp các nốt nhạc để tạo ra những hợp âm pha trộn khác lạ và vòng hòa thanh thú vị. Một họa sỹ sáng tạo sẽ tạo được cách thể hiện chủ đề cũ kỹ một cách mới mẻ bằng bố cục hiếm có và cách xử lý các mảng

màu rất lạ. Một nhà thiết kế sáng tạo sẽ thử nghiệm những chất liệu mới và công thức mới để mang lại cảm giác hoàn toàn chưa từng có. Điểm chung của những người sáng tạo thuộc bất kỳ lĩnh vực nào là họ không bằng lòng với sự quen thuộc và lối mòn cũ kỹ mà muốn vươn lên những đỉnh cao đột phá. Nghe có vẻ như sáng tạo thuộc về phạm trù nghệ thuật nhưng không phải vậy, mà các nhà khoa học, sư phạm hay kinh doanh đều rất cần sự sáng tạo. Albert Einstein đã từng nói: "Nhà khoa học cũng là một nghệ sỹ trong học thuật." Không có óc sáng tạo của họ, nhân loại sẽ không có những phát minh mới làm thay đổi cuộc sống hằng ngày.

Người sáng tạo là người có cái nhìn mở rộng, không bị bó buộc bởi kiến thức hiện tại và cách nhìn của số đông. Họ có khả năng pha trộn những công thức và định kiến có sẵn để hướng đến sự kết hợp chưa từng có.

Đây là đặc điểm của những người có tiềm năng sáng tạo: họ thích tìm hiểu những điều nhiều người chưa biết, họ đặt câu hỏi về điều thông thường mà ai cũng mặc nhiên chấp nhận, họ thích quan sát và phân tích bằng nhiều giác quan cùng lúc, họ thường trăn trở trước một vấn đề và đeo đuổi nó mà không bỏ cuộc, họ sẵn sàng thử nghiệm để xem các khả năng dẫn đến đâu, họ không hài lòng với kiến thức

hiện thời mà muốn thách thức nó, họ xem thất bại là một nguồn thông tin mới, họ nhìn một vấn đề bằng rất nhiều góc độ khác nhau, họ chấp nhận thử thách và đeo đuổi một điều mà ai cũng cho rằng vô ích hoặc không thể được. Nếu bạn có vài đặc điểm như vừa kể, chắc chắn bạn là người có năng khiếu sáng tạo. Biết vậy, ta không nên bằng lòng hay dừng lại mà hãy rèn luyện tư duy này.

Có thể luyện sáng tạo được không?

Đây là câu hỏi còn gây tranh cãi. Nhưng theo tôi là được.

Ước muốn cải tiến không chỉ nằm trong điều quan trọng mà có thể trong việc nhỏ như làm một cái bánh, dọn dẹp căn phòng, trồng hoa trong khu vườn, trang trí nhà cửa, hay tổ chức sinh nhật cho người thân.

Nếu bạn trải qua ước muốn như thế, bạn đã có điều kiện của một người sáng tạo. Khi kết hợp sự say mê và cảm nhận chưa hài lòng, ta luôn muốn làm tốt hơn. Hãy tự hỏi bạn say mê gì nhất và chưa hài lòng điều gì? Cho dù điều ấy chưa đem lại lợi ích thiết thực cũng không sao. Cho dù đó là ý thích mua sắm hay chưng diện cũng được, hãy đeo đuổi ý thích ấy. Tôi có một chị bạn say mê thời trang đến nỗi không bao giờ bằng lòng với những gì mình

mua sắm, nên thường nghĩ ra những kiểu dáng mới lạ. Cuối cùng chị ấy theo học và trở thành một nhà thiết kế thời trang sáng tạo.

Nếu bạn là người chỉ thích vui chơi và ăn uống, cũng không sao. Biết đâu đam mê này khiến bạn muốn tìm tới nghệ thuật giải trí và tận hưởng cuộc sống. Điều quan trọng là dù bạn mê thích gì cũng đừng để nó biến bạn thành kẻ lười biếng và mong đợi người khác phục vụ mình. Nếu ta có thói quen này, chẳng những không thể sáng tạo mà còn buông trôi cuộc đời để thành người vô tích sự. Sự sáng tạo chắc chắn không dành cho tính cách này.

Trở lại câu hỏi có thể rèn một người không có khiếu sáng tạo thành người sáng tạo được không, tôi nghĩ điều này không diễn ra nhanh chóng dễ dàng mà sẽ đòi hỏi phát triển vài thói quen và nắm vài quy luật. Về thói quen, ta có thể tiếp cận với trải nghiệm sáng tạo của người khác. Tìm một người mình ngưỡng mộ vì phong cách riêng trong lĩnh vực nào đó để quan sát và trò chuyện. Còn về quy luật, dưới đây tôi xin chia sẻ bốn quy luật sáng tạo mà tôi rút ra được từ trải nghiệm và quan sát một số bạn bè đồng nghiệp ở các lĩnh vực khác nhau.

Phương pháp thứ nhất, hãy hình dung trái ngược với nề nếp thông thường. Ví dụ, họa sỹ vẽ

tranh thường hình dung bố cục trước khi vẽ, nhưng tôi biết có những họa sỹ thích làm ngược lại. Cứ bắt đầu vẽ đi rồi để màu sắc và chất liệu dẫn dắt mình đến bố cục một cách tiềm thức chứ không suy nghĩ gì cả. Có lần tôi trò chuyện với một họa sỹ nổi tiếng tên là Trần Văn Thảo. Anh ấy là người vẽ như vậy và những tranh của anh chủ yếu là tranh trừu tượng, thường mang yếu tố bất ngờ. Trước khi vẽ, anh ấy không biết mình sẽ vẽ gì và khi hoàn thành anh cũng không ngờ bức tranh lại mang đến nhiều ngạc nhiên như thế.

Phương pháp thứ hai, tưởng tượng vượt khỏi thực tại. Ví dụ sáng tác một ca khác, đừng đi theo vòng hòa thanh mình đã quen thuộc hoặc đã từng nghe, mà bổ sung cho nó một yếu tố mới. Chẳng hạn thêm vào đường đi của bài hát một hợp âm rất ít xuất hiện, thay đổi những hợp âm bình thường bằng cách pha trộn những nốt không phải của nó, hoặc lên dây đàn theo cách khác để bố cục của những sợi dây đàn vượt ra khỏi quy định thông thường. Khi làm vậy, ta có thể chưa tạo được gì hay ngay lập tức, nhưng cứ trải nghiệm với thói quen này, đến một lúc nào đó điều kỳ diệu sẽ xảy ra và ta có thể gọi đó là thành quả sáng tạo.

Phương pháp thứ ba, đưa một yếu tố khác thường vào công việc mình làm. Ví dụ bạn đang nấu

ăn, thông thường khi làm món gà rôti bạn sẽ dùng đường để thắng nước màu và sau đó cho nước mắm rồi thêm nước dừa. Nhưng lần này bạn thử không dùng đường nữa, mà thay bằng bơ pha với mật ong. Mùi vị của gà sẽ khác hơn và nếu bạn tập luyện thì sẽ cải tiến món gà rôti ngon hơn trước nhiều.

Phương pháp thứ tư, kết hợp những yếu tố chưa bao giờ đi với nhau để tạo ra cấu trúc mới lạ. Ví dụ, võ sư Lý Tiểu Long nghiên cứu kết hợp vịnh xuân quyền với boxing của phương Tây, nhu đạo, karate, và Ju Jitsu của Nhật để biến thành triết quyền đạo mà ông xem như đạt đến sự đơn giản tinh khiết tận cùng của võ thuật. Tương tự như vậy, trong nghiên cứu và phát minh, nhiều nhà khoa học sáng tạo đã kết hợp những ngành học chung chung rất ít liên quan với nhau để tạo một ngành học mới, như liên kết toán học với sinh học, tâm lý với ngôn ngữ học, hội họa với nhiếp ảnh… Tóm lại, sáng tạo đòi hỏi sắp xếp lại trật tự của sự vật để tạo cấu trúc mới, với chức năng tương tự nhưng ưu điểm cao hơn.

Chương 3

NHỮNG QUAN ĐIỂM VỀ VIỆC HỌC

Học và chơi, điều nào đem lại sung sướng?

Người chăm chỉ sẽ nói: "Học sẽ sung sướng vì mang lại tương lai."

Người ham chơi sẽ giải thích: "Chơi là vui nhất vì cảm giác dễ chịu!"

Người dung hòa sẽ bảo: "Học xong rồi chơi mới tự hào và không cảm thấy tội lỗi."

Riêng tôi, tôi không theo quan điểm nào trên đây, mà cho rằng: "Trong lúc học mà cảm thấy đang chơi mới thật sự tuyệt vời!" Làm sao đạt được điều này?

Tôi có đứa cháu vừa làm bài tập vừa xem phim hoạt hình. Mẹ nó giận quá tắt tivi; kết quả là nó không làm bài được nữa, do mất chất xúc tác và cảm thấy buồn chán.

Trong một lớp học của đồng nghiệp tôi, một cậu bé vừa học vừa nhai kẹo cao su. Thầy giáo bắt nó phải nhả ra vì bất lịch sự, sau khi nhả xong nó không tập trung học được mà ngồi nhìn lơ đãng ra ngoài cửa sổ.

Hồi tiểu học, tôi mê vẽ lắm. Trong giờ học cứ hý hoáy vẽ trên vở. Một lần, cô giáo nhìn thấy nói: "Em kia, nhắc lại xem tôi vừa nói gì!" Cô muốn khuyên tôi nên tập trung nghe giảng. Khi tôi trả lời được, cô rất ngạc nhiên. Sau giờ học, cô kêu tôi ở lại và hỏi tại sao tôi hay vẽ vào tập mà không lắng nghe như các bạn khác. Tôi trả lời: "Dạ, em nghe bằng tai, nhưng tay rảnh nên em vẽ ạ." Cô giáo tôi buồn cười và từ đó chấp nhận cho tôi vẽ tranh trong giờ học. Đời tôi may mắn được gặp những thầy cô hiểu mình, nhờ vậy mà việc học nhiều lúc trở nên nhẹ nhàng, hứng thú.

Mỗi người có ý thích và cách vui chơi riêng. Nhà giáo dục giỏi sẽ nhận ra tính cách đặc biệt của học trò để điều chỉnh quá trình dạy dỗ các em.

Rất nhiều nhà tâm lý học trên thế giới đã ủng hộ điều này: học phải đi với hạnh phúc, niềm hứng thú và tiếng cười. Nhà vật lý học Alfred Mercier có nói: "Học mà hào hứng thì rất khó quên." Nhà thiết kế trò chơi điện tử Raph Koster cũng nhận xét: "Vui thích đồng nghĩa với tiếp thu nhanh." Nhà tư vấn

giáo dục Fred Donalson cho rằng: "Hãy bắt chước trẻ con, chơi để học." Tôi đồng ý với triết lý này, và nhớ lại những lúc mình học hiệu quả là khi tâm trạng mình cảm thấy vui thích nhất.

Nên ưu tiên việc nhỏ hay việc lớn?

Người vĩ đại không phải người làm điều vĩ đại, nhưng là người quan tâm những điều nhỏ (mà người khác dễ bỏ qua). Thiền sư Đạt Lai Lạt Ma khuyên: "Nếu bạn nghĩ mình bé nhỏ không tạo ấn tượng gì đáng kể, thử ngủ với một con muỗi xem sao." Lúc mới hơn 20 tuổi, tôi theo học diễn xuất kịch nói ở trường Nghệ thuật Sân khấu 2 Thành phố Hồ Chí Minh. Thầy cô thường phân cho tôi đóng vai phụ khiến tôi rất buồn. Nhận thấy điều đó, thầy tôi, đạo diễn Mai Quốc Việt (người thường tổ chức và chỉ đạo các cuộc biểu diễn nghệ thuật và âm nhạc trong thành phố) nói với tôi: "Không có vai diễn nhỏ, chỉ có tâm hồn nhỏ!" Nhiều năm trôi qua, trải nghiệm sống khiến tôi thấm thía câu nói ấy và mong muốn hành động theo.

Vì sao khả năng lưu ý tiểu tiết lại tạo nên nhân cách lớn? Vì nó nói lên sự nhạy bén, tập trung và chính xác, vốn là những bí quyết của chất lượng. Người Nhật hết sức chú trọng những điều này. Khi họ tạo một sản phẩm, họ muốn nó vừa tiện lợi và

bền bỉ, lại vừa mỹ thuật và có cá tính. Chỉ có chất lượng mới tạo được uy tín chứ không phải lời nói.

Quan tâm đến chi tiết sẽ tạo sự chính xác và hoàn chỉnh. Ví dụ, viết một bài văn thì chú tâm đến cách dùng từ sao cho thể hiện ý mình rõ nét và cụ thể nhất. Làm toán thì chú ý các bước để không bị phạm lỗi. Sử dụng ngoại ngữ thì chú trọng từ vựng dễ hiểu để nói đúng ý mình. Khi trình bày bài nói chuyện trên PowerPoint thì phông chữ, kích thước, ký hiệu và màu sắc đều phải nhất quán. Hoàn chỉnh tức là không bỏ lỡ phần nào hay ý nào trong một công việc. Khi trả lời email, phải đọc kỹ để không trả lời sót ý nào. Khi phát biểu cảm ơn trong một buổi lễ, nên nhắc đầy đủ người cấp cao cũng như người quét dọn.

Những nhà tuyển dụng thường quan tâm đến khả năng đa dạng của các ứng viên. Giảng viên giỏi thường để ý những ưu điểm nhỏ trong bài làm của học sinh. Đạo diễn thường lưu tâm đến khả năng diễn xuất chi tiết của diễn viên để phát hiện tiềm năng riêng cho họ. Học sinh cũng thường săm soi chi tiết trong cách truyền đạt của giáo viên.

Một trong những điều gây thất bại trong học tập hay công việc là có tính làm cho nhanh để qua công việc khác và làm được nhiều. Tốc độ nhanh chỉ nên áp dụng cho bắn súng, chơi game, đánh võ đài, hoặc

đua xe. Còn trong chất lượng công việc, chậm rãi và tỉ mỉ mới tạo ra phong cách bậc thầy.

Hai câu chuyện về sự thất bại

Được nhìn nhận khả năng hay không thường phụ thuộc vào các yếu tố: khả năng thật sự, nỗ lực kiên trì và sự linh động trước hoàn cảnh. Tôi muốn kể hai câu chuyện về hai người đã trải qua sự thất bại, nhưng cách tiếp nhận trái ngược nhau và đã dẫn đến hai cuộc đời khác nhau.

Tôi xin kể câu chuyện thứ nhất. Vào đầu thế kỷ 20, có một học sinh bị gán cho là đần độn và thiếu khả năng. Người này buồn chán và bỏ học. Anh ta đến thành phố Vienna nước Áo với mơ ước có một cuộc sống khác: trở thành hoạ sỹ. Anh ta say mê vẽ và tìm cách bán tranh để kiếm sống. Anh vẽ hàng trăm bức và vừa bán tranh vừa in thành bưu thiếp để bán. Anh mê vẽ đến nỗi mỗi ngày có khi vẽ đến hai hay ba bức tranh, không ngại mệt mỏi. Số tranh anh vẽ trong những năm ấy và sau này lên đến cả ngàn bức. Với niềm đam mê và mơ ước được học thêm để trở thành họa sỹ chuyên nghiệp, năm 18 tuổi, anh tìm cách thi vào Viện Hàn lâm Mỹ thuật Vienna nhưng không thành công. Năm tiếp theo, anh lại thi lần nữa, nhưng vẫn trượt vì giảng viên chấm thi không hài lòng với cách vẽ của anh.

Người này buồn bực và mất phương hướng. Hoang mang về lý tưởng nên anh ta tham gia quân đội và hoạt động chính trị để bày tỏ sự phản kháng, để rồi sau này trở thành một lãnh đạo độc tài, gây ra Chiến tranh Thế giới thứ hai. Người đó là Adolf Hitler. Nhiều nhà bình luận lịch sử cho rằng, những năm ấy, nếu Hitler được chấp nhận vào Viện Hàn lâm Mỹ thuật Vienna, thì có lẽ cuộc chiến kinh khủng ấy đã không xảy ra, cướp đi sinh mạng của hơn 80 triệu người trên thế giới. Điều mà Hitler đã không làm là: sau khi thi trượt, anh không thi vào bất cứ trường nào nữa mà đã bỏ cuộc và đi theo một con đường khác, không còn là lòng đam mê mà thay bằng sự phẫn nộ.

Câu chuyện thứ hai cũng nói về một người sống vào đầu thế kỷ 20, là một học sinh cũng bị gán cho là đần độn và thiếu khả năng học hỏi. Anh vẫn quyết định học tiếp, không quan tâm đến nhận xét đó. Tiếp tục tự học hỏi nghiên cứu và đeo đuổi mà không nản lòng, người ấy cuối cùng đã phát minh ra chiếc bóng đèn điện đầu tiên của nhân loại. Tên ông là Thomas Edison, người đã phạm sai lầm hàng nghìn lần trong lúc nghiên cứu khoa học và đã hai lần bị sa thải khi mới bắt đầu làm việc. Sau này, trong cuộc phỏng vấn với một nhà báo, họ hỏi ông một cách giễu cợt: "Ông cảm thấy thế nào sau khi

thất bại 1.000 lần?" Edison đáp: "Tôi không thất bại 1.000 lần. Bóng đèn điện là một phát minh đòi hỏi 1.000 công đoạn."

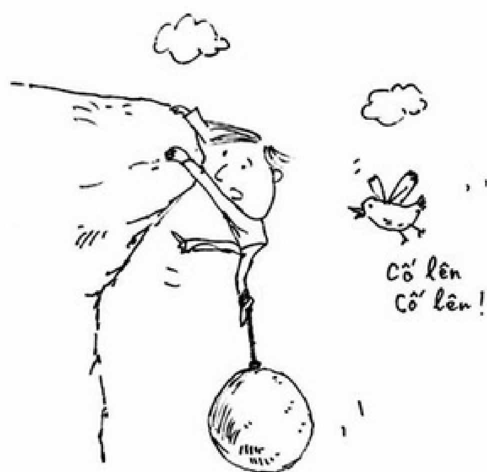
Bí quyết thành công phụ thuộc vào cách ta tiếp nhận thất bại thế nào. Người tích cực sẽ xem thất bại là nguồn thông tin: Khi kết quả chưa như ý, ta học được phải tránh những gì, để khi thực hiện lại sẽ loại trừ điều không nên làm. Thay vì ngồi đổ lỗi cho hoàn cảnh hay than phiền về kẻ khác, người tích cực sẽ bắt tay làm lại để không thất bại mãi mãi.

Cách đây vài năm khi sang Nhật công tác, tôi có dịp được một giáo sư ở Đại học Waseda đưa đến thăm JAXA, cơ quan nghiên cứu và thám hiểm không gian của Nhật, và được một nhà khoa học hướng dẫn tham quan những hoạt động phát minh hỏa tiễn của họ. Vào cuối những năm 1990, họ thất bại liên tục khi phóng hai hỏa tiễn H-II vào không gian. Năm 2003 họ tiếp tục phóng hỏa tiễn H-IIA nhưng lại nếm mùi thất bại. Mãi đến năm 2005 mới đưa được tên lửa vào quỹ đạo trong không gian. (Hình như thành công và thất bại là hai người bạn phải đi với nhau: Năm 2013 họ phóng hỏa tiễn Epsilon thành công. Năm 2017 họ phóng SS-520 thất bại và đến 2018 lại thành công lần nữa với hỏa tiễn SS-520). Từ 1994, lúc bắt đầu hoàn thành chiếc hỏa tiễn đầu tiên, cho đến 11 năm sau mới có kết

quả. Họ bỏ ra nhiều năm đầu tư hết trí tuệ, công sức, thời gian và kinh phí, nhưng suốt thời gian ấy, 4 công trình tâm huyết và khá đồ sộ đã dẫn đến thất vọng. Vậy những điều ấy có phải vô ích không?

Tôi cũng hỏi họ câu này và được trả lời: "Mỗi khi thất bại, chúng tôi tìm cách rút ra bài học. Bài học đó có hai mục đích. Một là cải tiến hỏa tiễn cho tốt hơn. Hai là sử dụng kiến thức ấy để hiểu nguyên lý mới và thiết kế những công trình khác dựa trên hiểu biết ấy, sao cho không có bài học nào là vô bổ cả." Đây là công thức chung:

Nỗ lực + (Thất bại = Bài học)
→ Hiểu biết + Nỗ lực → Thành công



Đối với Thomas Edison, thì công thức đã diễn ra như thế, nhưng được nhân thêm một nghìn lần. Tôi đã thử dùng công thức này để thẩm định lại cuộc đời mình. Tôi liên tục nếm mùi cay đắng suốt mấy năm sau khi tốt nghiệp với mảnh bằng trong tay, chỉ làm ngoài giờ và đủ loại công việc, kể cả ngồi ở văn phòng của một nhà xuất bản để trả lời thư từ. Cho dù đó là bằng tiến sỹ, đôi khi cũng vô dụng vì người tốt nghiệp tiến sỹ quá nhiều khắp nơi, không nhất thiết là danh giá cho lắm. Để được nhận vào một cơ quan nghiên cứu có uy tín, họ muốn mình thuyết phục bằng đóng góp mới mẻ, chứ không phải qua bằng cấp. Tôi biết mình chưa có thành tựu gì nên sau khi lấy bằng xong, tôi bắt đầu quá trình tự học. Mỗi khi bị từ chối, tôi hỏi họ tại sao và ngồi viết lại lý do ấy, rồi phân tích và tìm cách loại bỏ khiếm khuyết ấy. Suốt thời gian này tôi buồn lắm, nhưng mỗi khi học được điều gì mới, tôi ghi chép cẩn thận và tìm cách xử lý. Ví dụ, một trong những khuyết điểm của tôi là thực hiện nhiều công trình nhưng chúng không kết hợp được với nhau để tạo ra một bức tranh chung để làm nổi bật chuyên môn chính. Khi người phỏng vấn hỏi về chuyên môn của tôi, tôi kể ra hàng loạt, nghe có vẻ ấn tượng nhưng lại không liên kết. Sau này, mỗi khi thực hiện một công trình, tôi tìm sự kết hợp hay sự dẫn dắt của công trình khác để tạo ý nghĩa.

Tôi có hai lời khuyên: Một là, học hỏi nên bắt nguồn từ một số cớ nào đó, chẳng hạn mở rộng kiến thức cũ, cải tiến điều đã thực hiện, liên kết với công trình khác, hoặc ứng dụng lý thuyết cũ vào lĩnh vực mới. Đừng học một điều riêng lẻ thiếu sự kết nối. Hai là, không xem thất bại là kẻ thù. Hãy hình dung nó như một người bạn khó tính, muốn giúp mình nhưng hơi khắt khe.

Khi tôi dùng những ý tưởng này để khuyên một người bạn, anh ấy nói: "Để nỗ lực và thất bại rồi nghiền ngẫm để tạo thành công, sao lâu quá. Lúc đó tôi già rồi!" Tôi hỏi: "Anh muốn già sau khi đã thành công, hay già trong thất bại?" Nếu cố gắng cộng với may mắn, anh ấy có thể thành công mà vẫn còn trẻ!

Thế nào gọi là thành công?

Không có công thức thành công cho nhân loại, mà định nghĩa thuộc về khả năng và ước vọng bản thân. Có người cho rằng đó là học đến nơi đến chốn và được bằng cấp cao. Tuy nhiên, một số có học vị tiến sỹ vẫn không hài lòng mà cảm thấy chán nản trong công việc. Người khác sẽ cảm thấy dễ chịu nếu sự nghiệp bền vững và đúng ý thích cho dù là nghề gì. Nhiều người tin rằng thành công là đi lên về mặt nào đó, chẳng hạn rời làng quê đến sống ở thành thị

với nghề nghiệp ổn định, hoặc rời đất nước định cư ở nước ngoài với thu nhập cao.

Cũng có người cho rằng thành công không nhất thiết phải đi lên cao, mà chỉ cần hài lòng với hiện tại, có cuộc sống cân bằng không chạy theo tiền bạc, danh vọng và chịu áp lực. Họ muốn tìm sự hài hòa, với công việc ổn định, có gia đình bè bạn xung quanh và thỉnh thoảng có trải nghiệm mới. Tôi có dịp trò chuyện với nhiều học sinh phổ thông ở Úc về chủ đề này, các em nhận xét: "Nếu cuộc sống có mục đích mà đạt được, là thành công bất kể việc gì. Môi trường sống có bao điều để đón nhận và tận hưởng theo cách riêng, không theo người khác. Cho dù đạt đỉnh cao mà do ai khác chọn lựa hoặc vẽ ra, không phải ước mơ của mình, theo em đó là nô lệ."

Theo tôi, thành công không có gì hoành tráng. Dùng bữa sáng ngon có sức làm việc là khởi sự một ngày triển vọng. Giúp được ai đó là thành công của họ lẫn của mình. Dự định một kế hoạch và đeo đuổi đến nơi là đạt được ý nguyện.

Cuối cùng, tôi muốn chia sẻ hai quan điểm về thành công trong giáo dục Anh và Mỹ. Sau đó mời các bạn suy nghĩ xem trong nước ta, cách nào phổ biến hơn. Khi làm việc hai năm ở thành phố Ithaca, New York, tôi tham dự một số lớp học để quan sát. Tôi thấy sinh viên cạnh tranh hết mình. Ai học

giỏi hơn bạn sẽ đạt điểm cao. Quá trình học diễn ra trong sự thi đua không ngừng, xem ai hơn và ai nhất. Tôi so sánh điều ấy với khi còn ngồi trong lớp ở thành phố Leeds của nước Anh và thấy việc học mang đặc điểm ngược lại. Thầy giáo ở Anh thường bảo: Hãy học để bản thân mình tiến bộ, đừng so sánh với người khác vô ích. Khi bài viết của mình hôm nay tốt hơn hôm qua, mặc dù vẫn thua nhiều người, thì ta nên vui, bởi vì giá trị của giáo dục nằm ở chiến thắng chính mình thay vì qua mặt ai khác. Bạn nghĩ ở Việt Nam, quan niệm nào phổ biến hơn? Bạn thích cách nào?

Đi tìm yếu tố khác thường

Trong quá trình học hỏi, yếu tố khác thường có khả năng kích thích não khiến nó hoạt động tích cực hơn. Lối mòn và sự quen thuộc thường dẫn đến cảm giác nhàm chán và gây ra sự trì trệ của não bộ. Đó là lý do tại sao khi nghe thầy cô giảng bài đơn điệu hoặc nghe điều mình biết rồi, não ta dừng lại và tạo ra chứng buồn ngủ. Mỗi ngày bạn đi học đều theo một con đường quen thuộc, xe cộ đông đúc, âm thanh ồn ào, bụi khói thường xuyên đến mức bạn không còn bận tâm đến không gian nữa, chỉ mong sao mau đến trường. Tuy nhiên hôm nay, bạn thay đổi hành trình, chọn một con đường khác có

thể xa hơn nhưng vắng vẻ thanh tịnh; trên đường lại có hàng cây đẹp và tiếng chim hót trên cao. Sự mới mẻ này tưởng chừng không đóng vai trò gì, thật ra giúp tinh thần chúng ta được tái tạo, não tiếp nhận thông tin mới để khởi động lại từ đầu.

Một khi sự đơn điệu diễn ra và bắt đầu cảm thấy hơi nhàm chán, hãy quan sát xem điều gì đã tạo ra sức ỳ ấy, và tìm cách thay đổi. Yếu tố đó có thể là chỗ ngồi, không gian, nhiệt độ, âm thanh, quang cảnh, cây bút, mặt bàn, chiếc ghế, bàn học, y phục trên người, quyển sách, máy tính, mái tóc, ly nước… Hãy nhìn quanh và thay đổi một cái gì đó.

Ở Trường Đại học Monash nơi tôi làm việc, chung quanh văn phòng luôn có những chậu kiểng để mọi người có thể sắp xếp và trang trí lại không gian. Phòng ăn có nhiều loại bàn ghế và nhiều góc nhìn khác nhau. Khi không muốn đọc sách ở phòng làm việc hay thư viện, tôi vào phòng ăn pha một ly cà phê rồi ngồi trên ghế bành, nhìn ra cửa sổ thấy khoảng trời và cây xanh. Tôi thấy dễ đọc sách hơn. Sự đa dạng ấy thật ra được thiết kế với mục đích cụ thể: để người làm việc được quyền chọn lựa và thiết kế không gian theo ý thích của mình, sao cho tinh thần sảng khoái dễ chịu. Điều này tưởng chừng không quan trọng nhưng lại tác động đến hiệu quả làm việc.

Phía trước tòa nhà là một công viên, đôi khi có người rời khỏi tòa nhà, đến ngồi ở công viên để tạo sinh khí mới. Môi trường như vậy nhiều lúc ảnh hưởng tích cực đến năng suất. Khi mới đến làm việc ở đây, tôi thấy trường yêu cầu mọi người xuất bản hai công trình khoa học mỗi năm. Tôi nghĩ đây là yêu cầu khá cao rồi, nhưng khi nhìn quanh, thấy có đồng nghiệp xuất bản đến mười công trình trong một năm. Khi thay đổi không gian và cách hoạt động, ta biến thành một người mới với năng lượng và nhiệt tình mới, nên có thể bắt đầu một công việc mới. Có người cho rằng, sự thay đổi môi trường hoặc một yếu tố như thế, sẽ nâng cao trí nhớ trên mức bình thường. Bạn có tin vào điều này không? Hãy thực hiện xem có cảm nhận gì khác không nhé!

Những câu hỏi khó trả lời

Hồi ở trung học, tôi có một người thầy luôn tìm kiếm kiến thức mới để dạy chúng tôi. Cuối mỗi buổi học, thầy thường kể cho lớp một điều mà ít ai biết, mong chúng tôi gia tăng nhận thức về thế giới xung quanh. Một lần thầy kể: "Các em biết không, trên thế giới có ít nhất 6 người giống hệt như mỗi người chúng ta. Có 9% cơ hội ta sẽ gặp được người đó trong cuộc đời."

Cả lớp trầm trồ: "Ước gì tụi em được gặp người giống mình. Chắc vui lắm!"

Thầy nói: "Thầy cũng ước vậy!"

"Nếu tìm được, sẽ có 6 lớp học với toàn bộ những khuôn mặt giống hệt lớp mình; và 6 thầy giáo giống hệt như thầy! Eo ơi, thích quá." Không khí lớp thoải mái và vui nhộn. Tôi không sao quên được cảm giác đam mê học tập trong những năm ấy.

Bỗng một em đưa tay lên hỏi: "Thưa thầy, sao thầy biết kiến thức đó?"

Thầy đáp: "Thầy đọc sách."

Một em khác ngạc nhiên: "Thầy ơi, sao sách biết?"

Thầy trả lời: "Thì phải có người viết, và đó là người đó hiểu biết hơn chúng ta. Chẳng hạn các nhà khoa học."

Một em thắc mắc: "Sao nhà khoa học biết?"

Thầy giải thích: "Thì phải nghiên cứu chứ sao."

Em ấy hỏi tiếp: "Nghiên cứu bằng cách nào thầy?"

Các em khác nhìn nhau: "Chả lẽ đi chụp hình tất cả mọi người?" "Chụp bao nhiêu người cho đủ?" "Hay là phỏng vấn những người đã gặp người giống mình?" "Phỏng vấn sao để tìm ra 6 người giống từng người trên trái đất?"

Đến đây, thầy tôi chịu, không giải thích được thêm; chắc phải đọc thêm sách khác. Lúc đó chuông báo hiệu hết giờ học và chúng tôi ra về. Bẵng đi hơn mười năm, một hôm tôi có dịp về thăm trường. Tôi tìm thăm thầy cũ nhưng thầy không còn dạy ở đó nữa. Bạn bè nói thầy đã đi nước ngoài học từ lâu. Tôi tìm mọi cách để liên lạc hỏi thăm, vì tôi rất quý thầy. Mãi về sau tôi mới liên lạc được và trao đổi thư từ. Trong một bức thư, thầy viết:

"Những năm đó, thầy tưởng thầy dạy các em nhiều kiến thức mới; nhưng thật lòng, các em mới là những người dạy thầy. Không có những chất vấn của lớp, thầy đã chấp nhận tất cả những gì mình đọc, và kiến thức sẽ mãi mãi không vận động!"

Câu nói ấy giúp tôi học được một điều: Đôi khi chân trời hiểu biết được mở rộng bằng những câu hỏi mới, chứ không phải những giải đáp cũ. Albert Einstein cũng nhận xét: "Óc tưởng tượng quan trọng hơn là kiến thức." Paulo Friere, nhà giáo dục người Brazil mà tôi thường trích dẫn các lý thuyết của ông trong những giờ dạy của tôi tại Monash, thường phát biểu: "Tôi không hứng thú gì nếu dạy những học trò mà họ chẳng có gì để tôi học hỏi." Tôi nghĩ rằng thay vì luôn dạy học trò những hiểu biết của mình, khuyến khích họ chất vấn kiến thức và đặt thêm vấn đề thì sẽ giúp họ rèn kỹ năng khám phá.

Tôi xin lấy thêm một ví dụ trong quá trình nghiên cứu của mình. Năm 1998, tôi vào Đại học Leeds Beckett ở miền Bắc nước Anh và theo học một chương trình giáo dục kết hợp tâm lý học với ngôn ngữ học. Đề tài luận văn của tôi là tìm cách đánh bại sự yên lặng của người học. Lúc bấy giờ, có hàng loạt nghiên cứu và thảo luận trong các sách vở học thuật. Họ giải thích sự yên lặng là thụ động, ngại giao tiếp, thiếu khả năng, sợ mất mặt, hay lo lắng, chịu sự ràng buộc của văn hóa bản địa, và nhiều nguyên nhân tiêu cực khác. Các công trình thường đưa ra những thử nghiệm và phương pháp để làm sao cho người học mở miệng nói và tích cực thảo luận trong giờ học. Năm 1999, tôi về Việt Nam lấy dữ liệu ở Trường Trung học Lê Hồng Phong và xin phép hiệu trưởng được phỏng vấn những em ít nói trong các lớp học. Điều tôi học được là: tất cả những nguyên nhân im lặng mà thế giới đã nghiên cứu đều không trùng khớp với nguyên nhân im lặng của các em tại trường này. Phần lớn các nguyên nhân im lặng của các em tôi phỏng vấn bao gồm: không hài lòng với cách dạy của một vài thầy cô, những thảo luận thường không đúng trình độ tư duy của các em, không đúng khả năng nên không tạo hứng thú, và nhiều nguyên nhân khác có liên quan đến hoạt động giáo dục và kỹ năng chứ không thiên về sự yếu kém mà các nhà nghiên cứu trên thế giới đã trình bày.

Mỗi khi được kết quả công trình, tôi không bằng lòng mà tiếp tục để xem tìm được gì khác hơn. Năm 2010 tôi sử dụng mô hình nghiên cứu mà tôi đã thực hiện ở Việt Nam để lấy dữ liệu từ sinh viên Úc tại Đại học Monash và diễn giải được phát hiện hoàn toàn mới. Vì khuôn khổ quyển sách có hạn nên tôi xin tạm dừng ở đây, sau khi đã trình bày ý tôi muốn nói: Không nên bằng lòng và dừng lại ở điều mọi người chấp nhận. Học hỏi và nghiên cứu là một cuộc hành trình bất tận để chúng ta luôn đeo đuổi và mở rộng bằng những thắc mắc.

Bảy cách tư duy ta nên biết

Không có một cách suy nghĩ tối ưu, mà tuỳ theo ngành học, đề tài và khả năng mà ta có thể sử dụng nhiều cách tư duy khác nhau. Tôi xin giới thiệu sơ lược vài cách suy nghĩ hoặc lý luận để các bạn xem có thể vận dụng được trong học tập theo ý thích của mình.

Tư duy sáng tạo - đã được giới thiệu trong phần cuối Chương 1. Đó là khả năng nghĩ ra tư tưởng mới lạ khi tiếp cận với một vấn đề cũ. Tư tưởng ấy bao gồm phát triển bố cục, lập chu trình hoạt động, nghĩ ra quy luật hay công thức, kết hợp mới mẻ, và xử lý vấn đề một cách khác thường. Ví dụ thiết kế một chiếc dù đi mưa với chiếc màn nylon

trong suốt bao phủ từ đầu đến chân để không bị ướt chút nào.

Tư duy phân tích - là khuynh hướng chia nhỏ một vấn đề ra để xem xét từng yếu tố và mối tương quan logic. Ví dụ, quan sát những dữ liệu thống kê trong quá khứ và hiện tại để tìm ra mô hình dự đoán tương lai. So sánh hai chiếc xe hơi để tìm ra ưu điểm riêng của mỗi chiếc nhằm mục đích chế tạo một chiếc xe hoàn hảo.

Tư duy phản biện - là khả năng nhận xét, đánh giá và phê bình giá trị, chất lượng, logic, hiệu quả, sự chân thật và chính xác của vấn đề, nhằm mục đích tìm ra khuyết điểm để cải tiến hoạt động của vấn đề ấy. Tư duy này không phải để phá vỡ mà mục đích chính là để cải thiện giá trị. Ví dụ, đánh giá tài năng của ứng cử viên xin việc một cách khách quan, không dựa vào chủng tộc hay ngoại hình. Không có kỹ năng phản biện thì dễ bị chủ quan và thuê nhầm người. Tôi đã gặp một học trò trung học tức giận vì thấy cô giảng bài khó hiểu. Em ấy nói: "Nếu một giáo viên không dạy tốt tất cả các môn học, thì tại sao lại bắt mỗi đứa tụi em học tốt tất cả các môn?" Một giáo viên nghe vậy trả lời: "Đổ thừa giáo viên khi học dốt thì chẳng khác nào đổ thừa bác sỹ khi bị bệnh!"

Tư duy cụ thể - là khả năng hiểu và vận dụng kiến thức vào thực tế để đạt kết quả trước mắt.

Ví dụ, quan sát hành vi người khác và nhìn thấy kết quả tai hại, ta bèn tránh không dám có hành vi như vậy. Thấy người ta tiêu thụ thức ăn nhanh và bị béo phì nên quyết định tránh không ăn uống như vậy.

Tư duy trừu tượng - là biết khái quát hóa sự việc để rút ra quy luật, xem xét những gì tiềm ẩn nhằm hiểu rõ cơ chế hoạt động của vấn đề thay vì chỉ nhìn bề mặt của nó, hoặc tìm cách thực hiện thử nghiệm để rút ra quy luật của vấn đề rồi áp dụng cho các vấn đề tương tự. Ví dụ, vào thế kỷ 17, khi thế giới nói rằng trái đất là một khối tròn chuyển động, người ta tin rằng nếu bắn một quả cầu nặng lên trời cao cho nó rơi xuống đất, thì điểm mà vật ấy bắt đầu rơi và vị trí mà cuối cùng vật ấy rơi xuống sẽ khác nhau; lý do là trái đất chuyển động. Nhưng Galile ngờ vực điều này và làm thí nghiệm. Ông cho một viên đạn đại bác rơi từ trên một cột buồm rất cao khi thuyền đang chạy. Khi đo đạc, ông thấy nơi viên đạn được buông ra và nơi viên đạn rơi xuống hoàn toàn cùng vị trí. Có nghĩa là việc chiếc thuyền di chuyển hay tốc độ của nó không ảnh hưởng gì đến mục tiêu của vật rơi. Quy luật được rút ra đã ảnh hưởng đến khoa học ngày nay: cho dù trái đất quay, nguyên tắc tương đối sẽ quyết định kết quả của vật rơi chứ không phải trái đất quyết định.

Tư duy hội tụ - là cách gom nhiều hiện tượng, quan sát, ý tưởng, góc độ, hoặc trải nghiệm lại với nhau để tìm ra giải pháp tốt nhất hoặc câu trả lời hay nhất. Ví dụ, vào năm 1957 khi nước Nga phóng phi thuyền vào không gian, nước Mỹ lo sợ rằng khoa học không gian của nước mình sẽ không bắt kịp Nga. Vào những năm 1960, Tổng thống Kenedy cho tuyển dụng những người tài năng nhất trong lĩnh vực hàng không và nghiên cứu không gian để quy tụ tất cả sự ưu việt. Khi đã có dữ liệu đầy đủ, ông đọc diễn văn và hứa với toàn nước Mỹ là đất nước sẽ đưa người vào không gian và mang trở về an toàn. Sau bài diễn văn, 400 nghìn chuyên viên và nhà khoa học của NASA dốc sức làm việc để đạt được ước mơ ấy. Đây là một trường hợp điển hình của việc khai thác tư duy hội tụ.

Tư duy đa chiều - là khuynh hướng xem xét các góc nhìn khác nhau của cùng vấn đề, tìm tòi nhiều giải pháp khác nhau để chọn một, hoặc thu thập nhiều nguồn dữ liệu khác nhau để chọn lựa hoặc kết hợp. Những nhà viết kịch bản và đạo diễn phim thường khai thác tư duy này. Để thực hiện một tác phẩm hấp dẫn, họ đưa ra hàng loạt khả năng và cuối cùng quyết định chọn khả năng thú vị nhất để thực hiện bộ phim gây hứng thú bất ngờ. Chẳng hạn bộ phim “Những kẻ khác” (The Others) sản xuất năm

2001 nói về người mẹ sống với các con trong sợ hãi vì những bóng ma luôn rình rập hãm hại, không lúc nào để cho họ yên. Không gian lạnh lẽo và cảm xúc nghẹt thở của bộ phim cuốn hút khiến ta xót thương cho gia đình này và căm ghét những con ma. Khi xem đến cuối bộ phim, người xem mới biết gia đình mình thương xót thật ra là gia đình ma, và những hình bóng trong suốt bộ phim đã xua đuổi hãm hại họ thật ra là những con người chỉ muốn đưa bóng ma ra khỏi nhà họ. Bộ phim lật ngược quan điểm người xem và gây bất ngờ. Vì sự độc đáo sáng tạo của kịch bản và diễn xuất chân thật, bộ phim đoạt nhiều giải thưởng quốc tế.

Hiểu được những tư duy nói trên không phải để phân chia nhân loại ra thành nhiều nhóm, mà những khả năng ấy đều có thể hội tụ trong cùng một người để giúp hoàn thiện cơ chế học hỏi của người ấy. Tất nhiên có những người thiên về một cách suy nghĩ, và nếu ý thức rõ khuynh hướng mà mình thường sử dụng, ta có thể điều chỉnh tư duy của mình để hướng đến những cách mới.

Biến kiến thức phức tạp thành dễ hiểu

Phép ẩn dụ là cách suy nghĩ để cụ thể hóa nhằm hỗ trợ việc hiểu khái niệm trừu tượng, ví dụ khi ta

nói "thời giờ là tiền bạc" có nghĩa là bỏ phí thì giờ thì cũng sai lầm như quăng tiền vào sọt rác.

Suy nghĩ ẩn dụ giúp ta kích hoạt bán cầu trái (thiên về logic) và bán cầu phải (thiên về xử lý hình ảnh) cùng lúc giúp việc thấu hiểu được nhanh và hiệu quả nhất. Nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng sử dụng phép ẩn dụ là khả năng liên kết kiến thức mới với kiến thức sẵn có trong não chúng ta.

Tôi thường sử dụng phương pháp này để giúp sinh viên tổng hợp kiến thức trừu tượng và biến nó thành đơn giản, dễ hiểu và dễ nhớ. Thỉnh thoảng sinh viên tạo ra hình ảnh để họ tăng khả năng hiểu. Ví dụ, khi phân tích ngôn ngữ toàn cầu như tiếng Anh, chúng ta thấy hoạt động của nó khá phức tạp. Quá trình hình thành và phát triển ngôn ngữ đòi hỏi sự vay mượn qua nhiều thế kỷ. Kết quả là ngôn ngữ biến động liên tục. Có những từ ngữ và cách sử dụng bị thoái hóa rồi biến mất, trong khi một số từ được sản sinh ra và phát triển trong quá trình bổ sung. Tất cả những điều đó tương tác không ngừng với diễn biến xã hội và bối cảnh. Tóm lại, học như vậy trừu tượng quá, sinh viên tôi không nắm rõ và khó hình dung học như vậy để làm gì. Nội dung đã trừu tượng mà cách ứng dụng lại càng khó hiểu.

Lớp thảo luận và liên kết những tính năng của ngôn ngữ và sau đó tìm xem có hình ảnh nào cụ

thể phản ánh được những tính năng đó. Sau một hồi thảo luận, mọi người nghĩ ra chiếc tủ quần áo. Trong hình ảnh này, chiếc tủ chính là ngôn ngữ. Bên trong tủ, quần áo là từ ngữ, và cách kết hợp những quần áo đó lại với nhau để mình mặc hài hòa, đó là cấu trúc ngôn ngữ. Quyết định chọn y phục nào khi đi đâu, làm gì, với ai, và lúc nào là quyết định có liên quan đến bối cảnh xa xôi: khi đi đám cưới thì ăn mặc sặc sỡ, khi đi dự đám tang thì mặc màu đen, khi đi dã ngoại thì chọn thoải mái… Chúng tôi vẽ chiếc tủ quần áo kèm chú thích về chức năng của nó. Sau khi thảo luận, mọi người hiểu được cơ chế ngôn ngữ, nhớ được kiến thức, và biết cách vận dụng. Không có phép ẩn dụ, bài học sẽ rất khó hiểu và sinh viên cũng không biết học để làm gì.

Đây không chỉ là thủ thuật học tập hay giảng dạy, mà còn là cách suy nghĩ giúp ta lĩnh hội kiến thức và kỹ năng hiệu quả. Phép ẩn dụ không chỉ là một công cụ suy nghĩ mà còn thú vị vì giúp ta học tập một cách nhẹ nhàng, vui vẻ chứ không căng thẳng, khi ta gắn liền đời sống với học thuật.

Phương pháp này còn giúp ta nghĩ ra định nghĩa của nhiều vấn đề phức tạp. Ví dụ muốn tìm hiểu xem giáo dục là gì. Ngồi suy nghĩ để tìm ra định nghĩa như vậy rất khó khăn và dễ nhàm chán. Nhưng nếu ta tìm một hình ảnh hay hành động

ngoài đời để mô tả giáo dục, thì có thể làm cho nó đơn giản và cụ thể hơn. Chẳng hạn, nói "giáo dục là đi dạo trong công việc kiến thức để hái những bông hoa đẹp." Tất nhiên không thể có một định nghĩa đúng ý tất cả mọi người. Khi sinh viên thảo luận để tìm định nghĩa có nghĩa là họ diễn đạt quan điểm của chính mình, chứ không phải đi tìm chân lý để bắt mọi người phải chấp nhận. Bản chất kiến thức là đa chiều, rộng mở, và có thể vận dụng khác nhau.

Tác hại của quan niệm "đã học" hoặc "biết rồi"

Hồi còn bé, lúc bắt đầu thích học ngoại ngữ, tôi thần tượng một người đàn anh tên là Quân vì anh lịch lãm và uyên bác. Anh nói: "Em học tiếng Anh thì anh dạy cho. Quân biết tiếng Anh gần hết rồi, cái gì cũng biết; nói chủ đề nào anh nói cũng được." Tôi nghe vậy thích lắm. Mỗi lần nghe anh ấy nói tiếng Anh với người nước ngoài là tôi mê tít, cứ tròn xoe mắt nhìn bái phục và mong sau này sẽ nói được như anh Quân.

Bẵng đi một thời gian không có dịp gặp anh. Mãi khi lớn lên và vào trung học, một lần tình cờ gặp lại. Tôi hỏi: "Hồi đó, em định theo học tiếng Anh, nhưng chắc anh đi đâu xa?" "Ừ, anh đi làm việc."

"Bây giờ tiếng Anh của anh chắc giỏi lắm?" Anh Quân nói: "Lúc đó anh tưởng anh giỏi, sau này mới biết không phải." Tôi hỏi: "Sao anh lại nói vậy?" Anh ấy đáp: "Khi chưa thấy những gì mình chưa biết mà chỉ nhìn điều mình biết, người ta thường dễ ngộ nhận và khoác lác, em ạ."

Anh Quân đã dạy tôi sự khác biệt giữa biết và học. Đôi khi ta thể hiện nhiều do nghĩ mình đã quen thuộc với kiến thức nào đó, không cần biết thêm và vì thế giậm chân tại chỗ; trong khi đó nếu thừa nhận mình chưa biết rõ mặc dù đã được học thì sẽ có khả năng biết thêm.

Claud Bernard, nhà sinh lý học Pháp cuối thế kỷ 19, có nói: "Điều ta tưởng mình biết rồi chính là rào cản cho việc học hỏi kiến thức mới." Bản chất việc học rất đa chiều, là khả năng tiếp cận những góc nhìn khác nhau và nhiều khả năng giải quyết cùng một vấn đề, chứ không phải là một cái khung kiến thức bất di bất dịch. Học hỏi một điều cố định, không biến đổi, là đi vào ngõ cụt mà không mở ra chân trời mới. Theo định nghĩa mới, người vô học không có nghĩa là không học, mà là người không có khả năng tiếp thu cái mới, cái biến động hay góc nhìn mới.

Harry S. Truman, Tổng thống thứ 33 của Mỹ, có nhận xét: "Muốn thành công thì sau khi biết rồi, ta

sẽ bắt đầu học." Albert Eistein cũng nói điều này theo cách khác: "Người xuất sắc là người nghiền ngẫm câu hỏi, thay vì vội vã đi tìm câu trả lời." Nhận được câu trả lời là mình đóng cửa cái "biết", nhưng chính nghiền ngẫm mới mở ra vấn đề. Kinh nghiệm cho thấy, người học thành công không đọc sách để biết, mà để đặt câu hỏi vượt khỏi quyển sách. Tập luyện thói quen này sẽ khiến năng lực học của bạn trở nên sinh động và mới mẻ. Cách tiếp cận quyển sách là tùy mình: sách là mục đích, sách là rào cản, hay là bàn đạp giúp ta bước lên cao hơn.

Chương 4

CÁ TÍNH TRONG GIÁO DỤC

Nhân cách đóng vai trò gì trong học hỏi?

Tôi có người bạn học tiến sỹ. Sau khi viết xong luận văn và nộp, một trong hai người chấm là giáo sư nổi tiếng với thành tích cao; người kia là giảng viên mới tốt nghiệp tiến sỹ. Khi chấm bài, người thứ nhất nhận xét công trình có đóng góp mới, phân tích ưu điểm và đánh giá cao. Người thứ hai phê bình khắt khe, nêu hàng loạt nhược điểm và cho vừa đủ đậu. Khi nhận kết quả, bạn tôi vừa buồn vì điểm thấp vừa mừng được điểm tối ưu. Sau này bạn ấy được giáo sư chấm luận văn mời cộng tác nghiên cứu và xuất bản nhiều công trình khoa học, được giới chuyên môn biết đến. Lúc ấy, giảng viên đã cho anh điểm kém vẫn rất ít thành tích. Thoạt tiên nghe chuyện này, ta nghĩ chắc là điều ngẫu nhiên. Tuy nhiên, trong cuộc đời làm khoa học tôi thấy hiện tượng này khá phổ biến. Người hiểu biết sâu sắc thường rộng lượng. Nếu bạn đóng góp điều mới mẻ

và giá trị, họ sẽ nhận biết rất nhanh. Người trí tuệ chưa cao thường hẹp hòi và thích săm soi nhược điểm để chê hơn là khen.

Tất nhiên đây không phải chân lý tuyệt đối, mà xuất phát từ điều đơn giản là tầm nhìn rộng thường tạo khuynh hướng khuyến khích người. Nhờ vậy mà vị giáo sư đã góp phần vào sự thành công của một người nữa. Tôi cho rằng đây không đơn thuần là vấn để kiến thức mà là vai trò của nhân cách trong hoạt động chuyên môn.



Tại sao nhân cách lại liên quan đến thành công? Người có nhân cách cao thường quan sát cái hay nơi người khác và nghiền ngẫm cái dở nơi mình. Nhờ vậy họ thường học hỏi để hoàn thiện và luôn tìm cách khắc phục khuyết điểm. Sự kết hợp này vừa giúp hình thành tiến bộ vừa duy trì sự khiêm tốn.

Người chủ quan, ngược lại, thường nhìn cái hay nơi mình và cái dở nơi người. Khi không rõ khuyết điểm bản thân, họ không khắc phục. Do vậy họ ít học hỏi mà thường bận tâm đến sự ưu việt của mình. Khả năng của họ giậm chân tại chỗ và tính cách họ cũng khắt khe khó gần.

Điều gì khiến bạn tự tin?

Đã có lúc tôi rất dễ sợ hãi. Chẳng hạn khi mới tập lái xe hơi, tôi vụng về và hay lo lắng. Mỗi khi thi lấy bằng, tôi hoảng hốt và phạm lỗi đến nỗi thi ba lần không qua. Tức quá, tôi quyết định thuê giáo viên dạy và lần này quyết tâm không chỉ đủ sức thi đậu mà phải vượt trên mức bình thường. Trong hai tuần liên tục, tôi tập luyện đến khi lái xe hết sức nhuần nhuyễn theo đúng luật giao thông. Nhờ kiên trì, tôi không phạm lỗi nữa và thi với điểm tối ưu. Khi chinh phục sự yếu kém của mình, lòng tự tin của tôi tăng lên và tôi cảm thấy mình là một người

khác. Kinh nghiệm ấy giúp tôi hiểu rằng để nâng cao sự tự tin phải nỗ lực làm được một điều trước đây mình làm không nổi.

Khi tôi hỏi sinh viên điều gì khiến các em tự tin hơn, có hai câu trả lời khác nhau, do mỗi người cảm nhận riêng về yếu tố ấy. Có bạn nói: "Sau khi được khen ngợi, khuyến khích và hướng dẫn, em cảm thấy tự tin hơn." Sinh viên khác trả lời: "Em tự tin khi phát triển thêm một kỹ năng. Chẳng hạn, tìm luận điểm cho bài viết, thiết kế quảng cáo hiệu quả, sử dụng phần mềm thành thạo, hoặc phân tích được dữ liệu nghiên cứu."

Tôi cho rằng tự tin phát triển theo cách thứ nhất thường có hiệu quả ngắn hạn. Cách trả lời thứ hai nghe hợp lý hơn, vì bí quyết nâng cao tinh thần tùy thuộc vào khả năng hiện thực. Lòng tự tin xuất phát từ nền tảng khách quan sẽ tồn tại mạnh mẽ hơn nhận định chủ quan.

Khi du lịch nước ngoài, ta thường dựa vào hướng dẫn viên để giao tiếp giúp mình. Tuy nhiên một hôm, ta quyết định học vài câu để hỏi thăm đường và mua sắm. Khi được người địa phương hiểu và đón nhận, chuyến đi chơi thú vị hơn, không chỉ nhờ trải nghiệm mà còn nhờ sự hình thành quan điểm hoặc kỹ năng nói.

Suy cho cùng, mục đích của nỗ lực không phải để tự tin, mà tự tin là chỉ phần thưởng thứ hai (sau khi nhận phần thưởng thứ nhất là thành quả). Phần thưởng thứ ba là tính cách không lùi bước trước thử thách, sau khi trải nghiệm thành công. Tóm lại, lòng tự tin không phải để thi thố với người khác, mà để tạo cơ chế không ngừng hoàn thiện bản thân.



Đôi khi mục tiêu quá cao chỉ vì ta chưa dám đeo đuổi. Nhưng một khi đã theo, ta thấy nó dễ dàng hơn mình tưởng. Ngày xưa, tôi rất ngưỡng mộ những người có bằng tiến sỹ và nghĩ: "Bằng cấp cao thế sao mà lấy được. Chắc phải bỏ ra cả đời!" Mãi về sau, khi đi học tôi mới nhận ra bằng tiến sỹ chỉ mất

thời gian và công sức tương đương như một bằng cử nhân khác. Hãy hình dung, sau bốn năm học với bằng cử nhân, bạn quyết định học thêm lần nữa. Tuy nhiên lần này, thay vì cấp cho bạn bằng cử nhân thứ hai, họ quyết định gọi tên nó là bằng tiến sỹ. Tôi chợt hiểu rằng không có điều gì quá khó. Một khi mình nỗ lực cao hơn thì mơ ước kia sẽ bước xuống một bậc. Nỗ lực là con đường gần nhất rút ngắn khoảng cách giữa thực tại và ý nguyện, thay vì ngồi một chỗ và nhìn theo ước mơ xa dần.

Bạn có bao giờ mất niềm tin vào chính mình?

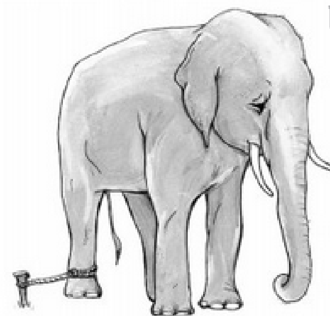
Hồi còn ở trung học, tôi học trầy trật các môn toán, lý, hóa; trong khi văn chương và ngôn ngữ thì học được. Điểm toán của tôi may mắn thì trung bình, phần lớn không ổn định. Rồi một lần kia sau giờ học, thầy giáo chủ nhiệm lớp 11 kêu tôi đến gặp thầy và nói: "Em học tốt một số môn, nhưng các môn khác lại yếu. Em có vẻ chăm chỉ, sắc sảo và chịu quan sát. Nhưng sao môn toán không cố gắng hơn?"

Tôi suy nghĩ mãi không biết tại sao. Chỉ biết rằng đến giờ toán là mất hứng thú. Bài tập về nhà không thích làm nên không làm. Đến khi anh trai tôi biết vậy, mới dành ra mỗi ngày một tiếng, hướng dẫn tôi

học toán. Biết điểm tôi thấp, anh ấy ép tôi học cho bằng được. Ngày tôi thi tốt nghiệp môn toán, tôi làm bài khá tốt và được điểm gần tuyệt đối. Tôi vẫn luôn nhớ đến sự thay đổi đó, và tìm cách rút ra bài học cho mình. Tại sao một môn tôi học dốt đến thế mà cuối cùng lại đạt kết quả. Lý do gì tạo ra thay đổi?

Có một chú voi trong sở thú bị cột bằng một sợi dây thừng nhỏ vào chân trước. Nhiều người đi ngang qua nhận xét: "Con voi to như thế, hẳn phải có sức giựt phăng sợi dây. Vậy sao nó không thoát ra?" Người ta hỏi người quản voi và nhận được câu trả lời: "Hồi con voi còn nhỏ, tôi giữ nó lại bằng sợi dây thừng này, lúc đó nó không đủ sức giật ra. Dần dà khi lớn lên, nó quen rồi nên cũng chẳng buồn chạy thoát làm gì."

Chúng ta cũng giống như con voi này, cam chịu hoàn cảnh hiện tại chỉ vì trước đây muốn thay đổi mà không thành công. Thất bại suy cho cùng là do mình quyết định ngừng nỗ lực thì sẽ đi lùi.



Nhiều người xuất chúng làm nên sự nghiệp nhưng lúc còn nhỏ thường bị giáo

viên chê là đần độn, lười biếng, vô tích sự. Nếu bạn biết mình không phải là người như thế thì đừng bận tâm. Đừng để ý kiến người khác xác định cuộc đời bạn. Trong mỗi chúng ta đều có sự vĩ đại, nhưng chẳng qua ở một số người, điều đó đã bị mai một. Đừng để người khác dập tắt ngọn lửa cầu tiến trong đời mình. Khi tin vào sự kém cỏi hay nguy cơ thất bại của mình thì điều đó sẽ xảy ra!

Khiêm tốn ảnh hưởng gì đến học hỏi?

Theo nghiên cứu tâm lý học, người thông minh thường đánh giá mình thấp hơn thực tế, trong khi người đần độn đánh giá mình cao hơn. Khiêm nhường và tự tôn, tưởng chừng chỉ là cá tính lại tác động mạnh đến hoạt động học hỏi.

Thầy của tôi, Giáo sư Brian Tomlinson, chuyên gia hàng đầu thế giới về thiết kế chương trình ngôn ngữ, là người hết sức khiêm tốn. Ông thường bắt đầu buổi nói chuyện như sau: "Những điều tôi sắp chia sẻ với mọi người có thể chỉ là rác rưởi; nhưng tôi xin phép trình bày để chúng ta có điều để bàn luận." Trong văn hóa khoa học Anh, người ta có khuynh hướng tự hạ mình khi có nhu cầu giới thiệu kiến thức mới, e rằng nội dung chia sẻ có thể chưa thỏa mãn ý muốn người nghe.

Điều thú vị là, khi người có uy tín càng khiêm tốn bao nhiêu, thì ta cũng càng muốn tìm hiểu bấy nhiêu. Khi hiệp khách chưa muốn tung bửu bối, người khác sẽ háo hức muốn xem đó là vũ khí gì. Khi ta phô diễn thành tích, địa vị và kiến thức, vô tình tạo sự mong đợi cao; và nếu chẳng may điều trình bày chưa xuất sắc, sẽ dễ gây thất vọng.

Tất nhiên điều nói trên còn phụ thuộc tình huống và văn hóa địa phương. Ví dụ, có lần tôi sang nói chuyện ở Indonesia trong một chương trình cập nhật giáo dục. Tôi cũng bắt đầu câu chuyện y như giáo sư của tôi: "Kính thưa quý vị, điều tôi sắp nói ra đây có thể chỉ là rác rưởi...". Một thính giả đưa tay lên xin phép cắt ngang: "Thưa chuyên gia, chúng tôi mời chuyên gia sang đây để lĩnh hội kiến thức mới. Nếu tầm cỡ như ông mà chỉ trình bày rác rưởi thì chúng tôi chắc là kém cỏi vô cùng?" Đây là nhận xét nửa thật, nửa đùa, nhưng cũng khiến tôi suy nghĩ: Đôi khi, mình khiêm tốn quá, cũng có thể gây mất tín nhiệm. Ở Việt Nam đôi khi tôi cũng tiếp cận tình huống tương tự. Khi được mời đến hỗ trợ những phương pháp sư phạm cho một trường học, tôi nói: "Khả năng của tôi còn hạn hẹp, nhưng tôi sẽ cố gắng giúp." Lúc ấy mọi người nhìn nhau như muốn nói: "Chúng ta có mời nhầm người không vậy? Ông này không giỏi chuyên môn à?"

Đôi lúc thể hiện sự nhún nhường, ta cũng cần tìm hiểu xem phong cách ấy có gây hiểu lầm không. Khi đến làm việc ở Mỹ và Nhật, tôi đã trải qua hai kinh nghiệm trái ngược. Ở Mỹ, chuyên gia phải toát ra phong thái tự tin mới gây được ấn tượng; trong khi ở Nhật, càng nhún nhường càng tạo được lòng kính trọng tuyệt đối. Về quan điểm cá nhân, tôi vẫn thích khiêm tốn hơn là tự tin, vì nó nhắc nhở tôi không ngừng học hỏi để đến một lúc nào đó có thể tự tin hơn. (Nhưng càng học, tôi càng thiếu tự tin vì biết học mấy cũng không đủ!)

Tôi xin chia sẻ một câu chuyện đã nghe trong đời thường:

A: Chào bạn, mình đẹp không?

B: Ừ, bạn đẹp…

A: Mình duyên dáng, đúng không?

B: Có, bạn duyên dáng…

A: Tính cách mình tuyệt vời, thấy không?

B: Mình sẽ thấy, nếu như bạn… khiêm tốn hơn một chút!

Suy nghĩ của người tự tôn

Một hôm tôi tình cờ thấy trên Facebook có bạn đăng hình hộ chiếu của mình với visa nhập cảnh Mỹ, kèm theo chú thích: "Sắp tốn tiền nữa rồi các bạn ơi!"

Một vài người nghĩ bạn kẹt tiền, nên khuyên: "Ừ, ráng đi làm dành dụm trước khi bay!" Người khác ghi: "Thôi đi, muốn khoe được đi Mỹ thì nói đại, bày đặt 'tốn tiền' nghe mệt quá!"

Thỉnh thoảng có người đăng chân dung selfie đẹp, trên cằm có một mụn nhỏ, kèm theo câu: "Dạo này ăn uống sao mà mọc mụn cằm nữa rồi, huhu."

Có người khuyên: "Để mình giới thiệu kem cho xài." Người khác bình phẩm: "Ôi, em của chị lúc này xinh gái thế!" Khi được khen vậy, bạn đăng hình đã đạt ý nguyện: không phải khoe mụn cằm, mà là muốn khoe nhan sắc.

Thông thường, tự biểu dương là để người khác biết mình hay, tuy nhiên, để người nhận ra và nói thay mình thì hiệu quả sẽ hơn. Theo nghiên cứu, hành động tự tôn dễ phản tác dụng: khi ta để cao mình, lòng ngưỡng mộ từ người khác sẽ giảm sút. Lý thuyết tâm lý cũng thừa nhận ít ai nhìn thấy giá trị thật của mình 100%, mà nhận quàng về bản thân

có khi cao hơn, thấp hơn, nhiều hơn, hoặc ít hơn, hiếm khi chính xác.

Chẳng hạn, phụ nữ thường nghĩ mình béo hơn thực tế, còn nam giới thì cho rằng phụ nữ gầy hơn. Có nghĩa là khi một phụ nữ có tầm vóc trung bình than rằng họ mập quá, người đàn ông nhìn họ sẽ nghĩ: "Cô này ốm nhom sao tự nhận mình mập nhỉ?"

Đôi khi tự khen mình, lòng ta thầm nhủ: "Đối phương bắt đầu choáng ngợp và ngưỡng mộ rồi đây!" Nhưng thật ra trong thâm tâm người kia tự hỏi: "Ủa, có gì đâu mà thổi phồng ghê vậy!" Theo nghiên cứu tâm lý, người khoe dễ cảm thấy tự hào vì cho rằng đã tạo ấn tượng mạnh, nhưng người nghe khoe thường bực mình khó chịu như vừa bị tra tấn.

Nguyên nhân sâu xa có thể bắt nguồn từ giáo dục gia đình. Vì lòng thương con, cha mẹ nhìn nhận và khuyến khích. Trong điều này có ba yếu tố: công nhận thành quả, thương mến và muốn con vươn lên. Tuy nhiên, nếu cha mẹ nhìn nhận hơi quá và ca tụng thường xuyên, người con có thể hình thành nếp nghĩ cường điệu về bản thân. Từ tiềm thức, ý tưởng ấy đi vào ngôn ngữ giao tiếp lúc nào không hay; và nếu không kiềm chế hoặc không hiểu nhãn quan người khác, ta dễ chủ quan. Giao tiếp tự biểu dương không chỉ ảnh hưởng quan hệ mà còn cản

trở tiến bộ, một khi thói quen ấy thiết lập sẽ là rào cản vô hình kìm hãm nỗ lực cá nhân.

Nguyên nhân thứ hai là mặc cảm thua kém, lo người khác không thấy mình giỏi. Vì sợ thiếu khả năng hay uy tín nên mong vun đắp giá trị mình thêm. Thông thường, khi bên trong ta sở hữu điều gì quá đầy đủ thì mình không thiết tha trưng bày nó ra ngoài nữa. Bill Gates là một trong những người giàu nhất thế giới, nhưng ra đường ông lại ăn mặc giản dị. Trong khi ấy, nhiều người không giàu lắm lại mua sắm đồ hiệu như túi xách Gucci, dây nịt Prada, áo Armani, giày Yves Laurent và xe Mercedes mong phô diễn sự hoành tráng. Tương tự vậy, trong phim kiếm hiệp, những võ công hạng xoàng thích ăn to nói lớn, múa may vũ khí, vỗ ngực xưng danh. Trong khi cao thủ thường ăn mặc kín đáo, che khuất diện mạo, vũ khí bất động và chỉ mở miệng khi cần thiết.

Trong giao tiếp hàng ngày, tự biểu dương là xem thường sự nhạy cảm của người khác. Tính cách ấy cũng khiến ta giảm phần duyên trong ăn nói. Một bí quyết tạo duyên dáng: hãy là mình, không cần tìm cách chứng tỏ mình cao hơn hay cố trở thành người khác làm gì. Nếu muốn hoàn thiện thì chỉ cần tạo khả năng thật và để người xung quanh nhận ra. Tôi có người quen, không hiểu nhiều về âm nhạc, nhưng

mỗi khi nghe ca hát thường bình luận chi tiết với vẻ uyên bác và sành điệu. Nhưng nghe xong, bạn bè nhìn nhau, có người quay đi cười tủm tỉm. Lần sau, khi thấy anh này từ xa, họ lảng tránh để bớt gặp.

Trong văn hóa dân gian Phi châu có ngạn ngữ: "Ngày nào sư tử chưa biết kể, thì câu chuyện của người thợ săn cũng luôn đầy thành tích."



Tính tò mò có hiệu quả gì?

Một trong những câu hỏi tôi muốn sinh viên suy nghĩ khi bắt đầu mỗi khóa học là: "Điều em muốn học nhất khi đến với môn học này là gì?" Tôi tạo ra một bài tập để sinh viên giãi bày ý thích về nội dung

học hỏi. Đến gần cuối khóa, tôi cho họ viết bài luận để nhìn lại ước muốn đó và xem mình đã đạt được đến đâu. Bài này sẽ được chấm điểm để ghi nhận quá trình lĩnh hội và phát triển của sinh viên.

Sự hiếu kỳ trong học hỏi là một vũ khí tiềm ẩn lợi hại. Theo khoa học, người có tính hiếu kỳ sẽ tạo ra chất dopamine mà nhiều người ví von gọi là hormone hạnh phúc, vì chất này tạo cảm hứng và nhiệt tình khiến ta muốn tìm hiểu và học hỏi. Ngoài ra, các neuron dopamine có tính chất nối nhiều khu vực của não lại với nhau, gọi là đường truyền dopamine. Đường truyền này truyền tín hiệu đến khu vực giải quyết vấn đề, nằm ở phía trán chúng ta.

Nghiên cứu cũng cho thấy những hoạt động như tập thiền, hội họa, âm nhạc, yoga, nhiếp ảnh, khiêu vũ và các bộ môn thể chất hay nghệ thuật khác có thể tạo ra hormone pandomine giúp cải thiện tinh thần và cảm xúc.

Lịch sử khoa học cho thấy những nhà phát minh là những người có óc hiếu kỳ cao. Họ thường xuyên bị thôi thúc muốn tìm tòi thử nghiệm. Họ thích tiếp cận với những thách thức mới chứ không yên phận với kiến thức đã đạt được. Gặp tình huống phức tạp họ không nản lòng mà muốn đối phó đến cùng. Lòng kiên trì và tính mạo hiểm là bản năng của họ.

Nhiều người e ngại phải đối đầu với hoàn cảnh mới hoặc tình huống khó khăn. Nếu chúng ta là người như vậy thì có thể tập suy nghĩ khác.

Trong các buổi phỏng vấn để tuyển dụng nhân tài, người ta thường hỏi một câu có liên quan đến óc tò mò: "Bạn có bao giờ vấp phải một nhiệm vụ quá khó khăn? Điều gì khiến bạn bỏ cuộc?" Có người trả lời: "Tôi mạnh mẽ, khó mấy cũng không bỏ cuộc." Câu trả lời này khá tốt, nhưng tôi thấy có người trả lời hay hơn: "Tôi không cần biết việc khó hay dễ. Phải làm xong tôi mới chịu nổi và ngủ ngon." Câu trả lời thứ hai cho thấy tinh thần mạo hiểm cao. Phần "tôi không cần biết" của câu trả lời nói lên tính cách đặc biệt của người này: họ sẵn sàng đeo đuổi mục tiêu hơn là bận tâm lo lắng về nó. Bên cạnh sự tò mò, tôi muốn nhấn mạnh một giá trị tiếp theo, đó là thái độ sẵn sàng đeo đuổi.

Một người cầm viên kim cương thô rất to, bước vào tiệm kim hoàn và nhờ mài dũa nó thành tác phẩm đẹp. Anh nói: "Giúp tôi đẽo viên kim cương này thật khéo nhé." Người thợ chuyên nghiệp nhìn qua và xua tay: "Vật này giá trị cao lắm, tôi không liều lĩnh đâu." Anh bạn đi tiếp qua vài tiệm khác và đều bị từ chối, không ai dám động đến vì sợ làm hỏng báu vật. Trên đường về, anh ấy ghé vào một tiệm kim hoàn nhỏ và nói: "Giúp tôi gọt viên đá này

sao cho gọn gàng là được." Người thợ nhận lời ngay và tạo ra một tác phẩm đẹp mắt. Sau này, chủ nhân viên kim cương kể lại: "Người thợ cuối cùng giúp tôi vì anh ấy không nghĩ đến rào cản khó khăn mà xem đó như nhiệm vụ hàng ngày."

Tôi có người bạn ra mắt sách với Nhà xuất bản Bloomsbury. Người khác hỏi: "Sao anh tiếp cận được với Bloomsbury và làm sao để họ đồng ý?" Bạn tôi hỏi: "Nhà xuất bản đó làm sao mà không đồng ý?" Người kia giải thích: "Đó là tên tuổi hàng đầu thế giới, hầu hết đồng nghiệp của tôi đều không dám chen chân vào!" Bạn tôi ngạc nhiên: "Ủa, vậy sao? Tôi không biết điều này!" Bài học rút ra từ hai câu chuyện trên là, để thành công không cần lo lắng đến khó hay dễ, mà cứ thi hành. Đôi khi ta thực hiện được chuyện bất khả thi chỉ vì tưởng rằng việc ấy là bình thường!

Chương 5

NHỮNG NHẬN ĐỊNH VỀ GIÁO DỤC

Khi thầy cô dạy không hiệu quả, ta làm gì?

Nhiều học sinh cảm nhận rằng giáo viên dạy tốt sẽ giúp các em học tốt; giáo viên dạy dở sẽ khiến các em học dở.

Cũng có người nhận định, dù thầy cô dạy thế nào ta cũng phải học cho tốt. Giáo viên đâu phải cây thước để ta đo việc học của mình.

Lập luận nào gần với suy nghĩ của bạn? Sẽ thú vị nếu bạn dừng lại và đọc cho bạn bè hai câu nêu trên, để xem họ nhận xét câu nào hợp lẽ hơn.

Theo bạn, người thế nào sẽ đồng ý với câu thứ nhất? Loại người nào hợp ý với câu thứ hai?

Nếu ai có tính cách hay phụ thuộc và quen được hướng dẫn, thì khả năng học của họ gắn liền với khả năng dạy của giáo viên. Ngược lại, người có cá tính và hơi bướng bỉnh thường vượt qua nghịch cảnh

khi giáo viên dạy chưa đúng ý mình, để học hiệu quả mà không bận tâm đến chất lượng dạy.

Khi quan sát những tấm gương học tập ở các nước, tôi thấy rằng nhiều người vẫn nỗ lực học xuất sắc dù thầy cô dạy chưa đạt yêu cầu. Nghe có vẻ bất thường? Trong những tấm gương thành công vượt bậc, có những người bị thầy cô đánh giá thấp về khả năng (chẳng hạn Albert Eistein hay John Lennon) nhưng họ đã tìm cách chứng minh ngược lại. Đặc điểm chung là những người này học bằng nhiều con đường khác nhau. Họ học một mình, từ bạn bè, trong sách vở, ngoài đời sống, bằng quan sát, qua thất bại, giữa khó khăn hay nghèo túng. Dường như không hoàn cảnh hay phương tiện nào mà không được họ tận dụng. Đối với những người ấy, việc học hỏi mang nghĩa rộng, không lệ thuộc bằng cấp hay lời khen chê.

Ở một số nước phương Tây, có người đề cao việc tự học hoàn toàn bằng cách học ở nhà và không muốn đến trường nữa. Theo tôi, sự kết hợp giữa nhà trường và tự học sẽ làm giàu trải nghiệm của chúng ta. Chẳng hạn, nhà trường cho ta tiếp cận các mô hình kỷ luật khác nhau và tạo điều kiện cho ta làm việc với nhiều loại người, trong đó có những người có tính cách trái ngược với mình. Người tự học thường có tự do chọn lựa những người mình thích

cộng tác và như vậy, ta cũng dễ cô đơn và ít có dịp phát triển được khả năng ứng biến trước cộng đồng.

Khi quyết định tự học như thế, nhiều người có khuynh hướng bác bỏ công sức của nhà trường và đề cao tinh thần tự do bay bổng. Nếu bạn không tin, hãy vào Google và gõ câu hỏi này: "Nhà trường có thể dạy gì mà ta không tự học được?" thì gần như sẽ không nhận được câu trả lời nào. Thay vào đó, có rất nhiều câu trả lời đại loại là "những điều nhà trường không bao giờ dạy". Theo tôi, khuynh hướng phủ nhận nỗ lực của cơ chế để tự khẳng định mình là một cá tính rất "phương Tây". Với tinh thần phương Đông, tôi vẫn yêu thích sự dung hòa. Khi sang học ở châu Âu, tôi thích lĩnh hội những điều mới, sau đó gọt dũa theo ý mình. Không ai đòi hỏi ta mô phỏng bộ não mình theo bộ não người khác thì mới được xem là "văn minh". Chúng ta điều chỉnh cách học theo ý mình vì không ai hiểu thế mạnh của bạn bằng chính mình.

Khi bắt đầu đến sống ở Bangkok, tôi học tiếng Thái trong lớp. Khi đem những câu nói thầy dạy ra ngoài để sử dụng, tôi được người ta chỉnh lại cho mình. Họ bảo: "Nói như vầy mới tự nhiên nè!" Sau khi học được một số cách trò chuyện, tôi đem những câu ấy vào lớp và sử dụng trong những bài hội thoại. Giáo viên nhận xét: "Ồ, em sáng tạo quá, nghe rất tự

nhiên!" Tôi cảm thấy thú vị khi đã kết hợp bài học sách vở và ứng dụng thực tế. Sau này, cho dù học điều gì tôi cũng cố gắng thực hiện như vậy.

Khi giáo viên và bạn không hợp nhau, bạn làm gì?

Vì mỗi giáo viên thường dạy rất nhiều học trò, việc theo sát để hiểu và giáo dục từng người là rất khó. Đôi khi họ có thể không nhận định đúng mức khả năng thật của học sinh nên sẽ đánh giá thiếu chính xác.

Ta có thể bị điểm thấp, bỏ lỡ những cơ hội thể hiện năng lực, và thất vọng vì bị ngộ nhận. Tùy theo tính nghiêm trọng và sự kéo dài, có thể ảnh hưởng sâu đậm đến tâm lý.

Tôi có một đứa cháu, con gái của anh chị tôi. Cháu bé nhút nhát từ bé, nói chuyện rất khẽ, không dám nói lớn, và ít khi mạnh dạn trình bày ý kiến của mình trong giờ học. Một hôm, năm lớp 11, trong giờ thuyết trình, cháu bị cô giáo mắng: "Em nhìn đâu vậy? Sao không nhìn thẳng vào người nghe? Nói chuyện không rõ ràng. Em nói to hơn được không? Tôi đã nhắc em bao nhiêu lần rồi?" Cháu về nhà rất buồn, đến mất ăn mất ngủ. Mẹ cháu muốn đến gặp cô giáo để giải thích về tính cách của cháu,

nhưng cháu tôi không muốn mẹ tham gia tranh cãi với cô về việc học vì nghĩ đây là trách nhiệm của bản thân mình.

Phải chi cô giáo gặp riêng cháu bé sau giờ học để hỏi han và hướng dẫn cháu cách thay đổi, sao cho học trò vẫn giữ được niềm đam mê với việc học và tạo niềm tin vào người dạy. Nhưng cô đã không làm như thế. Có lẽ một phần do bận rộn hoặc mệt mỏi và muốn giải quyết vấn đề nhanh bằng cách phê bình trước lớp. Tiếc rằng, vấn đề đã không được giải quyết: Cô giáo vẫn tiếp tục chịu đựng cách nói chuyện nhút nhát của cháu trong suốt học kỳ. Giờ học mỗi tuần trong suốt học kỳ đã trở thành một cực hình vì cô không thích cháu và cháu rất sợ học với cô. Tôi nghĩ nhiệm vụ của nhà giáo dục thật quan trọng. Ta không những giúp trẻ rèn luyện trí tuệ và kỹ năng, mà còn rèn tâm hồn, cảm xúc, nhân cách và sự phát triển tâm lý - tất cả sẽ ảnh hưởng đến tương lai của các cháu lẫn của quốc gia. Tôi ước ao mọi nhà giáo dục đều ý thức điều này và hiểu rằng khi bước vào lớp là đảm nhận trọng trách đối với sự phát triển của đất nước.

Bỏ qua cơ hội giáo dục mà không biết là hiện tượng chung diễn ra hằng ngày trên khắp thế giới, kể cả ở những nước tự hào vì một nền giáo dục tiên tiến. Đôi khi một hành động nhỏ có thể thay đổi

vận mệnh một con người và thậm chí cả xã hội. Tôi trân trọng những nhà giáo ý thức rằng sự kém cỏi hay thất bại của học trò họ thể hiện sự kém cỏi hay thất bại của chính mình. Khi một nền giáo dục có nhiều người suy nghĩ và hành động như thế, đất nước sẽ vô cùng may mắn.

Khi giáo viên và bạn không hợp với nhau, nếu giáo viên không quá khắt khe, ta nên xin gặp riêng một chút để xin lời khuyên. Không nhất thiết đưa cha mẹ vào gặp vì cha mẹ thường nóng lòng vì thương con và có nhận xét thiên vị về bạn khiến giáo viên hoang mang hoặc bất đồng. Nếu giáo viên có tấm lòng nhân hậu, việc trò chuyện với riêng bạn sẽ có ích. Trường hợp giáo viên không lắng nghe, tiếp tục nặng nề trong quan điểm về bạn, thì đừng bận tâm nữa và hãy làm theo khả năng của mình.

Các nền giáo dục thế giới dạy ta điều gì?

Nền giáo dục Phần Lan, Đan Mạch và Na Uy đứng rất cao trên thế giới trong nhiều năm, do quan tâm đầu tư vào tỉ lệ giáo viên và học trò, sao cho sự hỗ trợ được cao nhất.

Nền giáo dục Nhật và Hàn Quốc thường được xem đứng hàng đầu châu Á và thế giới, do hiểu trẻ em một cách sâu sắc và nền giáo dục biết chăm chút cho trí tuệ lẫn nhân cách con người ngay từ thơ ấu.

Ví dụ, năm 2018 khi vào quan sát một lớp 3 ở Tokyo, tôi ngạc nhiên thấy giáo viên là một nhà khoa học khá tầm cỡ, đã thiết kế nhiều robot đoạt giải quốc gia. Thầy giáo dạy cho các em say mê kỹ thuật và mày mò sáng tạo trên những mô hình đơn giản do ông thiết kế.

Giáo dục nước Nga được xem là có truyền thống ưu việt, do tính thực tiễn và tính hướng nghiệp rất cao thay vì dạy lý thuyết suông. Giáo dục Anh quan tâm đến lương bổng cho giáo viên và trang thiết bị trong các lớp học. Giáo dục Israel chú trọng sự phát triển toàn diện ở mỗi trẻ em và quan tâm đến tuổi thơ hạnh phúc. Giáo dục Đức quan tâm đến sự công bằng và kinh tế xã hội. Giáo dục Mỹ biết thu hút nhân tài từ khắp thế giới để xây dựng và làm phong phú nước họ. Giáo dục Singapore đầu tư nhiều vào chất lượng kiến thức. Giáo dục Úc đầu tư rất nhiều kinh phí và chất lượng cho các trường công để mọi người có thể đạt nền học vấn cao nhất trong sự công bằng, thay vì hướng đến lợi nhuận kinh tế và phó thác cho sự cạnh tranh của hệ thống trường tư (năm 2020 Úc đứng thứ 7 thế giới về chất lượng giáo dục). Đây chỉ là vài nhận xét, vì khuôn khổ quyển sách có hạn nên chúng ta không có dịp bàn đến nhiều nước khác.

Giáo dục Việt Nam có ưu điểm là cha mẹ không ngại bỏ hết công sức và tiền bạc để đầu tư cho con,

thậm chí hy sinh rất nhiều, vượt khả năng hiện có. Vấn đề còn lại là sử dụng những tài nguyên ấy như thế nào, ta có thể học từ kinh nghiệm các nước. Là học sinh, sinh viên, vốn đam mê học hỏi, chúng ta rút ra được điều gì từ những nền giáo dục nói trên? Chúng ta cần hiểu con người, chú trọng giáo viên giỏi dạy ở cấp tiểu học, quan tâm đến tính thực tiễn và chất lượng kiến thức, đầu tư kinh phí đúng mức, và mang lại cảm giác hạnh phúc khi học chứ không bị dằn vặt đau khổ. Để đạt được những điều này sẽ là nỗ lực tổng hợp của nhà trường, chính phủ, phụ huynh, thầy cô và cá nhân người học.

Khi giá trị của mình không được nhìn nhận?

Khi giá trị của mình bị người khác xem thường, cho là bạn sai hoặc kém cỏi, ta dễ bị tổn thương và mất phương hướng. Trong mỗi đời người, điều ấy sẽ diễn ra nhiều lần, không tránh khỏi. Mỗi khi bị vậy, ta phải làm gì? Đây là câu hỏi phức tạp và tôi sẽ đưa ra công thức giải đáp. Nhưng trước hết tôi muốn kể với bạn về một trải nghiệm tương tự đã xảy đến với tôi.

Hồi mới học xong trung học, tôi không vào đại học mà xin việc ở một công ty chuyên về nhà hàng - khách sạn với vai trò kiểm kê. Tôi ngồi văn phòng

Trong hai hoàn cảnh với hai nhiệm vụ khác nhau, giá trị của tôi không đồng nhất. Ưu điểm và khuyết điểm của tôi không có giá trị khách quan. Vì sao có nơi xem tôi như vô tích sự, lại có nơi cho tôi là nhân tố tích cực? Đẳng cấp thực tế của một người thuộc về đâu và ai quyết định? Tôi muốn bạn trả lời câu này trước khi ta đọc tiếp.

Hồi ở đại học, tôi có một anh bạn rất nghèo và luôn túng thiếu. Một lần nọ đói quá, anh lục tìm trong nhà xem có gì bán. Bỗng trong góc tủ anh thấy chiếc đồng hồ rất cũ, do ông nội để lại từ lâu không ai đụng đến. Anh nghĩ: Có khi bán được chút tiền? Anh mang đến tiệm trang sức. Họ săm soi rồi nói: 10 đô thôi, vì đồng hồ cũ quá phải sửa mới dùng được. Anh suy nghĩ nhưng chưa bán vội, mà mang đến tiệm cầm đồ hỏi. Chủ tiệm nhìn qua bảo: không quá 20 đô, vì trầy sước nhiều. Anh vẫn chưa quyết định, mà tiếp tục rảo bước loanh quanh. Khi đi ngang viện bảo tàng, anh ghé vào và gặp người thẩm định. Cô ấy săm soi chiếc đồng hồ một lúc, sau đó bàn với cấp trên rồi quay ra nói: 375 nghìn đô la nếu anh thực sự muốn bán, vì đây là chiếc đồng hồ cổ hiếm có, đã hơn một trăm tuổi và xứng đáng được trưng bày.

Cuộc đời ta đôi khi cũng giống như chiếc đồng hồ này! Có khi dưới mắt người này, ta là một ngôi

sao lung linh, nhưng dưới mắt người khác, ta không hơn miếng giẻ lau bàn. Đừng ngại thử sức mình ở những hoạt động và môi trường khác nhau. Càng đa dạng hóa quá trình học hỏi và tìm đam mê, ta càng trải rộng mạng lưới thăm dò khả năng và lĩnh vực hoạt động, biết đâu, một hôm có ai phát hiện ra thế mạnh của mình. Có một diễn viên Úc mà tôi rất ngưỡng mộ, tên là Sam Worthington. Hồi còn trẻ, anh không hề có ý định trở thành diễn viên. Một hôm anh đi theo ủng hộ một người bạn tên là Rove McManus khi anh này đến dự tuyển vào một trường đào tạo diễn xuất quốc gia Úc. Nhân tiện khi Sam đi theo, Rove thúc giục cho vui: “Cậu vào dự thi luôn đi xem có được nhận không?” Sam lưỡng lự, nhưng thấy không mất mát gì nên đồng ý. Khi vào diễn xuất thử, ban giám khảo rất chú ý đến phong cách diễn của Sam và nhận xét anh ấy có tiềm năng đặc biệt. Sam được chính thức nhận vào trường diễn xuất trong khi Rove bị trượt và không bao giờ trở thành diễn viên cả. Sau này, Sam Worthington được mời sang Mỹ đóng nhiều vai chính và trở thành một trong những diễn viên hàng đầu của Hollywood. Mọi thứ tưởng chừng chỉ là yếu tố ngẫu nhiên, nhưng sự ngẫu nhiên ấy chạm phải tiềm năng mà người ấy không nghĩ là mình có!

Đừng yên phận với thẩm định người khác đặt cho mình mà nên thử thách ở những điều kiện khác

nhau. Khả năng dĩ nhiên quan trọng, nhưng mảnh đất hiểu được và khai thác nó sẽ quyết định hiệu quả cuối cùng. Công thức thành công = chuyên môn tốt + bối cảnh phù hợp. Một khi đã rèn luyện được khả năng mình yêu thích, ta cũng cần chọn lựa nơi thực sự cần nó. Có những người chuyên môn khá tốt nhưng chẳng may lọt vào môi trường không phát triển được nên khả năng ấy dần mai một.

Hai thái cực trong học tập

Khi trải nghiệm với các nền giáo dục khác nhau và quan sát bạn cùng học, tôi thấy một số điều tương phản thú vị. Tôi muốn so sánh giữa người Trung Quốc và Phần Lan, khi có dịp tiếp xúc nhiều với một số bạn học từ hai quốc gia này.

Học sinh Trung Quốc làm việc cật lực. Mỗi ngày các bạn đi học chín tiếng ở trường, sau đó về nhà làm bài ba tiếng và đi học thêm hai tiếng nữa. Như vậy, các bạn này bỏ ra mỗi ngày khoảng 14 tiếng đồng hồ cho việc học. Trong khi đó, học sinh Phần Lan học bốn tiếng ở trường và sau đó về nhà chỉ dành ra 30 phút để làm bài tập. Theo quy định, không có giáo viên nào ở Phần Lan cho bài tập về nhà với thời lượng thực hiện hơn 30 phút cả. Như thế, các bạn này đầu tư bốn tiếng rưỡi đồng hồ cho việc học mỗi ngày. Khi sang Anh học, tôi thấy các bạn Phần Lan

và Trung Quốc đều cùng trình độ như nhau và khi làm bài, họ thường đạt kết quả tương đương. Quan sát ấy khiến tôi thắc mắc: Tại sao một người dành thời gian gấp ba lần người kia, mà hiệu quả học tập không hơn? Nghĩa là không thấy người này giỏi hơn người kia gấp ba lần. Các bạn nghĩ tại sao?

Mãi về sau, tôi mới hiểu ra: chất lượng việc học không thuộc về thời lượng, mà nằm ở những cơ chế khác. Trong khi học sinh Trung Quốc bắt đầu lớp học từ 7:30 sáng, học sinh Phần Lan bắt đầu học từ 9:30 sáng. Theo nghiên cứu của các nhà giáo dục Phần Lan, bắt đầu giờ học sớm quá có thể ảnh hưởng không tốt đến tinh thần, trí tuệ và sức khỏe. Bí quyết đầu tiên của họ là khi bắt đầu học, tinh thần phải ở trạng thái thoải mái nhất: không được mệt mỏi, vội vã, hoặc chưa hứng thú. Bắt đầu việc học với trạng thái tối ưu được xem là khởi điểm của chất lượng. Khi suy nghĩ về mình, tôi thấy điều này khả dụng: khi khoẻ khoắn, yêu đời và thích chủ đề của buổi học, tôi thường hoạt động hiệu quả. Nếu hôm nào không vui, nhớ nhà, mệt mỏi, tinh thần xuống, và buổi học khó khăn thì bỗng nhiên tôi hóa ra đần độn. Tôi cho rằng có sự liên hệ mật thiết giữa tình trạng vật lý (năng lượng đầy đủ) và tình trạng tâm lý (cảm xúc tích cực). Việc học càng tự nguyện càng tốt thay vì mang tính ép buộc. Lưu ý đến sự kết hợp này có nghĩa là quan tâm đến chất lượng.

Điều thứ hai giúp hỗ trợ chất lượng học tập là giao tiếp và giải trí. Bên cạnh không gian các lớp học ở Phần Lan là những phòng nghỉ ngơi và trò chuyện, với những phương tiện giải trí như trò chơi, sách báo và phim ảnh. Những hoạt động này cho phép học sinh tăng cường kiến thức xã hội và thế giới để mở rộng tầm nhìn, thay vì luôn tập trung vào bài tập chuyên môn. Khi học sinh cảm thấy áp lực, các em thảo luận với giáo viên để tìm cách giải tỏa. Ví dụ, áp lực của học sinh hiện giờ là bạn ấy đang buồn ngủ, thì giáo viên sẽ chỉ định một nơi để học sinh ấy có thể đến ngả lưng và ngủ một chút rồi quay lại học.

Một trong những yếu tố gây áp lực ở nhiều nước là lo lắng về kỳ thi và kết quả. Giáo viên không đặt nặng điểm số mà chú ý quan sát, gợi tính hiếu kỳ, giúp học sinh hiểu biết bằng cách khai thác thế mạnh riêng của từng người, đồng thời hướng họ đến những hoài bão phù hợp trong tương lai. Sự đánh giá là một quá trình quan sát, khuyến khích và hỗ trợ học sinh như những con người phức tạp chứ không dựa vào điểm số. Nhờ vậy, sự căng thẳng ít xảy ra trong quá trình học tập của những học sinh và sinh viên Phần Lan. Họ được ưu tiên phát triển đồng đều về thể chất, tinh thần, dinh dưỡng, trí tuệ, cảm xúc, thế mạnh, nhân phẩm, tính cách, không gian học và quan hệ xã hội. Tóm lại, họ hướng đến

sự phát triển toàn diện, phức tạp của một con người hơn là chỉ lưu ý đến việc phát triển của bộ não.

Trước khi biết đến những điều nói trên, tôi thường cảm thấy tội lỗi mỗi khi ngừng học để giải trí, như đọc truyện, xem phim, và nghe nhạc. Tuy nhiên, sau này nhìn lại, tôi thấy những sở thích tưởng chừng không liên quan gì đến học tập thật ra đã giúp ích tôi rất nhiều khi giữ cho mình trạng thái cân bằng tinh thần trước khi bước vào học tập. Thậm chí khi đã trở thành giáo viên, tôi thường đưa một số sở thích vào lớp để giúp sinh viên tìm cảm hứng. Chẳng hạn, trong giờ dạy về sáng tạo, tôi đưa những tác phẩm âm nhạc không lời vào cho sinh viên nghe và mời họ ghi nhận những hình ảnh và cảm xúc thoáng qua trong đầu khi họ nghe tác phẩm ấy. Với những hình ảnh và cảm xúc ghi nhận, mỗi người theo một dàn ý để sáng tạo một câu chuyện, một bài thơ, hay một bài hát và trình bày nó. Những hoạt động hiếm có sẽ kích thích sự tham gia nhiều hơn là những hoạt động phổ biến mà sinh viên đã tiếp cận từ lâu. Yếu tố ngạc nhiên và bất ngờ là một phương án giúp việc học tập trở nên thú vị.

Thế nào là học giỏi?

Tôi có một người bạn mà tôi xem như em trai thân thiết. Ở Việt Nam bạn luôn là học sinh xuất sắc,

không chỉ đứng đầu lớp mà trong các cuộc tranh tài cấp trường và cấp tỉnh thường đoạt giải cao. Thầy cô nào dạy bạn ấy cũng tấm tắc khen. Vậy mà khi sang Úc học lại trầy trật, bài làm thường nhận điểm trung bình, và không được các giảng viên chú ý cho lắm. Khi nghe vậy, bạn bè quan tâm và gia đình lo lắng vì nghĩ bạn tôi có chuyện buồn hoặc sức khỏe thế nào mà học tập sa sút. Khi tôi tìm hiểu và trò chuyện, thì biết bạn ấy không bệnh gì cả. Tinh thần và sức khỏe rất tốt, thậm chí còn lạc quan. Tôi nói: "Ở nhà không yên tâm vì nghe em đang gặp khó khăn trong môi trường mới."

Bạn tôi cười vui vẻ và trả lời: "Có gì đâu mà anh lo lắng. Em vẫn đang học hỏi và sẽ tiến bộ nhanh thôi". Bạn giải thích: "Sở dĩ ở môi trường mới, em chưa được công nhận vì cách học ở đây khác. Giảng viên yêu cầu em độc lập trong suy nghĩ. Khi thảo luận thì đưa ra ý riêng và phê phán tài liệu đã đọc. Khi viết bài, phải liên kết các ý tưởng của nhiều tác giả để tạo dòng tranh luận và phải có luận điểm khác với tất cả các bài đọc của mình. Trong lớp, họ thích nghe sinh viên đặt câu hỏi khiến mọi người, kể cả giảng viên phải động não thì mới được!"

Tôi nhận ra bạn tôi rất sắc bén và hiểu rõ sự khác nhau giữa các nền giáo dục. Chẳng qua vì chưa quen nên bạn ấy phải mất thêm thời gian để

tích lũy kinh nghiệm. Bạn nói rằng ở quê nhà, sinh viên được ca ngợi thường là người có kiến thức vững, hiểu lý thuyết, cho được ví dụ, kể được dữ kiện, thuộc công thức, nhớ tên tác giả, lắng nghe bài giảng, tinh thần trách nhiệm cao, và khi thảo luận thì hướng đến thống nhất trong việc hiểu vấn đề. Trong khi đó, các trường đại học Úc lại xem nhẹ những yếu tố này.

Bạn tôi chia sẻ thêm: "Khi học ở quê nhà, nếu em ủng hộ ý kiến và quan điểm của giảng viên, em sẽ được ưa chuộng. Ở đại học bên này, nếu em cứ liên tục đồng ý, giảng viên sẽ lắc đầu ngán ngẩm, không hiểu em này học hành kiểu gì!"

Học giỏi đôi khi là một khái niệm chủ quan. Điều này tùy thuộc tính đặc thù của hệ thống giáo dục, văn hóa nhà trường, và cách nhìn vấn đề của nơi ấy. Do cách tiếp cận kiến thức khác nhau, giá trị của sinh viên sẽ không được nhìn nhận khách quan ở tất cả mọi nơi.

Giả dụ một học sinh Úc qua Trung Quốc học tập, học sinh này sẽ nêu câu hỏi và thích tranh luận hoặc cắt ngang bài giảng của giáo viên để thắc mắc hoặc nêu ý kiến riêng, không khéo bị xem là học sinh cá biệt. Tương tự, một học sinh hăng hái phát biểu khá nhiều trong lớp học Việt Nam có thể khiến bạn bè khó chịu vì chiếm nhiều thời gian lẽ ra phải

để giáo viên giảng bài. Một học sinh ngoan ngoãn ngồi im lắng nghe trong một lớp học ở Anh có thể khiến giáo viên bực mình và chán nản do nghĩ em ấy thụ động và không hợp tác.

Như vậy, định nghĩa học giỏi có thể là: không đi theo một cách học suốt đời, mà biết thích nghi theo yêu cầu mới. Chính khả năng linh hoạt biết ứng biến với môi trường chung quanh sẽ nói lên khả năng của người học. Khi về Việt Nam giảng dạy cho sinh viên, tôi thường trình bày cả hai cách học và khuyến khích các em luyện tập cách nhìn đa chiều.

Để minh họa cho "cách nhìn đa chiều", tôi xin lấy ví dụ về giờ học lịch sử tại đại học ở Monash. Khi bàn về một cuộc chiến chẳng hạn, sinh viên không bắt buộc phải thuộc lòng sự kiện, năm tháng, hay ý nghĩa các trận đánh. Những điều này họ có thể tự đọc ở nhà. Thời gian trên lớp sẽ dành cho hoạt động chính, trong đó mỗi nhóm sinh viên sẽ đóng vai trò một quốc gia. Sau khi nghiên cứu tìm hiểu động cơ tham gia chiến tranh của quốc gia đó, họ sẽ trình bày quan điểm của mình và tranh luận với quan điểm của các quốc gia khác để hình dung các áp lực. Khi mọi người trải nghiệm những yếu tố phức hợp dẫn đến cuộc chiến, họ sẽ hiểu rõ lịch sử. Như vậy, trọng tâm không là sự kiện mà là động cơ tham chiến, quá trình mâu thuẫn, các góc nhìn, và

những ý nghĩa khác nhau của cùng một sự kiện do nhìn theo góc độ những quốc gia khác nhau. Bên cạnh đó, sinh viên học các lý thuyết khoa học lịch sử và vận dụng nó để đánh giá lịch sử một cách khách quan và nhân bản. Sau đó rút ra bài học cho tương lai. Đôi khi, cuộc thảo luận có thể dẫn đến việc hình dung một cuộc chiến chưa hề xảy ra và tranh luận như thế để hiểu rõ cục diện thế giới.

Không phải ngẫu nhiên mà hàng loạt các nhà khoa học đều đề cao tính linh hoạt của bộ não chứ không phải trí nhớ. Charles Darwin nói: "Động vật sinh tồn được không phải nhờ vào mạnh nhất hay khôn nhất, mà là thích nghi tốt nhất." Stephen Hawking khuyên: "Sự thông thái chính là khả năng thích ứng trước biến động." Albert Einstein cũng ghi nhận: "Thước đo trí tuệ nằm ở khả năng thay đổi." Trong một giờ thảo luận của tôi với sinh viên ở Úc về cơ chế học tập, chúng tôi đồng ý với hình ảnh ví von như sau: "Sự phát triển khả năng cũng giống việc tạo dựng một chiếc tủ quần áo: phải luôn sát nhập, loại trừ, kết hợp, và ứng dụng theo hoàn cảnh thì mới ăn mặc chỉnh tề được!"

Điểm mạnh và thế yếu của kỷ luật

Có lẽ ai trong chúng ta cũng nhận thức được rằng kỷ luật là điều cần thiết để mang lại sự ổn định

trong xã hội, đồng thời dạy cá nhân có trách nhiệm và tôn trọng người khác.

Kỷ luật rất quan trọng đối với thành công. Nếu học sinh, sinh viên muốn thành công, điều đầu tiên là giữ kỷ luật bản thân để có thể đạt được trình độ cao nhất trong học tập. Điều này cũng sẽ áp dụng cho thành công trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Tại sao như vậy? Bởi vì kỷ luật giúp bạn tạo thói quen tốt và kiên định với nó. Nó giúp bạn có trách nhiệm theo đuổi mục tiêu của mình và thực hiện nhiệm vụ đến cùng mà không bỏ cuộc giữa chừng. Bên cạnh đó, kỷ luật cũng nâng cao lòng tự trọng của bạn và khiến bạn muốn thành thạo kỹ năng ở mức cao nhất. Nói chung, kỷ luật là động lực thúc đẩy để bạn trở thành phiên bản mạnh mẽ nhất của chính mình.



Tuy nhiên, kỷ luật cũng có yếu điểm riêng của nó. Việc lạm dụng kỷ luật có thể gây tác hại khi phá vỡ sự cân bằng và khiến con người trở nên giống như người máy. Một phần bản chất của sự phát triển tài năng đến từ bản năng, cảm hứng và sự tự do, tất cả hình thành khả năng sáng tạo để ta vượt qua mọi ranh giới và tạo ra ý tưởng mới thậm chí thay đổi quy tắc thông thường. Kỷ luật được sử dụng đến mức cực đoan sẽ trở thành cỗ máy kiểm soát hủy hoại những điều đẹp đẽ này khiến người ta cư xử tốt nhưng nhàm chán. Người đó có thể ôn hòa và có ích cho xã hội nhưng không nổi bật như một ngôi sao khi hạt giống tài năng của họ đã biến mất.

Tôi thấy sự hài hòa giữa kỷ luật và tự do không dễ gì đạt được. Nó đòi hỏi người sử dụng kỷ luật phải đủ thông minh để biết khi nào cần thắt chặt và khi nào nên nới lỏng. Nghệ thuật ấy giúp ta đạt được sự hài hòa giữa sáng tạo và bền bỉ. Đôi khi không nên đợi người khác làm việc này cho mình mà phải tự kỷ luật và giải phóng bản thân, sẽ là chìa khóa để có được một cuộc sống cân bằng và tràn ngập những thành tựu.

Tôi biết một người cha đã kỷ luật đứa con trai mười tuổi của mình bằng cách bắt nó mặc một chiếc áo sơ mi có ghi: "Tôi là kẻ nói dối. Tôi xin thề không dối trá nữa" và đăng bức ảnh lên mạng

xã hội như một hình thức kỷ luật. Đứa trẻ vô cùng nhục nhã, sau đó đã bỏ nhà đi và không bao giờ trở về nữa. Từ bỏ mọi ước mơ của mình, em ấy không quan tâm đến học hành mà lớn lên trở thành một kẻ nghiện ma túy và vô gia cư. Anh ta qua đời ở tuổi 42 vì bệnh ung thư. Một tháng trước đó, khi trả lời phỏng vấn trên đường phố, anh kể lại rõ ràng rằng đã bị người cha kỷ luật như thế nào và không thể quên được cảm giác đã khiến ngày ấy anh quyết định bước chân ra khỏi gia đình mãi mãi.

Có hai loại kỷ luật, loại thứ nhất do người khác áp đặt và loại thứ hai là do bản thân tự áp đặt. Bạn thích kiểu nào hơn?

Nếu chúng ta để người khác uốn nắn mình, họ không biết ta cần được hỗ trợ đến đâu nên có thể áp đặt quan điểm kỷ luật của họ lên ta một cách cực đoan. Một số người cảm thấy thà áp đặt quá nhiều vẫn tốt hơn là quá ít. Do suy nghĩ này, bạn sẽ phải chịu đựng sự nghiêm khắc quá mức gây mệt mỏi bực bội. Nếu một nhà giáo tuyệt vời hiểu biết và quan tâm giúp kỷ luật bạn, thì có khả năng là bạn sẽ tiến bộ, đạt được mục tiêu, và cảm thấy hài lòng. Ngược lại, người nào không thích hoặc không quan tâm nhưng chỉ đơn giản là kỷ luật bạn vì lợi ích của họ, chẳng hạn như nhận ra rằng bạn gây rối hoặc làm phiền, quyết định trói bạn vào một cái cây cả

ngày để họ có thể làm việc. Cách uốn nắn đó thật vô nghĩa.

Giả sử bạn không muốn thực hiện theo ý của người khác. Giả sử bạn chọn thiết kế kỷ luật cho chính mình, bạn sẽ biết cần đến mức độ nào là được. Tuy nhiên, một vấn đề nổi lên. Bạn có nghiêm ngặt ở mức cần thiết không? Hay đôi khi bạn điều chỉnh cho phù hợp với ý thích của mình? Đôi khi mặc dù chúng ta cần mức độ kỷ luật cao để vượt qua nhiệm vụ, ta lại cảm thấy muốn nới lỏng khuôn phép để được thoải mái đôi chút. Chẳng hạn bạn biết mình cần tập trung hoàn thành bài luận ngay hôm nay vì mai sẽ đến hạn; tuy nhiên, tâm lý thờ ơ bảo bạn hãy nghỉ ngơi hoặc đi xem phim. Giọng nói đó nhủ rằng ngày mai ta vẫn còn cả buổi sáng để hoàn thành nhiệm vụ. Nếu bạn là người quyết định kém, tự kỷ luật bản thân có lẽ không hiệu quả. Tuy nhiên, ai cũng có thể rèn luyện mình để chuyển từ yếu sang mạnh. Hãy cố gắng học hỏi từ lời khuyên của Lý Tiểu Long: "Đừng cầu mong cuộc sống dễ dàng, hãy cầu xin sức mạnh để chịu đựng một cuộc đời vất vả."

Chương 6

CÁC PHƯƠNG PHÁP TẠO Ý TƯỞNG VÀ TÌM ĐỀ TÀI

Sáng tạo ý tưởng là quá trình phức tạp nhưng thú vị, là khả năng kỳ diệu có thể biến sự đơn điệu thành mới mẻ, nông cạn thành sâu sắc, và người bình thường trở nên đặc biệt gây chú ý.

Có lần tôi nghe hai thiếu niên cãi nhau. Một em to tiếng chửi rủa: "Đồ đần độn!" Em kia đáp lại nhẹ nhàng: "Cảm ơn bạn đã tự giới thiệu!"

Tất nhiên ý tưởng hay không phải để tấn công người khác. Trên đây chỉ là ví dụ cho thấy một suy nghĩ độc đáo có thể chuyển hóa sự yếu đuối trở nên mạnh mẽ trước mắt mọi người.

Đôi khi ta vay mượn một ý tưởng từ sách vở hoặc người khác. Có thể ta sẽ sử dụng điều ấy thành công nhưng sau đó, kỹ năng vẫn chưa phải của mình. Albert Einstein có lần nói: "Tôi biết ơn những người đã nói KHÔNG với tôi, vì nhờ họ mà tôi đã tự làm

được tất cả." (I am thankful to all those who said NO to me. It's because of them I did it myself).

Trong quá trình học, thỉnh thoảng ta cần tham gia tranh luận, bày tỏ quan điểm, ghi ra chủ đề bài luận hoặc công trình nghiên cứu. Một số nghề nghiệp đòi hỏi thỉnh thoảng tham gia hội thảo, đóng góp ý kiến, thảo luận chuyên môn và cần tạo sức thuyết phục.

Làm sao nghĩ ra ý tưởng có giá trị? Cách nào tìm đề tài hay? Dưới đây là 6 phương pháp tôi đúc kết từ kinh nghiệm học và dạy. Trong bài làm lúc còn là sinh viên và trong sự nghiệp nghiên cứu tôi đã khai thác các kỹ năng này. Mỗi khi thực hiện, tôi rút kinh nghiệm để ứng dụng thuần thục và chu đáo hơn.

Thứ nhất: Sức mạnh của thói quen đọc và viết

Đọc và viết thường xuyên là hai hành động khiến não bạn không ngừng chuyển động và tăng công suất. So với *nghe* và *nói*, tôi thấy *đọc* và *viết* mang lại nhiều lợi thế hơn (mặc dù thỉnh thoảng tôi cũng kết hợp *nghe* và *viết*). Ban đầu sẽ rất khó hình thành những thói quen này, nhưng sau khi thực hiện một thời gian sẽ trở nên dễ dàng đến không ngờ.

Nhân đây tôi xin mở ngoặc so sánh bốn kỹ năng. Trong mỗi người chúng ta, việc sử dụng các kỹ năng

thường không đồng đều, mà ta có khuynh hướng chú trọng một trong số đó. Chẳng hạn có người đặt nặng kỹ năng *nói* nhưng ít nghe, và gần như không đọc và viết trừ khi tình huống ép buộc. Thói quen này khiến người ấy thích xung phong phát biểu nhiều nhưng chất lượng nói đúng hạn chế và ít gây ấn tượng, người ta chỉ nhớ rằng đây là một người thích nói. Trong khi đó, một số người giỏi kỹ năng *viết* thường để lại ấn tượng mạnh mẽ mỗi khi phát biểu mặc dù họ ít nói, nhờ vào quá trình rèn luyện mài dũa tư tưởng.

Điều kỳ diệu là sau khi viết thành thạo (tất nhiên phải dựa trên quan sát, đọc và nghe), lời nói thường có trọng lượng và chiều sâu, mà không nhất thiết dồn hết công sức vào việc luyện nói. Nhiều người nói chuyện từ tốn nhưng ý tưởng tỏa sáng. Tôi biết một giáo sư mỗi khi ông phát biểu, lời lẽ ngắn gọn nhưng ý tưởng độc đáo, nghĩa chính xác, câu mạch lạc, từ vựng thú vị, và thời điểm phát biểu đúng lúc - không lan man như một số người nói nhiều. Nếu bạn muốn có ví dụ thì hãy nghe những bài nói chuyện của thiền sư Thích Nhất Hạnh và triết gia Jiddu Krishnamurti.

Viết lách là mảnh đất vun đắp bông hoa tư tưởng. Viết về điều gì? Về điều mình quan tâm, nhưng trước hết phải đọc thường xuyên. Không người nào

viết hay mà ít đọc sách cả. Hai kỹ năng này liên quan mật thiết với nhau như thức ăn để nuôi sức mạnh của suy nghĩ.

Một trong những nhà giáo dục và tâm lý học có tầm ảnh hưởng cao là Lev S. Vygotsky (1896 - 1934) thường xuyên ghi chép suy nghĩ của mình. Mỗi ngày, ông viết trong sổ tay, trên phong bì thư, biên lai, danh thiếp, trên giấy gói hàng, và bất cứ đâu lưu lại được. Gần nửa thế kỷ sau khi ông mất, vào thập niên 1980 người ta bắt đầu thu thập những chú thích ấy và xuất bản thành sách. Lúc bấy giờ người ta mới phát hiện ra giá trị tư tưởng của Vygotsky và điều đó ảnh hưởng đến hàng trăm ngàn nghiên cứu khoa học về tâm lý, giáo dục, ngôn ngữ, và xã hội học khắp thế giới trong 40 năm qua. Nhờ thói quen viết, chẳng những ông đã rèn luyện khả năng mà còn lưu lại nội dung tuyệt vời lẽ ra đã mất đi.

Người đọc sách nhiều thường có tầm nhìn và kiến thức rộng. Họ phân tích được cảm xúc phức tạp và có tưởng tượng phong phú. Họ nắm bắt được nhiều đề tài và liên kết nhanh các vấn đề.

Ngược lại, người ít đọc rộng (nếu chỉ đọc sách học khi cần thiết thì cũng xem như ít đọc) thường có kiến thức tổng quát hẹp, từ vựng đơn điệu, suy nghĩ chủ quan, và khả năng liên kết hạn chế.

Tóm lại, khả năng tư duy của người đọc sách nhiều và người ít đọc sách khác nhau như trời cao với vực thẳm. Khác biệt từ trí tuệ, duyên dáng, cho đến chất lượng lời nói và các mối quan hệ.

Đọc sách sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến viết lách.

Trong cuộc sống, sẽ có những lúc ta cần viết đơn xin việc, kiến nghị, bài phê bình, thơ, truyện ngắn, tiểu luận. Không gì thú vị cho bằng nhân dịp tất niên được mời lên phát biểu mà đọc một bài thơ tóm tắt cảm xúc của mình dành cho đồng nghiệp. Những bài phát biểu ấy mặc dù ngắn gọn nhưng khiến người nghe nhớ mãi. Winston S. Churchill là người đọc sách mỗi ngày và nói chuyện trước công chúng luôn gây ấn tượng. Có người hỏi ông bí quyết của một bài diễn văn hay là gì, ông đáp: "Bài diễn văn thành công cũng giống như một chiếc váy; nó phải vừa đủ dài để bao trùm vấn đề và vừa đủ ngắn để tạo sức hấp dẫn." (A good speech should be like a woman's skirt; long enough to cover the subject and short enough to create interest).

Nghề nghiệp nào cần viết tốt? Cho dù bạn không định trở thành nhà văn, kỹ năng viết rất có ích cho giáo viên, học sinh, nhà lãnh đạo, thư ký, quản lý, diễn viên và nhà khoa học. Không nhà văn nào không đọc sách, không nhạc sỹ nào không nghe nhạc, và không đạo diễn nào không xem phim. Một

số nguyên thủ không tự viết được bài diễn văn cho mình mà chỉ đọc lời người khác viết cho. Khi họ trình bày, nghe như chiếc máy phát thanh thiếu tâm huyết, không truyền được niềm tin cho công chúng.

Viết lách cũng như nấu nướng và đọc sách cũng như đi chợ. Không đi chợ sao nấu được thức ăn? Thông thường, thích viết loại nào thì đọc loại nấy sẽ có lợi cho hiệu quả viết. Tuy nhiên cũng có vô số trường hợp đọc sách ngoài lĩnh vực của mình cũng thú vị cho việc tìm chất liệu mới. Tôi biết nhiều nhà khoa học thích đọc tiểu thuyết. Khả năng sáng tạo và óc tưởng tượng của họ vượt trên những người chỉ đọc sách khoa học mà thôi.

Một khi ta viết hay, lâu ngày sẽ tạo được khả năng nói chuyện hay. Kỹ năng viết và nói gắn bó vô cùng mật thiết. Liên quan thế nào? Sự mài dũa tư tưởng lâu ngày sẽ tạo nên những viên ngọc lấp lánh trong suy nghĩ. Những điều này không mất đi, mà sẽ được ấp ủ đến khi bạn có dịp nói ra.

Thế nào là viết hay? Viết giản dị, mạch lạc và trong sáng dễ hiểu. Bài văn hay thường nghe nhẹ nhàng, êm tai và độ chính xác cao. Ta càng suy nghĩ phức hợp và thấu đáo thì cách viết càng thư thái. Ngược lại, bài văn dở thường nặng nề, phức tạp và dài dòng khó hiểu. Khi ta dành nhiều công sức thì tác phẩm thường dễ chịu như làn gió mơn man

bông hoa; ngược lại, khi đầu tư ít công sức thì tác phẩm đọc lên nghe trục trặc và bí ẩn như bụi gai trong bóng đêm.

Để viết và nói tốt, phải kiên trì tập luyện nhiều năm tháng. Đối với nhiều người, 10 năm là con số cần thiết. Tất nhiên trong thời gian ấy, ta sẽ được phần thưởng là từng bước chứng kiến tiến bộ của mình.

Võ sỹ Muhammad Ali tập boxing năm 12 tuổi và năm 21 tuổi thì trở thành võ sỹ chuyên nghiệp. Albert Eistein tự học toán năm 12 tuổi và công trình toán học đầu tiên được xuất bản năm 21 tuổi. Cristiano Ronaldo bắt đầu chơi bóng năm 7 tuổi và năm 14 tuổi trở thành cầu thủ chuyên nghiệp. Angela Jolie học diễn xuất năm 11 tuổi và trở thành nghệ sỹ nổi tiếng khi 22 tuổi.

Có người sẽ nghĩ: Sao mất thời gian lâu thế? Nghe xong chỉ muốn bỏ cuộc. Nếu ta nghĩ vậy, 10 năm sẽ trôi qua và ta không có kỹ năng nào cả. Khi không chịu học hỏi đâu có nghĩa là thời gian dừng lại, nó vẫn trôi qua trong khi ta đứng lại một chỗ.

Bí quyết để tập luyện mà không chán nản là chọn điều mình yêu thích. Khi đeo đuổi đam mê thì thành công sẽ hứa hẹn. Chẳng hạn, từ bé tôi thích đọc truyện nhảm nhí. Truyện nào có chút dí dỏm thì tôi quan tâm. Nhiều năm trôi qua, tưởng

chừng đấy chỉ là sở thích nhất thời, nhưng không ngờ nó ảnh hưởng đến sự nghiệp. Khi tôi dạy học, sinh viên thường xuyên cười trong giờ thảo luận. Đôi khi các em cười nhiều đến nỗi giáo viên lớp bên cạnh nghĩ rằng lớp chúng tôi chỉ chơi đùa chẳng học hành gì. Một hôm, có đồng nghiệp tò mò hỏi tôi: "Cậu làm trò gì mà học trò cười ầm ĩ suốt giờ học?" Tôi nghĩ một lúc mới trả lời được: "Các em cười không phải vì tôi hài hước, mà là vì được học thoải mái."

William Shakespeare đã từng nói: "Tiếng cười không nói lên sự vắng mặt của đau khổ, mà cho thấy ta có khả năng xua đuổi nó đi." (Laughing faces do not mean that there is absence of sorrow, but it means that they have the ability to deal with it.)

Tôi xin kể thêm một trải nghiệm khác có liên quan đến việc đọc truyện dí dỏm. Năm nay tôi được mời đến dự đám cưới của một bạn thân tên là Linh, kết hôn với một người Úc tên là Leigh, và đám cưới diễn ra ở Melbourne. Một ngày trước đó, chú rể gọi điện báo cho tôi biết là ban tổ chức sẽ mời tôi lên phát biểu về chị Linh. Lý do tôi là bạn thân của Linh và biết chị đã hơn mười năm. Trong khi nhà trai hầu hết đều không rõ chị là người thế nào. Mục đích việc phát biểu là giúp họ hiểu hơn về em dâu và con

dâu của họ. Anh Leigh giải thích: "Giúp tớ phát biểu nhẹ nhàng, không cần rườm rà nặng nề, miễn sao mọi người vui và có cảm tình với Linh là tớ biết ơn vô cùng!"

Buổi tối khi đi ngủ, tôi lục lọi trong đầu hai điều: một là những điều tốt tôi biết về chị Linh, và hai là ý tưởng nhẹ nhàng giúp vui cho tiệc cưới. Họ nói tiệc cưới sẽ đặc biệt vì họ thuê một chuyến thuyền để quan khách cùng gia đình hai bên du ngoạn dọc theo dòng sông Yarra xinh đẹp. Hôm sau tôi trình bày bài phát biểu sau đây tại tiệc cưới:

Thưa quý vị. Tôi còn nhớ đã gặp chị Linh cách đây 12 năm khi chị mới sang Úc, lúc đó chúng tôi kết bạn ngay tức thì! Quý vị có biết tại sao không?

Vì lúc ấy tôi chẳng có bạn bè gì cả, nhất là khi muốn tìm người bại não như tôi thì cũng hơi bị hiếm.

Nói vậy chứ chị Linh trí tuệ vững vàng hơn tôi. Người ta thường nói, bạn chân thành có thể hiểu ta hơn ta hiểu chính mình. Sao quý vị nhìn tôi như thế? Muốn có ví dụ à?

Thì đây: Một lần ở cơ quan, sau khi ăn trưa trên đường trở về văn phòng, tôi vô tình đạp phải một vật mềm mềm không sạch sẽ cho lắm. Tôi không ý thức về tai nạn này, nhưng khi bước vào thang

máy gặp chị Linh, chị phát hiện ngay và nói: "Có gì không ổn…, cậu giơ đế giày lên cho tôi xem. Tôi đáp: "Ơ kìa, giày mới tinh tớ vừa mua hôm qua…"

Nhưng tôi làm sao qua mặt được chị Linh, một người nhạy bén và biết quan sát.

Với sự nhạy bén này, hôm nay chúng ta được chứng kiến sự chọn lựa của chị Linh khi quyết định người bạn đời của mình.

Linh này, tớ hoàn toàn tin tưởng sự chọn lựa của cậu, mặc dù chọn lựa của Leigh thế nào thì chưa đánh giá được.

Có lẽ đùa như vậy là đủ. Bây giờ tôi xin phép trình bày nghiêm túc. Có bạn thân cũng giống như một cố vấn tinh thần. Họ tư vấn để ta xử lý nghịch cảnh mà không tính phí. Ngoài ra, bạn thân là người có khả năng kết thúc câu mà ta chưa nói xong. Chẳng hạn có lần cảm thấy mệt mỏi trong công việc, tôi than vãn: "Bữa nay chán quá, không biết làm gì…" Chị Linh nghiêm khắc: "Im mồm và làm việc!" Là người bạn chân tình không ngừng giúp tôi hoàn thiện mỗi khi tôi mất phương hướng, chị không cho phép tôi đi sai đường.

Ấy vậy mà có một lần tôi quyết định đi sai. Tôi bàn với chị: "Này cậu, ngày mai sinh nhật tớ. Kéo

thật nhiều bạn bè đến căn hộ của tớ đi. Chúng mình nấu nướng, ca hát, khiêu vũ, mở nhạc rock lên quậy hàng xóm một trận cho họ biết thế nào là ăn chơi!" Nghe vậy chị trừng mắt: "Ý tưởng điên khùng! Nhưng mà mấy giờ đến?"

Một lần khác tôi bị ốm nặng. Chị Linh không ngần ngại nấu những món béo bổ và mang đến cho tôi. Mở hộp thức ăn ra, chị ấy nói: "Thấy chưa, tớ nấu đồ ăn tuyệt vời này. Cho cậu xem để cậu có cảm hứng và tự nấu nhé!"

Nói thế thôi, nhưng chị ấy cho tôi ăn hết. Là người luôn quan tâm đến bạn, chị Linh cho đi chứ không lấy lại thứ gì, ngoại trừ phiền muộn lo lắng. Thậm chí sau nhiều năm hiểu rõ tôi, chị ấy vẫn không thù ghét, thật là diễm phúc. Có những lúc chịu sự bạc đãi của người khác, tôi rơi lệ, và đến than vãn, chị Linh không những dỗ dành mà còn gợi ý: "Kẻ thù của cậu là ai, để tớ làm cho chúng phải rơi lệ!"

Có người bạn như chị Linh chúng ta không bao giờ muốn mất đi. Hôm nay nhân tiệc cưới, tôi mong anh Leigh và chị Linh hãy thương yêu tha thiết mỗi ngày, miễn sao yêu cùng một người là được. Với hai tâm hồn đẹp, điều gì cũng sẽ vượt qua. Đám cưới chỉ diễn ra một lần, nhưng hôn nhân diễn ra suốt đời. Chúc hai bạn hạnh phúc mãi mãi!

Hai bạn tôi hài lòng và quan khách hôm ấy rất vui. Sau đó anh Leigh hỏi tôi: "Sao cậu nghĩ ra bài nói chuyện ngắn gọn mà vui thế?" Tôi đáp: "Điều gì có sẵn trong đầu thì tôi kể lại." Mặc dù chỉ cần vài ý tưởng để nói vài phút nhưng đòi hỏi quá trình làm quen với suy nghĩ kiểu này. Một số nhiệm vụ hoàn thành chu đáo cần quá trình thực hành hơn là ngẫu nhiên hoặc may mắn. Kỹ năng suy cho cùng không phải để khoe khoang mà để làm điều có ích. Xin kết thúc mục này bằng câu nói của một đồng nghiệp của tôi: "Khi ta tập trung chú ý điều gì thì năng lượng sẽ được tạo ra ở đó."

Thứ hai: Ý tưởng với nhiều quan điểm

Để tìm đề tài hay, ta xem vấn đề nào chưa ngã ngũ mà có sự khác biệt giữa các quan điểm. Ví dụ: Nên cho phép sử dụng điện thoại trong giờ học không? Có nên xóa bỏ các kỳ thi ở vài cấp lớp để học sinh đỡ vất vả? Nên nghiên cứu thí điểm để nhân bản con người? Học trực tuyến và học trực tiếp, nên mở rộng mô hình nào? Có nên trao giải thưởng cho giáo viên đưa giải trí vào bài học không? Vì những đề tài này rất khó đi đến thống nhất, nếu đưa vấn đề ra thảo luận hoặc nghiên cứu sẽ kích thích suy nghĩ và tạo tranh cãi sôi nổi.

Làm cách nào để tìm ra đề tài như thế? Đọc sách, theo dõi tin tức thế giới, xem phim tài liệu, quan sát chung quanh, lắng nghe trò chuyện, tham gia chuyên đề, đọc tập san khoa học, suy nghĩ về trải nghiệm bản thân, lắng nghe cảm xúc của mình, và dùng óc tưởng tượng. Nhận ra điều gì hay thì nên ghi lại. Nếu bạn có những thói quen này thì khả năng tạo ý tưởng sẽ có nhiều thuận lợi.

Ý tưởng để làm gì? Để làm bài luận văn, viết học thuật và xuất bản, nói chuyện chuyên đề, báo cáo tại hội thảo khoa học, khi trò chuyện với bạn bè và cố vấn chuyên môn.

Một khi có ý tưởng, cách trình bày thế nào? Đây là bốn bước mà tôi thường sử dụng:

- Trình bày các quan điểm.
- Chọn quan điểm mà mình ủng hộ. Đôi khi trong các quan điểm, bạn không đồng ý với quan điểm nào cả mà có ý riêng, hoặc kết hợp hai quan điểm, hoặc đưa ra điều kiện trước khi chọn.
- Giải thích tại sao chọn như thế.
- Tìm cơ sở để dẫn chứng lợi ích của nó. Dẫn chứng bằng cách nào? Từ nhận định của các nhà chuyên môn, kết quả nghiên cứu, quan sát thực tế, và hình dung cách ứng dụng.

Khi thực hiện như trên là bạn đã bắt đầu làm chủ vấn đề. Đến đây, có lẽ bạn thắc mắc: Lý do gì phải đưa ra quan điểm?

Mục đích việc tranh luận là để nhìn sự việc dưới nhiều góc độ khác nhau, nhờ đó ta hiểu thấu đáo hơn. Nhìn từ nhiều hướng sẽ làm giàu kiến thức và tạo nền tảng cho sự tiến bộ. Nhà hùng biện Pháp thế kỷ 18, Joseph Joubert có nói: "Tranh luận mà không thống nhất quan điểm vẫn thú vị hơn là thống nhất quan điểm mà không tranh luận." Tất nhiên có những việc cần thiết nên đồng ý với nhau, nhưng không phải điều gì cũng cần đi đến chỗ tất cả mọi người đều đồng ý. Chẳng hạn khi gia đình bạn bàn bạc xem nên xây căn nhà có mấy tầng lầu, việc này phải đồng ý với nhau mới xây được. Nhưng bàn luận về các bộ phim đã xem, không nhất thiết mọi người phải đồng ý bộ phim nào là hay nhất.

Một số sinh viên quốc tế thích chọn đề tài nghiên cứu sao cho dễ dàng kết luận quan điểm nào ưu việt nhất. Tưởng rằng làm vậy sẽ dễ nghiên cứu và dễ viết vì vấn đề không rối rắm phức tạp. Họ bỏ nhiều công sức đọc giải pháp tốt nhất mong sao sẽ thực hiện suôn sẻ và không ai bắt bẻ. Họ nghĩ rằng đã đưa ra phương án đúng nhất rồi thì còn gì mà phản biện được nữa. Hàng loạt sinh viên theo chương trình cao học ở châu Âu, Mỹ và Úc đã làm như thế.

Cuối cùng đề tài bị hội đồng chất vấn vì không có gì mới, kết quả một chiều thiếu phong phú và không gây tranh luận. Khi đề tài là một câu hỏi đã có câu trả lời và giới khoa học cũng không còn quan tâm thì cần gì nghiên cứu nữa. Dưới đây là một số đề tài như vậy:

- Những nguyên nhân dẫn đến tự ti mặc cảm
- Ảnh hưởng của tình trạng bị bắt nạt trong nhà trường đối với chất lượng học tập
- Những nguy hiểm của việc cho phép mang vũ khí vào nhà trường
- Việc đọc sách ngoài giờ học có làm học sinh gia tăng vốn từ vựng?
- Điều kiện thoải mái có nâng cao khả năng giao tiếp?
- Tác động của việc giao tiếp tiếng Anh ở nước ngoài có ảnh hưởng đến lòng tự tin?

Dưới đây là một số đề tài mà nhiều người vẫn chưa trả lời thỏa đáng và muốn tìm hiểu thêm:

- Quan hệ giữa kinh tế và khả năng học tập (con nhà giàu có học giỏi hơn con nhà nghèo?)
- Tại sao tỷ lệ ly hôn thay đổi theo thời gian?
- Lý do và mục đích của việc cải thiện đời sống trong nhà tù

- Nên kiểm soát hay khuyến khích tự do tiếp cận thông tin mạng?
- Truyền thông xã hội tạo hạnh phúc hay bất an và tại sao?
- Sự phát triển của khoa học kỹ thuật đưa nhân loại đến gần nhau hay xa nhau?
- Thói quen nhắn tin trên điện thoại thường xuyên ảnh hưởng thế nào đến tư duy?
- Trò chơi điện tử hành động có ảnh hưởng đến sự hình thành đạo đức trẻ em?
- Hoạt động xã hội trên Facebook có khiến người ta tự tin hơn trong cuộc sống?
- Nam và nữ, ai học toán giỏi hơn?

Bạn có thể đoán câu trả lời nếu thích, tuy nhiên khi nghiên cứu, khả năng dẫn đến kết quả bất ngờ hoặc trái ngược với phỏng đoán cũng khá cao. Lấy ví dụ có thật: Nhiều người đoán đề tài "Nam và nữ, ai học toán giỏi hơn?" có khuynh hướng cho là nam giỏi hơn. Nghiên cứu thực tiễn trong giáo dục Úc suốt nhiều năm qua đã khẳng định câu trả lời đó là sai thực tế. Nếu bạn chọn đề tài này và phát hiện kết quả bất ngờ, khả năng đóng góp cho giáo dục và khoa học có giá trị bởi vì nó ảnh hưởng đến chiến lược giảng dạy, kế hoạch đầu tư, nhận thức xã hội, hành xử văn hóa, chính sách lãnh đạo và cơ chế giáo dục. So với đề tài như "Việc đọc sách ngoài giờ học có làm học sinh gia tăng vốn từ vựng không?" là một sự khác biệt. Đã có hàng trăm nghiên cứu về chủ đề này và không công trình nào phát hiện rằng đọc sách như thế không gia tăng từ vựng cả. Vậy mà hiện nay vẫn còn nhiều sinh viên thạc sỹ và tiến sỹ bắt đầu vào học muốn theo đuổi nó. Tiếc rằng ở một số đại học nước ngoài, một khi sinh viên đã mất nhiều năm thực hiện công trình mà không tạo được lý thuyết mới, một số đại học vẫn cho qua và cấp bằng để công nhận công sức của sinh viên. Vì lý do này, những người đậu tiến sỹ thường không chung một trình độ. Có khi tốt nghiệp cùng một lớp nhưng một số có trình độ vượt xa bạn học của mình đến mức có thể làm sư phụ.

Thứ ba: Tập suy nghĩ ngược với thói quen thông thường

Hãy hình dung bạn đang tham gia một buổi thảo luận với chủ đề làm sao thuyết trình hay. Trường hợp nhiều người đã viết về đề tài này và đã đưa ra nhiều ý kiến cụ thể, không có gì để khai thác hay đóng góp thêm thì có một cách thế này: hãy suy nghĩ ngược lại. Thay vì tiếp tục suy nghĩ sao cho bài thuyết trình hay, ta hãy nghĩ xem điều gì khiến cho

bài thuyết trình dở, không ai nghe. Khi đặt vấn đề hoàn toàn khác, ý tưởng mới và góc độ mới có thể nảy sinh. Thay vì hỏi: Làm sao để nhiều người bị cuốn hút bởi bài thuyết trình? Ta sẽ hỏi: Làm sao để mọi người chán nghe bài thuyết trình? Các vấn đề phải loại bỏ khỏi bài thuyết trình là gì? Dưới đây là một ví dụ:

Hôm nay tôi xin nói về kỹ năng thuyết trình bằng cách chú trọng 5 lỗi lầm cơ bản nhất. Làm sao tạo một bài nói chuyện thất bại khiến thính giả trải qua nhiều cung bậc khó chịu? Trước hết, hãy vật lộn với máy tính, sao cho trục trặc kỹ thuật kéo dài khiến mọi người chờ đợi. Họ sẽ tán gẫu, chơi điện thoại, có người bỏ ra ngoài. Không khí sẽ vô cùng thư giãn và rời rạc. Thứ hai, giới thiệu đề tài dài dòng, phức tạp, và trích những đoạn văn khó hiểu. Khi ấy mọi người có dịp vật lộn với bộ não của chính mình. Thứ ba, đưa thật nhiều từ ngữ dày đặc vào màn hình PowerPoint rồi cứ thế mà nhìn đọc càng lâu càng tốt. Kích thước phông chữ thật nhỏ để nhãn quan người xem thực sự căng thẳng. Họ sẽ ước gì đã mang theo thuốc nhỏ mắt. Thứ tư, hết giờ trình bày nhưng bạn vẫn không buông tha ai, mà tiếp tục thao diễn; đôi mắt bạn dán vào màn hình không cần tiếp cận người nghe. Nhịp tim nhiều người có thể tăng lên vì hồi hộp. Cuối cùng, khi kết thúc, nếu ai đặt câu hỏi thì bạn trả lời lạc đề, sao cho khán giả không hiểu mình nói gì là được. Đôi khi những người uyên bác vẫn gây bối rối là chuyện thường.

Tất nhiên bài nói chuyện như vậy hơi khác thường. Tuy nhiên, hãy hình dung trong cùng một buổi thuyết tình, những người trình bày trước bạn đã rất chân phương và trích dẫn tài liệu. Đến phiên bạn sẽ là một luồng gió mới gây sự chú ý. Thậm chí nhiều người sẽ buồn cười trước sự sáng tạo của bạn. Nếu bài của bạn kèm theo những hình vẽ dí dỏm nữa thì đây có thể là một thành công bất ngờ. Giáo viên có thể sẽ mượn bài này để làm ví dụ khi giảng dạy trong tương lai.

Trường hợp bạn muốn nói về những điều nên làm thì cũng dễ dàng: gây chú ý ngay từ đầu bằng một tình tiết thú vị, các ý chính phải được dẫn dắt mạch lạc từ điểm này qua điểm khác, chọn lựa những nội dung cụ thể để trình bày và không quá trừu tượng hoặc lan man, nhìn vào đôi mắt của khán giả khi nói thay vì nhìn vào bài của mình.

Những lời khuyên này tốt, nhưng có thể gây nhàm chán. Tại sao? Vì trong buổi thảo luận, mọi người đều đã đọc được như bạn từ sách vở và không ai nói gì mới. Buổi thảo luận có khi chỉ là buổi lặp lại

những gì mọi người đã học. Bạn đã từng tham gia buổi thảo luận nào như vậy chưa? Riêng tôi, điều ấy đã diễn ra nhiều lần trong đời và đó là lý do tại sao tôi thường chọn chỗ ngồi ở gần cửa ra vào. Trường hợp diễn giả rất thú vị thì sau vài phút, tôi sẽ đổi chỗ ngồi ra phía trước cũng không muộn.

Đây là vài điều tôi quan sát được ở những buổi diễn giả gây buồn ngủ: bài trình bày không xuất phát từ trái tim mà trích dẫn nguyên văn của các tác giả. Nếu ta quá dựa dẫm vào ngôn từ của người khác, buổi trình bày thường thiếu cá tính. Linh hồn của bài nói chuyện phải đến từ cảm xúc và suy nghĩ, được diễn đạt bằng cách thể hiện riêng của mình sau khi đã hiểu rõ vấn đề, kèm theo ví dụ của chính mình mà không lấy trong sách nào cả. Nếu buổi nói chuyện chỉ là phô bày kiến thức, ta nên để thính giả về nhà đọc sách thì hơn. Chúng ta thường bị cuốn hút trước bài nói chuyện có sức sống và đam mê của người trình bày.

Hãy hình dung vài chủ đề khác trong buổi thảo luận hoặc trong bài học ở lớp: Làm sao viết một bài luận hay, cách thuyết phục khách hàng, cách thiết kế một trang web hấp dẫn, làm gì để khoẻ mạnh và lạc quan, cách thiết kế một logo thương mại, thành công trong buổi phỏng vấn xin việc…

Khi chuẩn bị cho buổi thảo luận nói trên, bạn có thể dùng kinh nghiệm cá nhân và trả lời câu hỏi sau đây: Bài luận như thế nào thì khiến ta không muốn đọc? Khi ai thuyết phục mình mua hàng của họ, điều gì khiến ta không muốn nghe họ nói nữa? Trang web thế nào mà thoạt nhìn ta không còn muốn xem tiếp? Muốn sức khoẻ suy yếu thì ta phải làm gì? Logo thương mại thế nào để xấu xí nhất? Điều gì trong buổi phỏng vấn khiến ta không xin được việc? Suy nghĩ như vậy có ba thuận lợi: Một là nó khác hẳn với sách vở thông thường, hai là đóng góp của ta trong buổi thảo luận sẽ sinh động vì nó đến từ trải nghiệm cá nhân, và ba là suy nghĩ của ta ít trùng lặp với suy nghĩ của người khác.

Thứ tư: Tạo liên kết mới

Một bộ não tư duy tốt thường kích hoạt nhiều bộ phận khác nhau cùng lúc, và điều quan trọng không phải các phần ấy đều hoạt động tốt là đủ, mà chúng phải hoạt động trong sự giao thoa với nhau. Đôi khi người ta gọi cơ chế hoạt động ấy là sự thông minh, nhưng không hẳn là vậy, mà gọi đó là khả năng sáng tạo thì chính xác hơn. Nhiều người thông minh, nhưng không có khuynh hướng sáng tạo. Ngược lại, có những người sáng tạo mặc dù không thông minh. Theo tôi, trí thông minh và khả năng sáng

tạo là hai cơ chế khác nhau. Nếu biết cách ta vẫn có thể tư duy tốt mà không cần đến thông minh hoặc chỉ số IQ cao.

Một trong những cách để đẩy mạnh tư duy là tập suy nghĩ đa chiều. Một số người thông minh không có khả năng này mà họ suy nghĩ theo trình tự logic và thích tìm giải đáp tối ưu. Người suy nghĩ đa chiều, ngược lại không bận tâm đến phương án tốt nhất mà thích tìm tòi khám phá nhiều phương cách khác nhau. Nhiều người không nhận ra rằng các bài tập kiểm tra trí thông minh thường không kiểm tra tư duy đa chiều mà chú trọng tư duy một chiều.

Vậy làm thế nào để có tư duy đa chiều? Tư duy này phục vụ cho việc gì?

Tư duy đa chiều cần cho sự sáng tạo, tìm tòi cái mới, tạo kết hợp khác thường, hướng đến giải pháp thú vị hiếm có. Khả năng này phục vụ cho những cuộc trò chuyện lý thú, quá trình thiết kế, hoạt động âm nhạc, nghệ thuật, điện ảnh, kịch nghệ, và một số ngành kinh doanh như nhà hàng, giải trí, quảng cáo, tiếp thị…

Muốn phát triển khả năng này, ta tập tìm những yếu tố không liên quan nhau và làm cho chúng trở nên liên quan. Thói quen này thường được gọi là sự liên kết tự do. Có một cách tập luyện như sau: sưu

tầm những chữ, ý tưởng, hoặc hình ảnh, ghi chép lên những tấm thẻ và cho vào một cái hộp hoặc chiếc hũ. Trong một nhóm bạn, mọi người thay phiên nhau nhặt ra hai tấm thẻ và không cần chuẩn bị, đặt một câu hay kể một tình tiết sao cho hai yếu tố ấy được liên kết lại với nhau.

Cách thứ hai thú vị hơn, được thực hiện như sau. Có hai cái hộp hoặc hai chiếc hũ. Chiếc thứ nhất chứa đựng các chủ đề, gồm các danh từ trừu tượng như tình bạn, nỗi sợ hãi, hôn nhân, thành công, hạnh phúc, ước mơ… Chiếc hộp thứ hai chứa đựng những từ vựng bao gồm vật chất chứ không phải trừu tượng, chẳng hạn chiếc xe, bàn tay, con dao, chiếc cầu… Khi thực hành, mọi người thay phiên nhau nhặt một từ ở chiếc hộp thứ nhất và một từ nữa ở chiếc hộp thứ hai, sau đó đặt một câu mang tính biểu trưng.

Ví dụ từ trừu tượng là "hôn nhân" và từ cụ thể là "con dao", "cái chổi", hoặc "đồng hồ". Họ có thể đặt những câu như:

Hôn nhân là lưỡi dao cắt lìa quá khứ tăm tối.

Hôn nhân là cây chổi quét đi những bụi bặm của cuộc đời.

Tình yêu là giấc mơ đẹp và hôn nhân là chiếc đồng hồ báo thức.

Sau khi đi hết một vòng, tức là nhóm năm người đã đặt xong năm câu. Ta chọn câu hay nhất và có phần thưởng cho người đó. Cuộc chơi có thể tiếp diễn đến khi nào cũng được.

Bạn có thể chơi trò này trong các buổi tập luyện tiếng Anh hoặc các buổi họp mặt vui chơi như tất niên hay cuối năm. Mặc dù là trò giải trí, nhưng nó là cách tập luyện tư duy thú vị, lâu ngày sẽ tạo cho bạn một kỹ năng tuyệt vời là tưởng tượng giỏi, phản ứng nhanh, sáng tạo bất ngờ, và có óc hài hước nữa. Nếu bạn là giáo viên dạy ngôn ngữ hoặc dạy tư duy sáng tạo thì cũng có thể sử dụng bài luyện trên để thay đổi không khí.

Thứ năm: Ý tưởng thay đổi theo thời gian

Trước hết, cần nhớ rằng những hoạt động mang giá trị bền vững thì không bình luận được, chẳng hạn biến cố lịch sử, lòng thương người bất hạnh, Kinh Thánh, Kinh Phật, sự tai hại của bạch phiến, tác hại của việc nghiện rượu,… là kiến thức đã ổn định rồi. Tất nhiên sự ổn định thì không có gì sai cả vì đó là chân lý. Tuy nhiên, nếu muốn chọn đề tài để bình luận hoặc nghiên cứu, nên tìm đề tài có khả năng thay đổi. Làm sao ta biết vấn đề có thay đổi hay không? Bạn phải đọc nhiều.

Khi đọc sâu, ta sẽ hiểu rằng sự thay đổi của vấn đề thường phụ thuộc vào quá trình vận hành của xã hội hoặc hoàn cảnh cá nhân. Chẳng hạn thế giới quan đối với người đồng tính đã thay đổi theo lịch sử và được chấp nhận ngày càng rộng rãi. Nhân quyền của phụ nữ cũng được quan tâm rõ rệt hơn. Giá trị đạo đức của xã hội cũng biến động không ngừng. Quan điểm về hôn nhân cũng không bất biến mà dao động về ý nghĩa, tuổi tác, ranh giới, quyết định và sự lâu bền. Phương pháp giáo dục trong nhà trường cũng không cố định mà thay đổi mức khắt khe, nội dung, kiến thức, kỷ luật, cách dạy và học. Quan hệ giữa cha mẹ và con cái có khuynh hướng cởi mở và bình đẳng hơn cách đạy vài thập niên trước. Đây là những ví dụ về đề tài có thể chọn để viết luận hay, bởi nó có thể được bổ sung theo biến động của bối cảnh.

Một trong những đề tài hết sức thú vị được giới khoa học lẫn nghệ thuật quan tâm là cách nhìn của con người về thời gian. Ta thường nghĩ rằng thời gian là một khái niệm cụ thể có thể đo lường một cách khách quan, nhưng thật ra chưa chắc. Không phải ngẫu nhiên mà có người than phiền sao thời giờ của họ ít quá, trong khi đối với người khác, ngày đêm dài lê thê không biết làm gì.

Tùy theo tuổi tác, cảm xúc và trạng thái tinh thần mà thời gian sẽ co lại hay giãn ra. Ví dụ, những người lớn tuổi thường cảm nhận rằng thời gian trôi nhanh trong khi đối với trẻ em và thanh niên, mọi thứ trôi qua khá chậm chạp. Ở những người cô đơn hay chịu đựng điều không may, thời gian như kéo dài và khi ta vui thích thì diễn biến sẽ qua nhanh. Khi chúng ta nóng lòng mong đợi một điều gì đó thì thời gian sẽ như dừng lại, nhưng nếu ta lo sợ điều gì sắp xảy ra thì nó có thể đến bất kỳ lúc nào. Đối với phi hành gia bay ngoài không gian trong phi thuyền với tốc độ ánh sáng thì thời gian cực kỳ chậm. Như vậy, tốc độ của thời gian phụ thuộc vào nhận thức cá nhân (mind time). Cảm hứng từ hiện tượng này, văn học và điện ảnh đã sáng tạo ra nhiều tác phẩm độc đáo. Tôi xin kể lại một trong những truyện ngắn nổi tiếng kể về trải nghiệm của Rip Van Winkle:

Một ngày nọ, Van Winkle lang thang lên núi, mang theo khẩu súng trường và con chó săn sau khi bị vợ cằn nhằn chửi rủa. Bỗng anh nghe ai gọi và nhìn thấy một người mặc y phục Hà Lan cổ xưa. Người này đang khiêng một thùng rượu lên con đường dốc và nhờ anh giúp. Họ đưa thùng rượu đến một hang đá nơi có những ông già đang chơi trò ném banh. Họ mời anh uống rượu và lát sau Van Winkle lăn ra ngủ say sưa. Không biết giấc ngủ kéo dài bao lâu, nhưng khi tỉnh dậy, anh thấy khẩu súng đã bị rỉ sét, râu anh mọc dài và tóc bạc phơ. Con chó săn không còn ở đó nữa. Toàn thân yếu ớt mệt mỏi, anh lê bước về làng. Khi đến nơi, ngôi nhà của anh đã biến mất. Anh hỏi thăm thì mọi người trả lời rằng Rip Van Winkle đã bỏ làng đi biệt tăm 20 năm về trước. Anh tìm được đứa con trai của mình lúc đó không còn là đứa bé nữa mà ở tuổi trung niên. Mãi một lúc, đứa con mới nhận ra người cha và cho biết vợ anh đã qua đời từ lâu.

Tác giả truyện này là nhà văn Washington Irving và tác phẩm được xuất bản ở Mỹ năm 1819. Ít lâu sau, nhân vật Rip Van Winkle nổi tiếng đến nỗi được dựng thành tượng và đặt ở thị trấn Irvington ở bang New York cho đến nay. Ý nghĩa câu chuyện nói về nhận thức khác nhau của con người trước sự thay đổi của thời gian và cảm xúc khi hồi tưởng lại kỷ niệm xa xưa. Nhiều tác phẩm kịch nghệ cũng đã được xây dựng theo cảm hứng từ câu chuyện này. Không chỉ văn chương nghệ thuật, mà khoa học cũng có những bài viết phân tích lý giải nhiều về các quan điểm đối với thời gian để giúp ta hiểu bản chất của nhận thức. Nếu không có khả năng nhìn vấn đề đa chiều, đời sống tinh thần của nhân loại sẽ nghèo nàn chứ không phong phú như ta biết.

Thứ sáu: Chất vấn kiến thức phổ biến

Năm tôi học lớp 9, trong giờ sinh vật, thầy chúng tôi nói rằng con người tiến hóa từ một loài vượn. Một bạn đưa tay lên hỏi: "Thưa thầy, nếu vượn thành người được, thì trong tương lai những con vượn trong rừng có biến thành người không ạ?" Bất ngờ trước câu hỏi, thầy suy nghĩ một lúc rồi nói: "Đó là loài vượn đặc biệt không tồn tại nữa vì chúng đã thành người. Vượn trong rừng hiện nay là một loài khác, không thành người được." Bạn ấy hỏi tiếp: "Khi vượn đang tiến hóa như vậy, đuôi của chúng bị rụng đi phải không ạ?" Thầy giáo ngỡ ngàng: "Thầy nghĩ đuôi bị rút ngắn đi chứ không phải rụng. Theo luật tự nhiên, cơ chế nào không sử dụng lâu ngày sẽ dần dần thoái hóa." Lúc bấy giờ, nhiều bạn trong lớp bất bình với bạn đặt câu hỏi và trách: "Giờ học thì chịu khó lắng nghe, sao mà thắc mắc nhiều thế? Im lặng để thầy giảng tiếp." Bạn kia cảm thấy áy náy nên không hỏi nữa. Thầy chúng tôi là người kiên nhẫn nên không phiền hà gì.

Năm tháng trôi qua, tôi biết rằng nhiều người đã hiểu nhầm học thuyết tiến hóa loài người. Trong quyển *Nguồn gốc các loài (On the origin of species)*, Charles Darwin có nêu giả thuyết rằng vì loài khỉ, vượn và người đều có cấu tạo cơ thể giống nhau nên

chắc hẳn họ có cùng một tổ tiên. Nhà sinh vật học này không hề nói rằng vượn tiến hóa thành người, nhưng nhiều người đã diễn giải nhận định của ông sai lệch. Thậm chí họ vẽ tranh mô tả quá trình phát triển của tổ tiên loài người qua hình dáng con vượn, người cổ đại, người cận đại, và người ngày nay. Những hình này hiện vẫn còn được sử dụng rộng rãi để biểu trưng cho sự tiến hóa của chúng ta, mặc dù không đúng hiện thực: con người không hề phát triển từ loài vượn nào cả, mà xuất hiện cách đây khoảng 300 nghìn năm với hình dáng tương tự như bây giờ và không hề có đuôi.

Tôi bỗng nhớ lại bạn học ngày xưa đã khiến cả lớp bực mình vì đặt câu hỏi vượt ra khỏi bài giảng. Lúc bấy giờ chúng tôi mới 13 hay 14 tuổi, nhận thức về thế giới còn non kém, nhưng bạn ấy đã hình thành cách nhìn mà ngày nay ta gọi là tư duy phê phán, là khuynh hướng chất vấn những điều hiển nhiên. Sau nhiều năm quan sát, tôi biết rằng nếu không có tư duy này, ta sẽ giậm chân tại chỗ vì học vẹt nhiều hơn động não. Trong các buổi thảo luận ở bất kỳ môn học nào, từ tiểu học, trung học cho đến đại học và cao học, học sinh, sinh viên ở nhiều quốc gia thường được khuyến khích đặt câu hỏi không phải để phủ nhận mà để hiểu sâu hơn. Một nền giáo dục tốt không dạy ta chấp nhận, mà rèn kỹ năng giải

thích, lý luận và minh chứng. Thiếu các cơ chế này, việc học sẽ chỉ là nhồi nhét và làm trì trệ tư duy.

Xin nêu thêm một trường hợp nữa. Những năm tôi theo chương trình cao học, trong một giờ Lý thuyết ngôn ngữ, giáo sư đưa ra học thuyết về thời kỳ im lặng để giải thích tại sao khi bắt đầu học một ngôn ngữ mới, người học chưa có khả năng diễn đạt và sau một thời gian mới vượt qua giai đoạn ấy. Lúc bấy giờ, nhiều sinh viên đặt câu hỏi vì không thỏa mãn về lý do, khung thời gian, và ý nghĩa của quá trình ấy. Chúng tôi đưa ra nhiều nhận xét đến nỗi giáo sư không giải quyết mà khuyến khích mọi người đọc thêm. Ông cũng góp ý rằng thế hệ chúng tôi nên tiếp tục nghiên cứu hiện tượng này vì thật ra các nhà khoa học cũng chưa thống nhất về bản chất của nó.

Từ lúc khai sinh đến nay, trải qua bốn thập niên (1982 - 2021), học thuyết về thời kỳ im lặng này vẫn chưa ngã ngũ. Mặc dù đã có một số nghiên cứu thực tiễn với kết quả nhất định, người ta vẫn không đạt sự thống nhất về tính năng của nó, mà đưa ra các quan điểm đối nghịch nhau, dưới đây là vài góc nhìn tiêu biểu:

- Thời kỳ im lặng là một quá trình *tích cực*, hỗ trợ cho việc hình thành kỹ năng giao tiếp.

- Thời kỳ im lặng là một quá trình *tiêu cực*, làm trì hoãn sự hình thành ngôn ngữ.
- Thời kỳ im lặng có tính chất *tạm thời*, diễn ra từ vài tuần đến vài tháng rồi sẽ trôi qua: bằng chứng là vô số người đã vượt qua được sự im lặng và giao tiếp tốt.
- Thời kỳ im lặng có tính chất *vĩnh cửu*, có thể kéo dài mãi mãi: bằng chứng là nhiều người học ngoại ngữ không bao giờ giao tiếp được.

Điều đáng nói là những người đưa ra nhận định phần lớn là các nhà khoa học uy tín trên thế giới, tuy vậy không có nghĩa là nhận định nào cũng chính xác. Thời kỳ im lặng là học thuyết khoa học ai cũng biết và nó đã đi vào hàng nghìn công trình xuất bản khắp thế giới, nhưng hiện nay đang có nguy cơ bị bác bỏ vì không mở ra phương hướng và không hỗ trợ tiến bộ khoa học. Rất nhiều học thuyết khác mặc dù có nhiều quan điểm vẫn tồn tại và thúc đẩy khoa học, vì chúng bổ sung cho nhau, tạo sự đa dạng và làm giàu kiến thức; trong khi ở học thuyết nói trên, các quan điểm phủ nhận lẫn nhau khiến mọi góc nhìn trở nên phi lý. Ta thấy rằng thay vì nhắm mắt tiếp thu các quan điểm, ta đánh giá mọi tương quan của chúng. Sau khi nhận ra sự thiếu hợp lý, ta chất vấn và kêu gọi khoa học khai thác vấn đề rõ ràng, hiệu quả hơn để thúc đẩy sự tiến bộ của tri thức.

Chương 7

ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI

Chọn ngành nghề thế nào?

Tôi có người bạn tên Lâm, đã trải qua nhiều nghề nghiệp trong đời thuộc các lĩnh vực hết sức khác nhau. Học xong đại học ngành văn chương, anh làm báo đưa tin tức. Được một năm thì cảm thấy nhàm chán nên anh chuyển sang mở cơ sở kinh doanh. Sau đó không khấm khá bèn chuyển sang dạy học, nhưng được một thời gian thì không thỏa mãn nên đi làm hướng dẫn viên du lịch. Cuối cùng, vẫn không hài lòng nên anh xin nghỉ việc và loay hoay tìm hướng khác. Bạn bè lấy làm lạ vì một người đã trải nghiệm nhiều như thế sao vẫn chưa tạo được sự nghiệp ưng ý.

Một người bạn trêu anh, kèm theo chút thiện ý: "Theo tôi, cậu nên trở thành diễn viên là phù hợp nhất, vì cậu đóng được nhiều vai mà không có vai nào là thật cả!" Nghe cũng có lý, vì anh Lâm có

gương mặt khá độc đáo, vừa từng trải vừa thông minh và có phần lì lợm. Tưởng rằng chúng tôi nói đùa, nhưng anh đã làm thật. Một lần nọ, anh Lâm xin thử vai với một đoàn kịch nói ở Đồng bằng sông Cửu Long và được chọn vào những vai phản diện như thủ trưởng tham nhũng hoặc trùm xã hội đen. Có lần tôi đến nhà hát xem anh Lâm diễn, thấy anh vào vai thật xuất sắc, y như ứng xử trong đời thường. Có vẻ anh không cần nỗ lực nhập vai mà vẫn toát ra phong thái của một găng-xtơ.

Vậy mà suốt bao nhiêu năm, sao anh không phát hiện ra năng khiếu tối ưu của mình? Có cách nào để xác định sở trường và chọn đúng sự nghiệp? Đây là điều tôi muốn bàn với các bạn.

Có ba phương pháp chọn nghề: chọn theo *người*, chọn theo *mình* và chọn theo *lý tưởng*.

Chọn theo *người* là đi theo xu hướng đang thịnh hành, thấy người khác hoạt động hiệu quả trong một lĩnh vực hấp dẫn nên muốn đi theo con đường ấy. Chẳng hạn kinh doanh bất động sản, quản lý nhà hàng, mở sòng bạc, thành lập trung tâm tư vấn du học nước ngoài, khai thác đất trồng trọt sản phẩm mới, hoặc xuất nhập khẩu mặt hàng có lợi nhuận cao. Tôi biết vài người làm giàu nhờ phương án này, nhưng cũng có kẻ thua lỗ và sự nghiệp trắng tay.

Chọn theo *mình* là lắng nghe tiếng gọi trái tim rồi đi theo sở trường và đam mê cá nhân. Chẳng hạn trở thành diễn viên, đạo diễn phim, họa sỹ, người mẫu, nhà thiết kế thời trang, biên đạo múa, kiến trúc sư, hoặc huấn luyện viên thể thao để tranh giải chuyên nghiệp. Anh Lâm bạn tôi là một ví dụ điển hình của người chọn sự nghiệp theo ý mình, nhưng có điều ý thích của anh thường xuyên biến động như thời tiết.

Chọn theo *lý tưởng* là nhận ra điều chưa hài lòng trong một lĩnh vực nào đó và bước vào với mong muốn cải tiến chất lượng hoạt động của nó. Chẳng hạn nghiên cứu phát minh thuốc trị bệnh nan y, kêu gọi cách mạng văn hóa, đấu tranh giành độc lập dân tộc, đóng góp vào phong trào bảo vệ phụ nữ, xây dựng ngành khoa học mới, viết bài vạch trần những sai trái của xã hội, tham gia đội ngũ đấu tranh chống tham nhũng hoặc tội phạm, hoặc mở bệnh viện hay trường học với mô hình cải tiến…

Bạn có khuynh hướng chọn nghề gì và theo phương án nào?

Tất nhiên tùy thuộc vào cá nhân, không phải ai chọn cùng một sự nghiệp đều có cùng ý nguyện như nhau. Có người chọn con đường chính trị vì say mê quyền lực; người khác vì muốn thay đổi xã hội. Một số vào ngành giáo dục để cuộc sống êm

đếm và tránh bon chen; số khác thích giao tiếp và bồi dưỡng thế hệ trẻ.

Bạn có thể ghi ra hai hoặc ba sự nghiệp mà mình muốn đeo đuổi, kèm theo lý do tại sao. Xem như đây là lời dự đoán tương lai. Viết ra càng cụ thể càng tốt, cất lời ước nguyện ấy vào một chiếc hộp và cất giữ hoặc chôn nó ở một nơi nào bạn biết rõ. Mười năm hoặc hai mươi năm sau, mở chiếc hộp ấy ra xem mình đã đoán đúng bao nhiêu phần trăm.

Hồi còn học ở cấp hai, cô giáo cho lớp tôi viết bài luận về tương lai của mình. Tôi đã viết rằng tôi mơ ước trở thành một diễn viên, nhạc sỹ, hoặc họa sỹ. Bài luận ấy tôi không còn giữ nhưng vẫn nhớ trong đầu. Tôi viết rằng sau này tôi sẽ theo nghề đóng kịch hoặc viết những bài hát làm rung động lòng người. Nhưng khi lớn lên, tôi không hề theo những sự nghiệp này mà trở thành nhà sư phạm, giảng dạy và nghiên cứu giáo dục.

Đôi khi chúng ta đoán sự nghiệp bằng vô thức hoặc cảm tính, nhưng cũng có một phần logic trong đó, nhất là khi hành động của ta hướng đến tính cách thật của mình. Chẳng hạn, sau khi mơ ước làm nghệ thuật, tôi đã đi học những kỹ năng có liên quan. Nhưng do khả năng hạn chế, tôi đã không thành công trong lĩnh vực nào. Mặc dù sự nghiệp không thành, nhưng tính cách tôi không thay đổi,

vì thỉnh thoảng tôi vẫn sử dụng kịch nghệ, âm nhạc và tranh vẽ trong các hoạt động lớp. Theo tôi, không gì an toàn hơn là ta làm nhà tiên tri của chính mình thay vì bỏ thời gian đi xem bói và tin rằng sự nghiệp là điều vượt khỏi tầm kiểm soát của mình. Abraham Lincoln, Tổng thống thứ 16 của Mỹ có nói một câu mà tôi thường nghiền ngẫm mỗi khi thất bại hoặc nản lòng: "Cách tốt nhất để dự đoán tương lai là hãy tạo ra nó."

Đi học nước ngoài cần chuẩn bị gì?

Trường hợp bạn không hề có ý định đi nước ngoài, đọc thông tin này cũng tốt vì nó sẽ giúp ích phần nào cho việc hoàn thiện bản thân.

Ngoài những vấn đề đương nhiên như chuẩn bị hành lý tư trang, quần áo, tiền bạc, sức khỏe và ý chí, chúng ta nên chuẩn bị gì về cách học và hội nhập với môi trường giáo dục ở nước khác? Hay là cứ ra nước ngoài trước đi rồi bắt đầu học?

Theo tôi, nếu không chuẩn bị trước, thì sau khi nhập học sẽ phải vật lộn khá nhiều để làm quen với phương pháp học, cách giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, thích ứng văn hóa, tổ chức thời gian, tranh luận chuyên môn, rèn khả năng viết, và nâng cao chất lượng làm việc. Tôi biết hai sinh viên sang Úc học chương trình tiến sỹ 3 năm, nhưng học không xong

phải gia hạn thêm một năm. Tuy vậy vẫn chật vật và sau xin gia hạn đến năm thứ 5 mà vẫn không đạt kết quả, họ bị mời về nước mà không có bằng cấp gì. Tôi thông cảm và buồn cho họ, nhưng tôi cũng biết rằng trước khi đi, họ suy nghĩ chủ quan rằng "cứ ra nước ngoài đi rồi tính, giảng viên dạy gì thì mình học nấy". Đôi khi trong thâm tâm ta lập luận rằng "Ai sao mình vậy!" nhưng trong thực tế, người khác chuẩn bị rất chu đáo còn mình thì không.

Điều thường gây bất ngờ đối với du học sinh là ở một số trường đại học ở nước ngoài, họ dạy mình rất ít hoặc gần như không dạy mà chỉ lắng nghe. Họ khuyến khích mình tự học, sau đó mang kết quả ấy vào lớp để trình bày và tranh luận. Điều bất ngờ thứ hai là bản thân kiến thức không có giá trị, mà nó chỉ được kích hoạt qua vận động, tương tác, so sánh, ứng dụng, chất vấn, bổ sung và tái lập. Một số bạn ngồi ở nhà đọc sách, học thuộc để nắm vững kiến thức, nhưng khi vào lớp không tranh luận được. Thậm chí sinh viên vẫn phát biểu, họ không hiểu cuộc thảo luận đang nói gì, một phần do vấn đề ngôn ngữ. Nhưng phần lớn là vì tư duy học thuật phương Tây có đặc thù riêng của nó mà mình phải biết trước đã. Một số sinh viên đọc và hiểu nhiều, nhưng khi viết luận văn thì điểm bị thấp, vì không tương tác giữa mình và kiến thức.

Vậy ta nên làm gì trước khi đi? Đây là một số lời khuyên cho bạn.

- Đọc tài liệu chuyên môn bằng ngôn ngữ mà mình sắp sử dụng để học, sao cho tốc độ đọc đạt được một tuần là 3 bài, hoặc khoảng 45 trang, và có thể nhớ luận điểm chính.
- Cùng một đề tài, đọc vài bài khác nhau và so sánh các quan điểm để đưa ra nhiều góc nhìn trên cùng vấn đề; sau đó phát biểu quan điểm của mình đối với đề tài ấy.
- Mỗi khi đọc xong một đề tài, tập nói 5 phút về đề tài ấy mà không nhìn vào tài liệu hoặc chú thích. Nội dung nói cũng giống như mục thứ 2 nêu trên.
- Hiểu cách giao tiếp của dân tộc mà mình sắp tiếp cận, từ tính cách đến ứng xử và những gì họ đề cao cũng như tránh né.
- Học những kỹ năng mềm như tự sửa vi tính cơ bản, lên kế hoạch chi tiêu, nấu ăn, trị bệnh, và hiểu văn hóa ứng xử của thành phố mình sắp đến.
- Chuẩn bị thay đổi tính cách mình nếu cần thiết. Chẳng hạn nếu quen ỷ lại thì bây giờ nên tự lập, nếu quen nhút nhát ít nói thì bây giờ nên dạn dĩ hơn, nếu quen chi tiêu phóng

khoáng thì bây giờ nên sắp xếp kế hoạch, nếu không quen vận động hoặc rèn luyện thể lực thì nên chú ý các thói quen ấy.

- Chuẩn bị tinh thần để được đánh giá lại từ đầu. Đôi khi ở nước mình ta là con nhà giàu, cha mẹ thành công, có địa vị hoặc nổi tiếng, thì điều ấy không có ý nghĩa ở nước ngoài. Đôi khi trong nước, ta luôn là sinh viên xuất sắc nhất lớp hoặc trường, nhưng cũng có khi vào một lớp ở nước khác, ta bị điểm thấp không ngờ. Đôi khi trong nước, mình là người có ngoại hình tốt và được ngưỡng mộ, nhưng khi đặt chân đến môi trường mới, họ không nghĩ vậy vì nhân sinh quan và giá trị cá nhân không giống ở quê nhà. Đôi khi ta quen có bạn bè và người thân quan tâm, ở môi trường mới đòi hỏi ta phải quan tâm đến người khác trước thì mới được tôn trọng lại. Nếu không ý thức trước, thỉnh thoảng lòng tự ái sẽ dễ bị tổn thương.
- Chuẩn bị ý chí để vượt qua nỗi nhớ nhà, nhớ gia đình, thèm các món ăn quen thuộc, ước ao tiện nghi và không gian văn hóa ở nước mình. Mọi thứ sẽ thay đổi và ta sẽ chật vật hơn ở nhà rất nhiều, nhất là khi thiếu thốn kinh tế, suy yếu tinh thần, rơi vào bệnh tật, hoặc chịu tổn thương vì cách nhìn của người khác đối với mình không công bằng, thậm chí sẽ có sự kỳ thị nhất định.
- Cuối cùng, ta hãy mang theo lòng tự hào dân tộc; bởi vì khi ra nước khác học tập hoặc làm việc, mặc dù ta xem mình như một cá nhân, người khác sẽ xem bạn là đại diện một quốc gia. Mỗi khi ta làm điều gì sai quấy hoặc kém cỏi, họ thường nghĩ đó là nhược điểm của dân tộc chúng ta. Ngược lại, khi ta thành công, họ khen đất nước mình thông minh, chịu khó. Cho dù ta không tin vào điều ấy thì nó vẫn diễn ra, không cách nào thay đổi suy nghĩ của họ được.

Ngoài những điều thông thường kể trên, còn có một số đặc thù của trường mà bạn chọn học. Nếu được, nên tìm hiểu xem trường mình sắp đến học đề cao cách học và lý tưởng giáo dục thế nào. Có thể vào trang web của họ để đọc thông tin, hỏi thăm những người đã từng học ở đó, hoặc tra cứu thông tin có liên quan đến môi trường học tập ở đất nước ấy.

Nói về giáo dục nước ngoài, không có một công thức chung bởi vì đặc thù mỗi cơ chế của trường lớp đều chuyên biệt. Tôi xin chia sẻ kinh nghiệm về trường Đại học Cornell ở Mỹ, Đại học Leeds

Beckette ở Anh, và Đại học Monash ở Úc. Mặc dù những trường này có những đặc điểm chung, lý tưởng giáo dục của họ có những đặc trưng riêng và việc đánh giá thành công cũng khác nhau.

Ở Đại học Cornell, sinh viên phải *cạnh tranh* với các đối thủ trong lớp và trong khoa. Mọi người nỗ lực để vượt trên người khác và chứng tỏ sự ưu việt của mình. Giáo dục là đấu trường và bạn là võ sỹ.

Ở Đại học Leeds Beckett, sinh viên phải *chiến thắng chính mình*. Mỗi ngày, từng cá nhân tìm cách tiến bộ hơn ngày hôm qua để hoàn thiện kiến thức lẫn khả năng. Giáo dục là nơi rèn luyện ý chí và bạn là vận động viên.

Ở Đại học Monash, phải tìm cách đạt được sự *cân bằng trong cách nhìn*. Kiến thức thường hướng đến hiểu rõ các góc nhìn khác nhau và chọn lựa góc nhìn cho mình. Giáo dục chịu sự đối kháng giữa các thế lực và bạn là quan tòa.

Cách học của bạn phù hợp với phong cách nào? Lâu nay bạn đã ứng xử như một võ sỹ, vận động viên, hay quan tòa? Tất nhiên cũng có những trường phái học tập khác, một số là con đường sai lầm. Ví dụ, có người thích học thuộc lòng chỉ để trả bài hoặc thi cử. Giáo dục là kho sách còn ta là máy phô-tô. Cũng có người thiếu khả năng học tập nên tìm cơ

hội để quay cóp hoặc mua để. Giáo dục là thị trường và mình là lái buôn. Tất nhiên kể ra cho vui, chứ tôi biết bạn không rơi vào những trường hợp này.

Ngoài sự chuẩn bị, cũng có một số điều ta sẽ bắt đầu học khi đến xứ người, nhất là thông qua hội nhập với môi trường giáo dục xung quanh.

Hội nhập bằng cách nào? Lắng nghe ý kiến người đi trước, trao đổi với bạn học và giảng viên, tiếp xúc đội ngũ tư vấn học tập, tham dự các buổi thuyết trình chuyên môn, nghe các bài giảng, vào thư viện đọc sách, và quan tâm đến hoạt động cộng đồng… Những điều ấy giúp ta làm giàu vốn sống, kiến thức và trải nghiệm. Khi hòa nhập được thoải mái, tính cách ta trở nên sinh động, nhanh nhẹn, tinh tế và có thể duyên dáng hơn. Khi tinh thần và thể xác linh hoạt cũng giúp ta suy nghĩ và học tập hiệu quả.

Mở rộng tầm nhìn là gì?

Tôi xin chia sẻ câu chuyện đời thường mà tôi nghe một người lính kể. Có lần, sau một số trận đánh, quân đội của anh ấy đã giành chiến thắng. Một vị tướng và là nguyên thủ quốc gia rất hài lòng, lập tức đáp trực thăng đến doanh trại, mang theo một hộp đựng đầy huân chương để trao tặng những người cầm quân. Họ xếp thành một hàng dài để nghiêm túc đón nhận. Vị tướng đi qua từng người,

bắt tay và gắn huân chương lên áo họ. Khi đi đến người cuối cùng trong hàng, chiếc hộp trống không vì tấm huân chương cuối cùng đã được tặng cho người trước. Nếu là vị tướng này, bạn xử sự ra sao?

Không chút do dự, vị tướng tháo ngay chiếc đồng hồ Rolex đắt tiền của mình và đeo lên tay cho người lính. Ông nói: "Tôi đã hết huân chương, nhưng chiếc đồng hồ này sẽ thay nó công nhận chiến công của anh." Người lính vô cùng bất ngờ và xúc động không nói nên lời, chỉ nhìn bằng ánh mắt cảm kích vô vàn. Người tướng vỗ vai anh: "Chiếc đồng hồ trên tay sẽ nhắc lại giây phút anh đã cứu nhiều sinh mạng và bảo vệ đất nước."

Tôi nghĩ nếu là một vị tướng khác, có lẽ người đó sẽ hứa hẹn trao huân chương vào một lần khác hoặc gửi đến sau. Như vậy người lính kia có thể thất vọng vì giây phút thiêng liêng hôm nay đã không đến với anh. Nhưng vị tướng có một tầm nhìn khác và khả năng xử lý tình huống khá đặc biệt. Tôi thật sự ngưỡng mộ tư duy như thế và cho rằng đây là ví dụ về một tầm nhìn vượt suy nghĩ thông thường. Một người với nếp nghĩ như vậy sẽ học hỏi, ứng xử và vận dụng tình huống theo cách mà bạn ít khi đoán trước được.

Tôi hy vọng quyển sách này đã khuyến khích bạn rèn luyện cách suy nghĩ đa chiều, không đi

theo lối mòn suy nghĩ nếu người khác đặt ra cho mình. Đây là ví dụ về suy nghĩ thông thường: Nếu đặt câu hỏi thì phải có câu trả lời. Thật ra, trong thế giới bao la này có những câu hỏi không ai giải đáp được, từ chuyện hàng ngày cho đến chuyện khoa học. Chẳng hạn hỏi bạn những vấn đề thông thường sau đây: "Tấm gương soi có màu gì?" "Nếu bạn phí thời gian mà cảm thấy hạnh phúc, thì thời gian ấy có phí không?" "Nếu bạn cố gắng thất bại và đã thành công, vậy là bạn thất bại hay thành công?" "Tại sao thức ăn chó mèo có đầy đủ các mùi vị, ngoại trừ mùi chuột?"

Hỏi các nhà khoa học vài câu hỏi khoa học xem sao: "Phương pháp học hiệu quả nhất là phương pháp nào?" "Vũ trụ được làm bằng gì?" "Khi người ta nói: "Trong vũ trụ *này* có biết bao điều thú vị", vậy có vũ trụ *khác* không?" "Khoảng bao giờ thì y học sẽ tìm ra thuốc trị bệnh ung thư?"

Khi công trình khoa học đặt ra câu hỏi để trả lời, nhưng cuối cùng trả lời không được, thì có hai phương án: một là tuyên bố không có giải đáp; hai là quay lại chỉnh sửa câu hỏi để nó ăn khớp với câu trả lời. Rất nhiều nhà khoa học đã chọn phương án thứ hai, vì vậy họ rất hiếm khi công bố câu hỏi trước khi nghiên cứu hoàn tất.

Thật ra, tìm ra câu trả lời cho một câu hỏi không quan trọng bằng mở ra vấn đề và câu hỏi mới để giúp khoa học tiến bộ. Đây là một trường hợp như vậy: Năm 1945, một nhà khoa học tên là Percy Spencer nghiên cứu về tính năng mới của hệ thống radar, trong lúc loay hoay với một ống dẫn chân không, ông cảm thấy thanh sôcôla trong túi ông bị mềm ra khi ống dẫn này hướng đến nó mặc dù khoảng cách không gần lắm. Ông ngạc nhiên và hướng ống dẫn này đến những thức ăn khác như quả trứng và bắp rang, thì thấy quả trứng nứt ra và bắp rang nóng lên, mặc dù ống dẫn không hề tỏa ra nhiệt độ cao. Ông phát hiện ra rằng năng lượng vi sóng có công dụng hâm nóng thức ăn. Đó là năm nhân loại bắt đầu chế tạo ra lò vi sóng đầu tiên trên thế giới.

Hồi tôi làm luận văn tiến sỹ, cũng trải qua tình huống tương tự. Tôi khởi đầu công trình bằng đề tài nghiên cứu quá trình quản lý lớp học, nhưng khi đặt câu hỏi, các đối tượng không trả lời được rõ ràng mà chỉ giữ im lặng. Tôi bèn tìm hiểu tại sao họ không giải đáp những câu hỏi của tôi mà thường tránh né hoặc tỏ vẻ đăm chiêu. Sau đó tôi quyết định đổi đề tài "quản lý sư phạm" thành "cơ chế của hiện tượng im lặng". Sau này, "cơ chế của hiện tượng im lặng trong giáo dục" trở thành đề tài chuyên môn của tôi

trong suốt nhiều năm qua - điều mà tôi không hề dự tính trước.

Mở rộng tầm nhìn đòi hỏi ta chấp nhận phiêu lưu trong hoạt động tư duy. Khi học hỏi hoặc nghiên cứu, ta thường đặt ra mục đích hoặc nguyện vọng. Tuy nhiên, nếu khả năng của mình không giúp ta đạt được nguyện vọng thứ nhất, hãy để nó cuốn hút mình đến những nguyện vọng mới, thay vì bằng lòng với giới hạn hay bỏ cuộc.

Lời kết

Trong nhận định cuối cùng, tôi muốn nhấn mạnh rằng đọc sách không phải để tích lũy kiến thức. Có người suốt đời thu thập hiểu biết nhưng thiếu hành động. Như vậy, giữa người thông thái và người không thông thái có số phận như nhau.

Đọc để chọn điều mình muốn áp dụng. Người hành động sẽ viết lại điều đó, chú thích sẽ ứng dụng vào việc gì và ra sao, khi nào bắt đầu, ở đâu, một mình hay hợp tác, và dự định bao lâu có kết quả. Tôi tập suy nghĩ như vậy mỗi khi tiếp cận kiến thức mới. Hãy hình dung một tác phẩm âm nhạc được viết ra nhưng không ai hát hoặc chơi bằng nhạc cụ: tác phẩm ấy vô nghĩa. Âm nhạc được sáng tạo để *nghe* chứ không phải để *nhìn*. Kiến thức học thuật hình thành để *ứng dụng* chú không để *đọc cho biết*. Sự khác biệt giữa người thành công và người thất bại nằm ở mối quan hệ gắn bó giữa kiến thức và hành động: người thất bại biết mà không làm, hoặc

làm mà không biết. Người thành công biết để làm, hoặc làm để biết.

Bạn đã đi đến cuối quyển sách rồi, tôi vui lắm và xin chúc mừng bạn đã đọc say mê. Mong rằng bạn sẽ chọn được một vài tư tưởng trong sách để làm hành trang tiếp tục con đường học hỏi cho dù hoàn cảnh có thể khó khăn hoặc thời gian có thể dài, thậm chí khi bạn đã lớn tuổi. Ở Úc, thỉnh thoảng trong lớp học của tôi có một sinh viên đã ở tuổi thất thập niên. Nếu ở trong nước, chắc tôi sẽ hỏi: "Thưa cụ, cụ ngồi đây để lát đón cháu à?" Nhưng ở Úc, tuổi tác cao là chuyện bình thường ở mọi cấp lớp, và họ vẫn học ngoan như một đứa trẻ.

Tôi biết một sinh viên Úc ở Đại học Monash tên là Jenny, đã gần 70 tuổi và được bác sỹ chẩn đoán là mắc bệnh ung thư nên chỉ còn sống được tối đa là 3 năm nữa thôi. Khi nghe vậy, cô quyết định theo học chương trình tiến sỹ, mong nghiên cứu rồi viết một luận văn tâm lý học để thấu hiểu và đương đầu với giai đoạn trước khi đến với cái chết. Dù cận kề thời gian cuối cùng, cô vẫn say sưa nghiên cứu và viết với cả tấm lòng và trí tuệ. Ngày phản biện, cô Jenny trình bày công trình thật xuất sắc, được cả hội đồng vỗ tay ngưỡng mộ.

Một năm sau ngày ấy, tôi có dịp hỏi thăm một đồng nghiệp không biết cô Jenny giờ tình trạng như

thế nào và đấu tranh với căn bệnh ra sao trong những ngày còn lại. Bạn có muốn nghe kết cuộc không?

Tôi được biết rằng, khi có dịp tiếp cận với một bác sỹ khác, cô Jenny được cho biết mình không có dấu hiệu ung thư gì cả. Nhiều người nói bác sỹ đầu tiên tay nghề không cao nên đã chẩn đoán sai, nhưng tôi lại nghĩ khác. Chứng kiến đam mê của cô Jenny, tôi nghĩ rằng sức sống đã giúp cô chế ngự và chiến thắng bệnh tật. Tôi ngưỡng mộ những người như cô Jenny và tin rằng hành trình học hỏi không chỉ có giá trị bằng cấp hay danh vọng, mà là con đường giáo dục mang tính nhân bản với tiềm năng làm cho cuộc sống có ý nghĩa hơn. Mong bạn cũng nghĩ như tôi và chúc bạn mãi luôn học hỏi hiệu quả. ☺

Những sách đã xuất bản:

- **Tìm hiểu hiện tượng im lặng trong quá trình lĩnh hội ngôn ngữ**
(Bloomsbury, 2014)

- **Thơ ca phục vụ giáo dục: Tư tưởng thúc đẩy sáng tạo**
(Xlibris, 2017)

- **Sáng tạo và phát kiến trong phát triển giáo trình ngôn ngữ: Mở rộng thiết kế hiện thời**
(Multilingual Matters, 2018)

- **Chuyển hóa kỹ năng sư phạm thông qua tiếng nói người học, người dạy, và cộng đồng**
(Springer, 2021)

- **Vận dụng im lặng trong sư phạm tiếng Anh: Từ nghiên cứu đến thực hành**
(Cambridge University Press, 2022)

"Không có hành trình học tập nào dễ dàng. Cuốn sách tập hợp những thách thức, nỗi đau, niềm vui, thất bại và bài học từ vài chục năm quan sát và trải nghiệm bản thân của tác giả để chia sẻ với độc giả luôn yêu thích tìm kiếm cách học mới. Được viết theo phong cách kể chuyện thân thiện, tác phẩm này phục vụ bạn như một người đồng hành trong học tập và trò chuyện thông qua sự suy ngẫm lẫn nhau hơn là dạy bạn theo phong cách sư phạm."

TS. Bảo Đạt


ISBN: 978-604-377-518-1
9 786043 775181

Giá:27.000đ